

**BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY QUẢNG TRỊ**

*Quan hệ hữu nghị đặc biệt*

**VIỆT NAM - LÀO**

**QUẢNG TRỊ - SAVANNAKHET TỪ NĂM 1930 ĐẾN NAY**

*(Tài liệu tuyên truyền Năm đoàn kết hữu nghị Việt - Lào 2022)*

*Quảng Trị, tháng 8 năm 2022*



## MỤC LỤC

Lời mở đầu	5
A. QUAN HỆ HỮU NGHỊ ĐẶC BIỆT VIỆT NAM - LÀO	9
B. QUAN HỆ HỮU NGHỊ HỢP TÁC GIỮA TỈNH QUẢNG TRỊ VÀ TỈNH SAVANNAKHET	22

### PHẦN I.

QUẢNG TRỊ - SAVANNAKHET LÁNG GIỀNG GẦN GŨI, TRUYỀN THỐNG TỐT ĐẸP TRONG ĐẤU TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC	22
I. Khái quát đặc điểm tự nhiên, lịch sử, văn hóa của tỉnh Quảng Trị - Savannakhet	22
1. Khái quát đặc điểm tự nhiên, lịch sử, văn hóa của tỉnh Quảng Trị	22
2. Khái quát đặc điểm tự nhiên, lịch sử, văn hóa của tỉnh Savannakhet	25
II. Quảng Trị và Savannakhet quan hệ lịch sử và truyền thống lâu đời	32
III. Quảng Trị và Savannakhet sát cánh bên nhau trong đấu tranh giải phóng dân tộc (1930-1975).	36
1. Quảng Trị - Savannakhet đoàn kết chống quân xâm lược và khởi nghĩa giành chính quyền (1930-1945).	36
2. Quân và dân Quảng Trị cùng quân và dân Savannakhet liên minh chiến đấu chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954).	37
3. Quân và dân Quảng Trị cùng quân và dân Savannakhet liên minh chiến đấu chống đế quốc Mỹ xâm lược (1954 - 1975).	42

## PHẦN II.

### THÀNH TỰU QUAN HỆ HỢP TÁC TRÊN CÁC LĨNH VỰC GIỮA QUẢNG TRỊ VÀ SAVANNAKHET TỪ NĂM 1975 ĐẾN NAY 61

#### I. Quảng Trị và Savannakhet xây dựng và phát triển quan hệ hữu nghị giai đoạn 1975 - 1989. 61

1. Hợp tác trên lĩnh vực quốc phòng - an ninh, xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị. 61

2. Hợp tác trên lĩnh vực kinh tế 65

3. Hợp tác trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, giáo dục - đào tạo, y tế 69

4. Hỗ trợ khắc phục thiên tai 72

#### II. Quảng Trị và Savannakhet xây dựng và phát triển quan hệ hữu nghị giai đoạn từ 1989 đến nay. 73

1. Hợp tác trên lĩnh vực quốc phòng - an ninh, xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị. 79

2. Quan hệ hợp tác trên lĩnh vực kinh tế 89

2.1. Hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp 89

2.2. Hợp tác trong lĩnh vực công nghiệp, xây dựng. 95

2.3. Hợp tác trong lĩnh vực giao thông - vận tải 99

2.4. Hợp tác trong lĩnh vực thương mại, đầu tư và du lịch 101

2.5. Hợp tác trong quản lý hoạt động thương mại biên giới 108

3. Hợp tác trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, giáo dục - đào tạo, khoa học công nghệ và các lĩnh vực khác 109

3.1. Hợp tác trên lĩnh vực văn hóa, thể thao. 109

3.2. Hợp tác trên lĩnh vực y tế. 112

3.3. Hợp tác trong giáo dục - đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. 115

3.4. Hợp tác trên lĩnh vực khoa học và công nghệ 117

## PHẦN III.

### TIẾP TỤC VUN ĐẮP QUAN HỆ HỢP TÁC HỮU NGHỊ GIỮA TỈNH QUẢNG TRỊ VÀ SAVANNAKHET NGÀY CÀNG BỀN VỮNG 119

Kết luận 125

## LỜI MỞ ĐẦU

Việt Nam và Lào hai nước láng giềng núi sông liền một dải. Quan hệ gắn kết giữa hai dân tộc đã được hình thành và hun đúc trong lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước. Đặc biệt trong hơn 90 năm qua, mối quan hệ truyền thống tốt đẹp, gắn bó thủy chung giữa nhân dân hai nước được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chủ tịch Cayxôn Phômvihản, Chủ tịch Soupha Nuvong đặt nền móng, được các thế hệ lãnh đạo của hai Đảng và Nhân dân hai nước dày công vun đắp, đã trở thành quy luật sống còn và sức mạnh kỳ diệu đưa tới những thắng lợi vĩ đại của sự nghiệp cách mạng trong đấu tranh giành chính quyền, kháng chiến chống thực dân và đế quốc xâm lược, cũng như công cuộc đổi mới đưa hai nước cùng phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa. Hai bên luôn khẳng định mối quan hệ hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện là tài sản chung vô giá của hai Đảng, hai dân tộc, cần giữ gìn, phát huy và truyền tiếp cho các thế hệ sau để cùng nhau xây dựng đất nước Việt Nam và Lào phồn vinh, hạnh phúc, góp phần củng cố hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở khu vực và trên thế giới.

Gắn với lịch sử quan hệ đặc biệt Việt - Lào, trong suốt quá trình xây dựng và phát triển, tỉnh Quảng Trị (Việt Nam) với tỉnh Savannakhet (Lào) không ngừng

tăng cường quan hệ hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau về mọi mặt. Tỉnh Quảng Trị có 187,864 km đường biên giới đất liền tiếp giáp với hai tỉnh Savannakhet và tỉnh Salavan (Lào); Đường biên giới Lào - Việt Nam do tỉnh Savannakhet và tỉnh Quảng Trị quản lý dài hơn 108 km, quản lý từ mốc 576+865m đến mốc 607 (1,2) gồm 50 vị trí/ 66 mốc quốc giới và cọc dấu. Có Cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo thuận lợi cho việc kết nối trên tuyến Hành lang kinh tế Đông - Tây, con đường chiến lược có ý nghĩa quan trọng về kinh tế, quốc phòng không chỉ đối với hai tỉnh mà đối với cả hai nước.

Từ mối quan hệ “láng giềng thân thiện” trong buổi đầu dựng nước và giữ nước, “tình đoàn kết đặc biệt, liên minh chiến đấu” trong các cuộc kháng chiến chống kẻ thù chung, Quảng Trị và Savannakhet đẩy mạnh “quan hệ hữu nghị đặc biệt, hợp tác toàn diện” trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Phát huy tình đoàn kết trong sáng, thủy chung giữa 2 dân tộc trong kháng chiến chống kẻ thù chung, ngày nay Quảng Trị và Savannakhet đã có mối quan hệ hợp tác trên nhiều lĩnh vực, đạt được những thành quả quan trọng, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, an ninh chính trị khu vực biên giới của 2 tỉnh ngày càng ổn định, góp phần thúc đẩy quan hệ đặc biệt Việt - Lào ngày càng phát triển.

Năm 2022 là cột mốc quan trọng trong lịch sử quan hệ hợp tác giữa hai nước, kỷ niệm 60 năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Lào (05/9/1962-05/9/2022) và 45 năm ngày ký Hiệp ước hữu nghị và hợp

tác Việt Nam - Lào (18/7/1977 - 18/7/2022). Một hiệp ước có ý nghĩa vô cùng quan trọng, là cơ sở pháp lý vững chắc cho việc tăng cường và mở rộng mối quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào trong thời kỳ mới; tạo cơ sở để hai bên tiến tới ký kết hàng loạt các thỏa thuận hợp tác sau này giữa hai nước. Nhằm giữ gìn, vun đắp và phát huy mối quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam, quan hệ hữu nghị hợp tác toàn diện giữa tỉnh Quảng Trị và Savannakhet, trong hiện tại và tương lai, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Trị phối hợp với Ban Tuyên huấn tỉnh Savannakhet biên soạn tài liệu tuyên truyền song ngữ Việt - Lào **“Quan hệ hữu nghị đặc biệt Việt Nam - Lào; Quảng Trị - Savannakhet từ năm 1930 đến nay”**. Tập tài liệu gồm những nội dung chính sau: Khái quát chặng đường hình thành và phát triển quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam trong quá trình đấu tranh cách mạng và công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay; mối quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa tỉnh Quảng Trị với tỉnh Savannakhet từ láng giềng gần gũi truyền thống, cùng sát cánh bên nhau trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc; những thành tựu đạt được trong quan hệ hữu nghị toàn diện, đặc biệt của hai tỉnh từ khi thống nhất đất nước đến nay; tiếp tục vun đắp xây dựng mối quan hệ giữa tỉnh Quảng Trị với tỉnh Savannakhet ngày càng bền vững.

Tài liệu được biên soạn công phu, nghiêm túc, là tài liệu tuyên truyền có ý nghĩa quan trọng, tạo sự lan tỏa trong cán bộ, đảng viên, Nhân dân nhất là thế hệ trẻ hiểu

sâu sắc hơn về mối quan hệ gắn bó keo sơn Việt Nam - Lào, mối quan hệ giữa tỉnh Quảng Trị và tỉnh Savannakhet, góp phần gìn giữ và phát triển mối quan hệ hữu nghị truyền thống, đoàn kết và hợp tác toàn diện giữa hai nước.

Trong quá trình biên soạn không tránh khỏi những sai sót, Ban biên tập xin chân thành tiếp thu và trân trọng những ý kiến đóng góp của các bậc lão thành cách mạng; những cán bộ, chiến sĩ đã từng tham gia chiến đấu, gắn bó, vun đắp, tăng cường mối quan hệ hữu nghị, toàn diện giữa Quảng Trị và Savannakhet cùng các đồng chí và bạn đọc.

Nhân dịp này, Ban Biên tập xin chân thành cảm ơn Ban Tuyên huấn tỉnh Savannakhet, các đơn vị, địa phương trong và ngoài tỉnh đã phối hợp, hỗ trợ các tư liệu quý để đưa vào tài liệu.

*Quảng Trị, tháng 7 năm 2022*



## **A. QUAN HỆ HỮU NGHỊ ĐẶC BIỆT VIỆT - LÀO**

Trong lịch sử quan hệ quốc tế từ trước tới nay, mỗi quan hệ hữu nghị, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào là một điển hình, có một không hai trên thế giới. Trải qua nhiều giai đoạn và biến cố của lịch sử, hai nước Việt Nam - Lào cùng tựa lưng vào dải Trường Sơn hùng vĩ, sát cánh bên nhau, xây đắp quan hệ đoàn kết đặc biệt cao đẹp, xứng đáng là tấm gương mẫu mực, hiếm có về sự gắn kết bền chặt, thủy chung, trong sáng và hiệu quả giữa hai dân tộc trong công cuộc đấu tranh vì độc lập, tự do và tiến bộ xã hội.

Với đường biên giới chung trên 2.300km, có nhiều nét tương đồng về văn hóa, hai dân tộc Việt - Lào đã chung tay viết nên những trang sử hào hùng, in đậm những mốc son sáng chói về tình nghĩa ruột thịt, sống chết có nhau: Nhân dân Lào đã tích cực đấu tranh chống chế độ thuộc địa, phối hợp, ủng hộ cách mạng Việt Nam giai đoạn 1930 - 1939 và tiến hành cuộc vận động khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền giai đoạn 1939 - 1945. Hợp tác giúp nhau chống thực dân Pháp xâm lược; phối hợp đấu tranh thực hiện Hiệp định Giơnevơ, chống Chiến lược chiến tranh đặc biệt của Đế quốc Mỹ, thiết

lập quan hệ ngoại giao (1954 - 1962); phát triển liên minh chiến đấu, đánh thắng các chiến lược chiến tranh của Đế quốc Mỹ, giành thắng lợi hoàn toàn (1973 - 1975); Quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam trong giai đoạn khảo nghiệm, mở đường đổi mới (1976 - 1986) và quan hệ đoàn kết đặc biệt, hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế (1986 - nay).

Đặc biệt trong nhiều thập kỷ qua, mối quan hệ truyền thống tốt đẹp, sự gắn bó thủy chung giữa Nhân dân hai nước đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chủ tịch Cayxôn Phômvihản và Chủ tịch Souphanuvong đặt nền móng, được các thế hệ lãnh đạo của hai Đảng, hai Nhà nước, Nhân dân hai nước dày công vun đắp, được tôi luyện qua nhiều thử thách và được hun đúc nâng niu, không ngừng phát triển và trở thành mối quan hệ đặc biệt, thủy chung, trong sáng và là mẫu mực hiếm có trong quan hệ quốc tế hiện nay.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: *“Hai dân tộc Việt và Lào sống bên nhau trên cùng một dải đất, cùng có chung một dãy núi Trường Sơn. Hai dân tộc chúng ta đã nương tựa vào nhau, giúp đỡ lẫn nhau... Tình nghĩa láng giềng anh em Việt - Lào thật là thắm thiết không bao giờ phai nhạt được”*. Chủ tịch Cayxôn Phômvihản từng nói: *“Núi có thể mòn, sông có thể cạn, song tình nghĩa Lào - Việt sẽ mãi mãi vững bền hơn núi, hơn sông”*. Tư tưởng lớn của hai nhà lãnh đạo đã trở thành kim chỉ nam soi đường, chỉ

lối, được Đảng, Chính phủ và Nhân dân hai nước thực hiện nhất quán trong suốt những năm tháng chiến đấu chống kẻ thù chung, giành độc lập, thống nhất đất nước đến hòa bình, xây dựng, đổi mới, hội nhập và phát triển.

Nhìn lại chặng đường hào hùng lịch sử đã qua, Nhân dân hai nước có quyền tự hào về quá trình hình thành và phát triển của mối quan hệ đặc biệt, hiếm có giữa hai dân tộc. Sự ra đời của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (ngày 02-9-1945) và Chính phủ Lào It - xa - la (ngày 12-10-1945) cùng những mong muốn của hai bên về xây dựng mối quan hệ hòa hảo và vững chắc là một trong những cơ sở đưa tình đoàn kết, giúp đỡ nhau lên tầm liên minh chiến đấu với cơ sở pháp lý đầu tiên đó là Hiệp ước tương trợ Lào - Việt và Hiệp định về tổ chức liên quân Lào - Việt.

Ngày 5-9-1962, Việt Nam và Lào chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao, mở ra một giai đoạn mới trong lịch sử quan hệ hai nước. Liên minh chiến đấu của quân và dân hai nước Việt - Lào ngày càng được tăng cường và dãy Trường Sơn hùng vĩ đã trở thành hình ảnh sinh động của mối quan hệ keo sơn “hạt muối cắn đôi, cọng rau bẻ nửa” trong những năm tháng gian khổ nhưng đầy vinh quang, cùng góp phần to lớn giúp Nhân dân và lực lượng vũ trang hai nước đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác mà đỉnh cao là đại thắng mùa Xuân 30-4-1975 tại Việt Nam và Chiến thắng ngày 02-12-1975 tại Lào.

Sau ngày Việt Nam hoàn thành sự nghiệp thống nhất

đất nước và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào ra đời vào năm 1975, quan hệ Việt - Lào đã chuyển sang giai đoạn mới. Từ liên minh chiến đấu chung một chiến hào sang hợp tác toàn diện giữa hai quốc gia có độc lập chủ quyền. Đó là mối quan hệ hữu nghị, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện giữa hai Đảng và hai Nhà nước theo Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác Việt Nam - Lào được ký ngày 18-7-1977. Sự kiện đánh dấu bước ngoặt trong quan hệ hai nước là Đoàn đại biểu cấp cao của Đảng và Chính phủ Việt Nam do Tổng Bí thư Lê Duẩn và Thủ tướng Phạm Văn Đồng dẫn đầu sang thăm hữu nghị chính thức Lào từ ngày 15 đến 18-7-1977. Trong chuyến thăm này, hai nước chính thức ký kết các Hiệp ước đánh dấu bước ngoặt mới trong quan hệ giữa hai nước, bao gồm: Hiệp ước hữu nghị và hợp tác giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào; Hiệp ước hoạch định biên giới quốc gia giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào; ra Tuyên bố chung về tăng cường sự tin cậy và hợp tác lâu dài giữa hai nước. *“Hai bên cam kết ra sức bảo vệ và phát triển mối quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam, không ngừng tăng cường tình đoàn kết và tin cậy lẫn nhau, sự hợp tác lâu dài và giúp đỡ lẫn nhau về mọi mặt trên tinh thần của chủ nghĩa quốc tế vô sản và theo nguyên tắc hoàn toàn bình đẳng, tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau, tôn trọng lợi ích chính đáng của nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau”*. Hiệp ước đã tạo khung pháp lý thúc đẩy quan hệ hợp tác toàn diện. Hàng loạt các văn bản, hiệp

định hợp tác được ký kết, tạo ra những bước chuyển to lớn về chất trong quan hệ đặc biệt giữa hai Chính phủ trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, đối ngoại, an ninh, quốc phòng, giáo dục, y tế, văn hóa,... Việc ký kết các hiệp ước có ý nghĩa quốc tế quan trọng, nêu cao tinh thần quốc tế trong sáng giữa hai nước đang cùng hướng tới mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội và phát huy ảnh hưởng tích cực trong khu vực.

Những năm cuối thập niên 80, đầu thập niên 90 của thế kỷ XX trở đi, song song với việc thực hiện chính sách đối ngoại rộng mở, Lào và Việt Nam vẫn tiếp tục ưu tiên củng cố và phát triển mối quan hệ hữu nghị đặc biệt giữa hai nước. Hơn nữa, sự nghiệp đổi mới ở hai nước trong giai đoạn này có nhiều điểm tương đồng và liên quan với nhau khá mật thiết. Mọi diễn biến chính trị, xã hội, kinh tế của Lào ở mức độ khác nhau đều có tác động trực tiếp và nhạy cảm với Việt Nam và ngược lại. Giai đoạn này, hai bên tiếp tục duy trì và đẩy mạnh các cuộc tiếp xúc, trao đổi song phương thông qua các chuyến thăm và làm việc của các Đoàn đại biểu cấp cao. Với xu thế mở rộng giao lưu hợp tác khu vực và quốc tế, Chính phủ hai nước đã có những bổ sung điều chỉnh nội dung, phương thức và cơ chế hợp tác. Năm 1991, Việt Nam và Lào đã ký kết nhiều hiệp định quan trọng. Năm 1992, Ủy ban Hợp tác liên Chính phủ Việt Nam - Lào được thành lập nhằm tạo điều kiện cho Chính phủ hai nước triển khai các thỏa thuận hợp tác thuận lợi hơn. Việt Nam và Lào tích cực triển khai các hiệp định giữa hai Chính phủ và thỏa thuận tại các kỳ

hợp của Ủy ban liên Chính phủ; tích cực triển khai Thỏa thuận về Chiến lược hợp tác kinh tế, văn hóa, giáo dục, khoa học - kỹ thuật Việt Nam - Lào; tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, chủ động tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, tiếp tục ký kết nhiều văn kiện hợp tác, tạo hành lang pháp lý đồng bộ để thúc đẩy hợp tác giữa hai nước.

Bước sang thế kỷ XXI, đây là giai đoạn hai nước tăng cường đoàn kết đặc biệt, hợp tác toàn diện cả về chiều rộng lẫn chiều sâu. Nhiều công trình, dự án hợp tác thiết thực giữa hai nước như: Mạng viễn thông, giao thông, thủy điện, trồng cao su, cà phê, trường học, bệnh viện... đã được hoàn thành và đưa vào sử dụng trên nhiều vùng, tỉnh xa, khó khăn của Lào, góp phần quan trọng vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống của người dân.

Sau 30 năm tiến hành công cuộc đổi mới (tháng 11-2016), hai Đảng đã ra Tuyên bố chung nêu rõ: *“Hai bên khẳng định mối quan hệ hữu nghị truyền thống, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào do Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại và Chủ tịch Cayxôn Phômvihản, Chủ tịch Souphanouvong kính yêu cùng các thế hệ lãnh đạo của hai Đảng, hai Nhà nước và Nhân dân hai nước dày công vun đắp, là tài sản chung vô giá của hai Đảng, hai dân tộc”*. Việc hai bên nhất trí nâng cấp từ mối quan hệ *“hữu nghị truyền thống”* lên thành quan hệ *“hữu nghị vĩ đại”* nhân chuyến thăm hữu nghị chính thức Lào của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng (tháng

2/2019) được coi là một mốc lịch sử quan trọng, tạo ra sự đột phá trong quan hệ hợp tác giữa hai nước. Thông qua các cuộc gặp cấp cao thường xuyên hằng năm, hai bên đã trao đổi những kinh nghiệm quý báu của mình trong công cuộc đổi mới và xây dựng đất nước.

Đặc biệt ngày 28-6-2021, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào Thongloun Sisoulith thăm Việt Nam là sự kiện chính trị có ý nghĩa quan trọng. Hai bên đã ra tuyên bố chung, ký kết 7 văn kiện hợp tác quan trọng và một số hợp đồng kinh tế giữa doanh nghiệp Việt Nam và Lào, đồng thời trao đổi ý kiến về các vấn đề khu vực và quốc tế mà hai bên cùng quan tâm. Đây là minh chứng tiếp tục khẳng định mối quan hệ hợp tác giữa hai Đảng, hai Chính phủ ngày càng sâu rộng, tạo bước đột phá, đưa quan hệ hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào hiệu quả và thực chất trên các lĩnh vực, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội của mỗi Đảng.

Quan hệ đối ngoại nhân dân giữa Việt Nam và Lào là một hoạt động quan trọng. Trong những năm qua, hoạt động này được chú trọng đặc biệt và đã có bước phát triển tương xứng. Hai bên đã thành lập hàng trăm các Hội hữu nghị Việt - Lào, Lào - Việt; các Ủy ban Hòa bình và đoàn kết Việt - Lào; câu lạc bộ hữu nghị ở các cấp từ Trung ương đến địa phương đã có sự phối hợp chặt chẽ, chương trình hành động phong phú, có ý nghĩa thiết thực như triển lãm tranh, ảnh, tổ chức các buổi nói chuyện, các cuộc hội thảo, các cuộc thi... với đề tài về quan hệ Việt -

Lào với các hoạt động thực chất, rộng khắp, hiệu quả, thu hút hàng trăm nghìn hội viên là các cựu quân tình nguyện, cựu chuyên gia, cựu lưu học sinh, các doanh nhân và đông đảo các tầng lớp Nhân dân đủ mọi lứa tuổi trên khắp các vùng miền tích cực tham gia.

Hai bên nhất trí tăng cường hợp tác hơn nữa về quốc phòng, an ninh. Xây dựng đường biên giới Việt Nam - Lào hòa bình, hữu nghị, ổn định, hợp tác và phát triển bền vững. Dự án tăng dày và tôn tạo hệ thống mốc giới quốc gia Việt Nam - Lào đã hoàn thành; Hiệp định và Nghị định thư liên quan được ký ngày 16-3-2016. Đây là bước tiến quan trọng trong việc tăng cường quản lý đường biên giới quốc gia Việt Nam - Lào, góp phần xây dựng cơ sở pháp lý vững chắc cho hợp tác giữa hai bên trong vấn đề bảo vệ và quản lý biên giới lãnh thổ<sup>(1)</sup>.

Trong lĩnh vực kinh tế, thương mại hai bên tiếp tục quan tâm thúc đẩy và đàm phán ký kết nhiều văn kiện quan trọng, góp phần hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về thương mại trên cơ sở bình đẳng cùng có lợi: Hiệp định thương mại song phương mới, Hiệp định thương mại biên giới, Nghị định thư sửa đổi Hiệp định quá cảnh hàng hóa Việt Nam - Lào, Đề án phát triển thương mại biên giới Việt Nam - Lào...; chủ động, tích cực triển khai các văn kiện đã ký kết và cơ chế “một cửa, một lần dừng” tại cặp cửa khẩu quốc tế Lao Bảo - Đềnsavan; tăng cường

---

<sup>(1)</sup> Hai bên đã tôn tạo, cắm mới 905 vị trí, tương đương 1.002 cột mốc và cột dấu, trong đó cắm bổ sung 168 cọc dấu; xác định tổng chiều dài đường biên giới Việt Nam - Lào là 2.337,459km.



các biện pháp xúc tiến thương mại, tạo điều kiện cho thương mại song phương phát triển bền vững. Bằng các nỗ lực, trao đổi thương mại Việt Nam - Lào không ngừng tăng. Đến nay kim ngạch thương mại đạt trên 1 tỷ USD và đã có những bước phát triển tích cực với những thay đổi về chất mang tính bền vững<sup>(2)</sup>, Việt Nam duy trì vị trí thứ 3 trong số các nước đầu tư vào Lào (sau Trung Quốc và Thái Lan) với 209 dự án còn hiệu lực, tổng số vốn đăng ký khoảng 5,18 tỷ USD, tăng 35% so với năm 2010<sup>(3)</sup>. Về cơ cấu đầu tư, tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực năng lượng thủy điện khoảng 26%; nông-lâm nghiệp 23%; dịch vụ hạ tầng 20%; khai khoáng 19%; tài chính, ngân hàng 3%. Giai đoạn 2021 - 2025, Việt Nam đã thông qua khoản viện trợ không hoàn lại dành cho Lào gần 3.600 tỷ đồng (tăng 10% so với giai đoạn trước); năm 2021 bố trí viện trợ hơn 715 tỷ đồng, có 03 dự án viện trợ được khánh thành đưa vào sử dụng, đặc biệt là công trình Nhà Quốc

---

<sup>(2)</sup> Trong chuyến thăm Việt Nam của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào Thongloun Sisoulith, hai bên đã “nhất trí tiếp tục thúc đẩy các biện pháp xúc tiến thương mại nhằm đưa kim ngạch hai chiều tăng trưởng ổn định từ 10% - 15%/năm”.

<sup>(3)</sup> Từ năm 2016 đến năm 2020, hai bên tích cực triển khai và đưa vào sử dụng 28 công trình, dự án sử dụng nguồn vốn viện trợ, trong đó có dự án trọng điểm như Bệnh viện Hữu nghị tại tỉnh Houaphanh và tỉnh Xiengkhuang của Lào. Đặc biệt, hai bên hoàn thành dự án công trình Nhà Quốc hội mới của Lào. Đây là món quà của Đảng, Nhà nước, nhân dân Việt Nam dành tặng Đảng, Nhà nước và nhân dân Lào, là biểu tượng của mối quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào.

hội Lào. Các cơ chế ưu đãi về thuế xuất nhập khẩu đối với hàng hóa có xuất xứ từ hai nước được hai bên tiếp tục thực hiện với danh mục ngày càng mở rộng. Nhiều dự án đầu tư phát huy hiệu quả, sản xuất, kinh doanh có lãi, đóng góp tích cực vào công cuộc phát triển của hai nước, tạo công ăn việc làm, tăng phúc lợi xã hội, giúp Lào thực hiện tốt chính sách xóa nghèo.

Lĩnh vực giao thông vận tải, hai bên tiếp tục thực hiện Bản ghi nhớ giữa hai Chính phủ về chiến lược hợp tác trong lĩnh vực giao thông vận tải giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030, theo đó phối hợp nghiên cứu và thúc đẩy tìm kiếm nguồn vốn triển khai các dự án trọng điểm: Tuyến đường cao tốc Hà Nội - Yên Bái - Lào Cai, tuyến đường sắt Vũng Áng - Tân Ấp - Thà Khế - Yên Bái và các dự án kết nối giao thông quan trọng khác. Từng bước tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để thúc đẩy các dự án như: Sân bay Noong-không, bến cảng 1, 2, 3 cảng Vũng Áng.

Về công nghiệp năng lượng điện, hai bên đã quan tâm thúc đẩy và đạt được một số kết quả tích cực. Ký kết Biên bản ghi nhớ giữa hai Chính phủ về phát triển các dự án thủy điện tại Lào và mua bán điện giữa hai nước đến năm 2030 với tổng lượng điện 5000 MW và Hiệp định về hợp tác phát triển các công trình năng lượng điện và mở<sup>(4)</sup>. Triển khai dự án thủy điện Luông-phạ-bang, khắc phục sự cố thủy điện Xekaman 3. Việt Nam đã thực hiện mua điện từ 2 nhà máy với tổng sản lượng 572 MW và đã

---

<sup>(4)</sup> Hai dự án tiêu biểu của các doanh nghiệp Việt Nam là dự án thủy điện Xekaman 1 và Xekaman Xanxay

ký 20 hợp đồng mua điện của Lào với tổng sản lượng 1500 MW...

Trong các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, du lịch, khoa học - kỹ thuật được hai bên Việt Nam - Lào đặc biệt quan tâm. Trong đó, Đề án nâng cao chất lượng và hiệu quả hợp tác Việt Nam - Lào trong lĩnh vực giáo dục và phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2011 - 2020 đã thay đổi tích cực trong công tác đào tạo nguồn nhân lực của Lào. Hai bên đã ký kết và triển khai Đề án Nâng cao chất lượng và hiệu quả hợp tác Việt Nam - Lào trong lĩnh vực giáo dục, phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2021-2030, theo thỏa thuận mỗi năm Việt Nam dành cho Lào hơn 1.000 suất học bổng đào tạo và bồi dưỡng, Lào dành cho Việt Nam 60 suất học bổng. Riêng năm 2022, Việt Nam dành cho Lào 1.100 suất học bổng. Công tác đào tạo đội ngũ cán bộ và nguồn nhân lực cho Lào ngày càng được tăng cường cả về số lượng và chất lượng<sup>(5)</sup>. Trong lĩnh vực y tế, công tác khám, chữa bệnh cho cán bộ và Nhân dân Lào tại Việt Nam, nhất là tại các tỉnh có chung đường biên giới và công tác phối hợp khám, chữa bệnh từ xa tiếp tục được quan tâm thúc đẩy. Việt Nam đang giúp Lào xây dựng 2 bệnh viện hữu nghị mới tại 2 tỉnh (tỉnh Hòa Phăn trị giá khoảng 20 triệu USD và tại tỉnh Xiêng Khoảng trị

---

<sup>(5)</sup> Giai đoạn 2011-2020, Việt Nam đã đào tạo cho Lào gần 30.000 người với cơ cấu ngành nghề và cấp bậc đào tạo khác nhau, trong đó diện Hiệp định gần 5.000 người. Trong giai đoạn 2011-2019, Lào đã tiếp nhận 395 sinh viên Việt Nam sang học tập, trong đó có 44 thạc sỹ, 289 đại học và 62 thực tập sinh tiếng Lào.

giá 17,6 triệu USD). Việt Nam luôn tích cực hỗ trợ Lào kinh nghiệm, đào tạo cán bộ y tế, trang thiết bị y tế...

Cùng với sự hợp tác trong khuôn khổ song phương, tình đoàn kết anh em giữa Việt Nam và Lào còn được thể hiện rõ nét sự đồng thuận cao tại các diễn đàn khu vực và quốc tế: Liên hợp quốc, Hiệp hội các quốc gia Đông - Nam Á (ASEAN), Tổ chức hợp tác kinh tế chiến lược ba dòng sông (ACMECS), Diễn đàn hợp tác Á - Âu (ASEM), Khu vực Tam giác phát triển Campuchia - Lào - Việt Nam (CLV), Hợp tác Campuchia - Lào - Myanmar - Việt Nam (CLMV), Tổ chức Chiến lược hợp tác kinh tế Ayeyarwady - Chao Phraya - Mê Kông (ACMECS) và các cơ chế hợp tác Tiểu vùng Mê Kông, Tiểu vùng Mê Kông mở rộng (GMS), hợp tác bốn nước Campuchia - Lào - Myanmar - Việt Nam (CLMV). Tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia;... góp phần nâng cao uy tín và vị thế của mỗi nước ở khu vực và trên thế giới. Trong hợp tác đa phương, kể từ khi gia nhập tổ chức ASEAN, Việt Nam và Lào đã phối hợp, hỗ trợ nhau triển khai các hoạt động do Hiệp hội đưa ra. Hai nước luôn ủng hộ lập trường của nhau trong nhiều vấn đề được đưa ra thảo luận tại các diễn đàn ASEAN. Cùng tăng cường thúc đẩy các hợp tác cụ thể liên quan đến an ninh - quốc phòng nhằm hướng tới một tương lai hòa bình, ổn định và thịnh vượng hơn.

Nhìn lại lịch sử mối quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào qua hơn 9 thập niên kể từ khi Đảng Cộng sản Đông Dương ra đời đến nay và chặng đường lịch sử hào hùng 60 năm qua, đặc biệt qua 45 năm thực hiện Hiệp ước hữu

ngệ và hợp tác, Nhân dân Việt Nam và Lào có thể hoàn toàn tự hào về mối quan hệ thủy chung trong sáng, đoàn kết đặc biệt và hiếm có giữa hai dân tộc. Nhìn về tương lai, chúng ta càng thấy rõ sự cần thiết phải bảo vệ, phát triển, đồng thời cảnh giác, đấu tranh không khoan nhượng với các luận điệu thù địch, phá hoại mối quan hệ hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt, hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định: *“Chúng ta vô cùng tự hào về mối quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào không ngừng phát triển và đơm hoa kết trái. Mối quan hệ này đã trở thành quy luật phát triển, là nhân tố quan trọng bảo đảm thắng lợi của sự nghiệp cách mạng của mỗi nước và là tài sản chung vô giá của hai Đảng, hai dân tộc mà thế hệ hôm nay cần giữ gìn, bảo vệ, vun đắp và truyền tiếp cho muôn đời con cháu mai sau”*. Chúng ta tin tưởng rằng, với truyền thống đã được thử thách qua lịch sử cùng với những thành quả có được giữa hai nước, mối quan hệ đặc biệt Việt - Lào sẽ *“Mãi mãi xanh tươi, đời đời bền vững”*.

## **B. QUAN HỆ HỮU NGHỊ HỢP TÁC GIỮA TỈNH QUẢNG TRỊ VÀ TỈNH SAVANNAKHET**

### **PHẦN I.**

## **QUẢNG TRỊ - SAVANNAKHET LÁNG GIỀNG GẦN GŨI, TRUYỀN THỐNG TỐT ĐẸP TRONG ĐẤU TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC**

### **I. Khái quát đặc điểm tự nhiên, lịch sử, văn hóa của tỉnh Quảng Trị và tỉnh Savannakhet**

#### ***1. Đặc điểm tự nhiên, lịch sử, văn hóa của tỉnh Quảng Trị***

**Đặc điểm tự nhiên:**

Vị trí địa lý, địa hình: Quảng Trị là tỉnh thuộc vùng Bắc Trung bộ, ở vào vị trí từ  $16^{\circ}18'$  đến  $17^{\circ}10'$  độ vĩ bắc, từ  $106^{\circ}28'55''$  đến  $107^{\circ}23'58''$  độ kinh đông. Phía bắc Quảng Trị giáp tỉnh Quảng Bình; phía nam giáp tỉnh Thừa Thiên Huế; phía tây giáp hai tỉnh Savannakhet và Salavan nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào với đường biên giới 187,864km, trong đó, giáp tỉnh Savannakhet là 108,476 km, Salavan là 79,388km phía đông giáp biển Đông với chiều dài bờ biển 75km. Diện tích tự nhiên 4.746 km<sup>2</sup>.

Quảng Trị có quốc lộ 1A, đường xe lửa xuyên Việt và đường Hồ Chí Minh chạy qua; có quốc lộ 9 xuyên Á; có cảng biển Cửa Việt, Mỹ Thủy và hai Cửa khẩu quốc tế là Lao Bảo và La Lay.

Quảng Trị có trên 4/5 diện tích là đồi núi, phong phú các hệ sinh thái từ núi, cao nguyên bazan, đến gò đồi, đồng bằng, vùng cát ven biển. Quảng Trị nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, nền nhiệt cao, thời tiết khắc nghiệt, diễn biến bất thường.

Sông ngòi ở Quảng Trị phân bố đều phía Bắc đến phía Nam của tỉnh. Ba hệ thống sông lớn là Bến Hải, Thạch Hãn và Ô Lâu. Ngoài ra còn tiếp giáp hai sông thuộc hệ thống sông Mê Kông là sông Sê Păng Hiêng và sông Sê Pôn. Lãnh hải Quảng Trị có diện tích khá rộng, là một ngư trường có nguồn hải sản khá phong phú, nhiều đặc sản có giá trị dinh dưỡng và kinh tế cao.

Quảng Trị có hai cửa biển là Cửa Việt và Cửa Tùng - là những đầu mối du lịch và giao thông quan trọng. Các bãi biển khác từ Vĩnh Linh đến Hải Lăng đã được khai thác phục vụ du lịch, nghỉ dưỡng. Đảo Cồn Cỏ cách đất liền 25km, là vị trí chiến lược về quân sự, đồng thời có nhiều tiềm năng trong phát triển kinh tế biển và du lịch.

Dân số Quảng Trị trên 630.000 người, phần lớn trong độ tuổi lao động. Tỉnh Quảng Trị có 3 cộng đồng tộc người đang sinh sống là người Kinh, người Bru-Vân Kiều và người Pa Cô-Tà Ôi.

Lịch sử hình thành: Vùng đất Quảng Trị hình thành

cách đây trên 2100 năm. Cách mạng tháng Tám 1945 thành công, Quảng Trị là một tỉnh thuộc miền Trung Việt Nam.

Cuối tháng 7-1954, theo Hiệp định Giơnevơ, sông Bến Hải (Quảng Trị) được chọn làm giới tuyến quân sự tạm thời chia cắt đất nước. Phía Nam sông Bến Hải do chính quyền Sài Gòn quản lý. Phía Bắc sông Bến Hải (huyện Vĩnh Linh) do Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa quản lý. Ngày 1-5-1972, tỉnh Quảng Trị được giải phóng. Năm 1976, bốn đơn vị hành chính Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên và khu vực Vĩnh Linh sáp nhập thành tỉnh Bình Trị Thiên.

Ngày 01/7/1989, tỉnh Bình Trị Thiên chia tách thành 3 tỉnh: Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế. Tỉnh Quảng Trị được trở lại với địa giới hành chính cũ. Hiện nay, tỉnh Quảng Trị có mười đơn vị hành chính trực thuộc là thành phố Đông Hà, thị xã Quảng Trị, huyện Vĩnh Linh, huyện Đảo Cồn Cỏ, huyện Gio Linh, huyện Cam Lộ, huyện Triệu Phong, huyện Hải Lăng, huyện Hướng Hoá và huyện Đakrông.

Truyền thống lịch sử, văn hóa: Quảng Trị là nơi giao lưu, hội tụ nhiều nền văn hóa (đồng bào Pa Cô, Vân Kiều các huyện giáp biên giới Lào có nhiều nét văn hóa tương đồng với các bộ tộc Lào vùng biên giới); có nhiều lễ hội văn hóa đặc sắc. Con người Quảng Trị thông minh, hiếu học. Quảng Trị là quê hương của nhiều đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước mà tiêu biểu là Tổng Bí thư Lê Duẩn, Phó Thủ tướng Trần Hữu Dực, Trần Quỳnh, Đại tướng, Bộ Trưởng Bộ Quốc phòng Đoàn Khuê...



## ***2. Khái quát đặc điểm tự nhiên, lịch sử, văn hóa của tỉnh Savannakhet***

Savannakhet là một tỉnh miền Trung của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, có đường biên giới với Thái Lan, có cầu Hữu Nghị 2 bắc qua sông Mê Kông nối với tỉnh Mukdahan - Vương quốc Thái Lan, là một đầu cầu thương mại quan trọng của Lào, phía Bắc giáp tỉnh Khammuane, phía Nam giáp tỉnh Salavan, phía Đông giáp tỉnh Quảng Trị của Việt Nam và phía Tây giáp tỉnh Mukdahan của Vương quốc Thái Lan. Tên gọi Savannakhet xuất xứ từ chữ Sạ Văn Nạ Khệt là một từ trong ngôn ngữ Ba Li, có nghĩa là vùng đất rộng lớn, phong phú về tài nguyên thiên nhiên và có nhiều tài nguyên có giá trị ẩn chứa trong lòng đất. Danh xưng Savannakhet cũng được lý giải xuất phát từ cụm từ Savanh Nakhone nghĩa là “thành phố Thiên đường”.

Tỉnh Savannakhet có đồng bằng rộng lớn ở giữa, bao bọc ở phía đông và phía nam là núi đồi và các đồng bằng hẹp phân bố nhiều nơi. Điểm thấp nhất so với mực nước biển là 100m và điểm cao nhất so với mực nước biển là 1.321m. Địa hình được chia thành 3 vùng khá rõ nét: vùng núi thấp, vùng đồng bằng và vùng núi. Trong đó, vùng đồng bằng trung tâm có 6 huyện, với diện tích 6.303,2 km<sup>2</sup>; vùng đồng bằng hẹp có 4 huyện với diện tích 3.516,2 km<sup>2</sup>; vùng núi có 5 huyện với diện tích 11.954,60 km<sup>2</sup>.

Nằm ở tọa độ 16-17<sup>0</sup> vĩ độ Bắc, trong vùng nhiệt đới và nhận gió nóng từ phía đông nên Savannakhet là vùng

có mưa nhiều, không khí nóng và ẩm áp quanh năm. Tỉnh có 14 huyện và một thành phố gồm: thành phố Cay-xôn Phôm-vi-hản, huyện Ụ Thum Phon, At Sạ Phăng Thong, Phìn, Xê Pôn, Nong, Thà Păng Thong, Sòng Khon, Chăm Phon, Sôm Nạ Bu Ly, Xay Nhạ Bu Ly, At Sạ Phon, Xay Phu Thong, Vị Lạ Bu Ly, Tha Pha Lăn Xay. Savannakhet có 1.543 bản với 131.118 hộ gia đình. Dân số Savannakhet 1,026,442 người (nữ 513,685 người). Mật độ dân số 37 người/km<sup>2</sup>. Diện tích đất nông nghiệp của tỉnh khoảng 700 ngàn ha. Trong đó diện tích canh tác trồng lúa được khoảng 200 ngàn ha, diện tích trồng cây công nghiệp khoảng 171 ngàn ha. Đồng bằng của Savannakhet rộng lớn và được bồi đắp phù sa quanh năm nên màu mỡ, phì nhiêu, tạo điều kiện cho phát triển nông, lâm nghiệp theo hướng sản xuất các sản phẩm hàng hóa. Tỉnh Savannakhet có diện tích đồng cỏ tự nhiên lớn với 334 ngàn ha, thích hợp cho chăn nuôi đại gia súc.

Tài nguyên rừng của Savannakhet dồi dào với hơn 1,3 triệu ha. Phần lớn là rừng nguyên sinh với nhiều loài động, thực vật quý hiếm, trữ lượng gỗ cao. Dòng Mê Kông rộng lớn cùng các dòng sông nhỏ khác như Sê Bạng Phay, Sê Pôn, Sê Lạ Nong, Sê Chăm Phon, Sê Săng Soi, Sê Cọc, Sê Bạng Nuôn và rất nhiều các nhánh sông khác... đã cho Savannakhet tài nguyên nước dồi dào, tạo điều kiện thích hợp cho việc lắp đặt các trạm bơm nước và các công trình khác phục vụ cho sản xuất nông nghiệp. Ngoài ra ở đây còn có nhiều dòng chảy nhỏ thích hợp cho việc xây dựng các hệ thống thủy lợi và hồ chứa nước phục

vụ cho việc nuôi trồng thủy sản. Tỉnh Savannakhet có nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú, được phân bố ở nhiều khu vực khác nhau. Một số khoáng sản đã được khảo sát và khai thác như: cao lanh, đá granit... Vàng và đồng là hai loại khoáng sản quý đang được khai thác tại huyện Vỉ Lạ Bu Ly đã tăng nguồn thu cho đất nước và tạo công ăn việc làm cho nhân dân tại các địa phương. Sự phong phú về tài nguyên khoáng sản là điều kiện thuận lợi để Savannakhet phát triển ngành công nghiệp khai khoáng và chế biến trong tương lai.

Tỉnh Savannakhet có nhiều lợi thế về giao thông. Đường quốc lộ 13 Bắc - Nam chạy qua địa bàn tỉnh Savannakhet dài 150km. Đặc biệt có đường số 9 chạy về hướng đông nối liền với Việt Nam. Phía tây của tỉnh có sông Mê Kông nối liền với Vương quốc Thái Lan có chiều dài 246km. Cuối năm 2006, cây cầu Hữu Nghị thứ 2 vượt sông Mê Kông giữa hai nước Lào-Thái Lan tại tỉnh Savannakhet (Lào) và tỉnh Mukdahan (Vương quốc Thái Lan) được khánh thành và đưa vào sử dụng. Cây cầu này nối đường 9 từ Lào sang Thái Lan và Mi-an-ma. Đây là lợi thế quan trọng mở ra cho Savannakhet trong việc phát triển kinh tế, dịch vụ qua biên giới, tạo ra xung lực mới cho sự tăng trưởng và đổi mới nền kinh tế.

Savannakhet là nơi sinh sống, quần tụ của nhiều dân tộc khác nhau, nhưng trải qua bao đời, họ luôn đoàn kết, chung sức dựng nước, giữ nước. Trong điều kiện của một đất nước có nền kinh tế nông nghiệp tự cấp, tự túc với trình độ sản xuất hạn chế, bán tự nhiên, lại không đồng

đều nhau nhưng đồng bào các dân tộc anh em ở Savannakhet đã biết dựa vào nhau, giúp đỡ và gắn bó với nhau trong cuộc sống. Trên nền văn hóa chung của khu vực Đông Nam Á, mỗi dân tộc và tộc người ở đây cũng có những đặc trưng văn hóa riêng của mình. Những đặc trưng ấy có tác động, ảnh hưởng lẫn nhau để cùng xây đắp nên một nền văn hóa Lào nhiều bản sắc. Nhân dân Savannakhet có truyền thống cần cù, yêu nước và tinh thần đoàn kết, yêu thương lẫn nhau. Từ thời cổ đại, các tộc người thuộc nhóm Lào Lùm, Lào Thong ở Savannakhet đã góp sức mình chống kẻ thù xâm lược Xiêm, Miến Điện. Thế kỷ XIV, người Lào Thong đã tham gia tích cực cùng người Lào Lùm, đứng đầu là người anh hùng Phạ Ngừm trong cuộc trường chinh 10 năm kiên cường và dũng cảm để giải phóng và thống nhất đất nước, lập nên Vương quốc Lạn Xạng đầu tiên trong lịch sử Lào. Suốt nhiều thế kỷ sau đó, nhân dân Savannakhet cũng đã anh dũng đứng lên tham gia vào các phong trào đấu tranh kiên cường của các dân tộc thiểu số chống lại sự áp bức, bóc lột của phong kiến và quân xâm lược.

Sau khi bị thực dân Pháp xâm lược (1893), nhiều phong trào đấu tranh của nhân dân liên tục nổi lên trên khắp đất nước Lào. Mở đầu là cuộc đấu tranh của Phò Cà Đuột ở Savannakhet (từ năm 1901-1903), cùng một lúc với phong trào Ông Kẹo và Com Ma Đăm của bộ tộc Nam Lào gồm người Nghé, La Ven, La Ve, A Lắc, T'Riêng, Ôi, Xú... là phong trào có liên minh dân tộc rộng rãi nhất, đồng thời là phong trào bền bỉ, lâu dài nhất (kéo dài suốt

38 năm, từ 1901 đến 1937). Cuộc nổi dậy của nhân dân dưới sự lãnh đạo của Phò Cà Đuột từ năm 1901-1903 đã thể hiện ý chí, lòng yêu nước sự dũng cảm hy sinh để bảo vệ quê hương, đất nước của nhân dân Savannakhet. Tuy nhiên, cũng như nhiều phong trào đấu tranh tự phát khác trong thời kỳ bấy giờ, cuộc khởi nghĩa của Phò Cà Đuột bị thất bại. Chỉ đến khi Đảng Cộng sản Đông Dương ra đời năm 1930 và tiếp đó với việc thành lập Đảng bộ Xứ ủy Ai Lao năm 1934 (tiền thân của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào ngày nay), cuộc đấu tranh của nhân dân các bộ tộc Lào mới có đường lối lãnh đạo đúng đắn. Đó là nhân tố quan trọng và có ý nghĩa, tạo ra sự đoàn kết, liên minh giữa các dân tộc để giành thắng lợi và giành chính quyền ở Lào năm 1945. Trong cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, nhân dân Savannakhet đã sát cánh cùng bộ đội Pa Thét Lào và bộ đội Việt Nam đánh đuổi giặc ngoại xâm, giành lại độc lập, tự do cho Tổ quốc. Trải qua 30 năm trường kỳ kháng chiến, nhân dân Savannakhet đã phải chịu đựng nhiều gian khổ, mất mát, đau thương. Nhiều con em của các bộ tộc Lào ở Savannakhet đã ngã xuống trên các chiến trường, tô thắm thêm truyền thống anh dũng chiến đấu chống giặc ngoại xâm của đất nước Chămpa.

Ngày nay, với đường lối, chính sách đúng đắn và nhất quán của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, của Nhà nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, Savannakhet đã nỗ lực vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, khai thác tiềm năng vốn có để phát triển kinh tế - xã hội. Tốc độ tăng

trưởng kinh tế đạt 7,02% trên năm, tổng sản phẩm nội địa năm 2021 đạt được 22,199 tỷ kíp, bình quân đầu người đạt 2,190\$/năm. Thành phần cơ cấu kinh tế: ngành nông nghiệp chiếm 26,20%, GDP (tốc độ tăng trưởng 3,80%), ngành công nghiệp chiếm 39,51% GDP (tốc độ tăng trưởng 10,51%), ngành dịch vụ chiếm 34,29%, GDP (tốc độ tăng trưởng 5,59%).

Trong lĩnh vực văn hóa - xã hội: Tập trung vào chương trình phát triển bền vững (SDGs). Chương trình chiến lược phát triển giáo dục và chính sách hỗ trợ giáo dục đạt được mục tiêu đáng kể. Số lượng học sinh đến trường càng ngày tăng lên, số lượng trẻ em bỏ học hoặc học trượt, thi lại ngày càng giảm. Điểm nổi bật nhất là toàn tỉnh đã tuyên bố phổ cập phổ thông cơ sở và tốt nghiệp lớp cấp hai. Trẻ em trong độ tuổi được đến trường.

Mạng lưới giáo dục phủ khắp cả tỉnh, cộng đồng dân cư có cơ hội tham gia phong trào giao lưu thể thao và tập thể dục rộng rãi. Về y tế thực hiện chương trình chiến lược gắn liền với chính sách nâng cao chất lượng dịch vụ y tế các cấp, kết quả nổi bật là đã thực hiện chính sách điều trị bằng quỹ bảo hiểm y tế trong đó bao gồm điều trị miễn phí đối với phụ nữ nghèo mang thai và tất cả trẻ em dưới 5 tuổi. Xây dựng làng, bản đạt chuẩn kiểu mẫu y tế đạt 69,3% mục tiêu, tỷ lệ hộ dân tiếp cận được nước sạch chiếm được 97,1%, tỷ lệ sử dụng nhà vệ sinh đạt 75,2% (tăng 8,9%). Phòng chống và ngăn chặn sự lây lan dịch bệnh theo mùa, nhất là phòng chống bệnh dịch Covid - 19. Quan tâm, bảo vệ sức khỏe bà mẹ và trẻ em, tiêm

chủng vaccine cho các nhóm đối tượng để chống căn bệnh hiểm nghèo, giảm tỷ lệ tử vong. Đây mạnh tuyên truyền các đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, phổ biến thông tin quan trọng đến cộng đồng dân cư. Đời sống văn hóa và phong tục tập quán của nhân dân các bộ tộc Lào được bảo tồn và nâng cao. Hoạt động văn hóa được cải thiện. Xây dựng làng văn hóa đạt 78,12% và gia đình văn hóa đạt 67,89%.

Trong công tác xoá đói giảm nghèo: Lãnh đạo tỉnh Savannakhet đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cải cách giao đất sinh sống cho người dân, tạo điều kiện để người dân các bộ tộc có một nghề nghiệp cố định. Đây mạnh phát triển những khu trung tâm của tỉnh gắn với công việc đầu tư xây dựng các dự án của Đảng và Nhà nước, góp phần nâng cao đời sống của nhân dân, thu nhập bình quân cao hơn trước. Hộ nghèo ngày càng giảm rõ rệt, hiện nay toàn tỉnh giảm được 125.400 hộ gia đình nghèo, giảm 626 làng, bản nghèo.

Lĩnh vực dịch vụ du lịch và kinh doanh nhà hàng, khách sạn, dịch vụ giải trí phát triển, nâng cấp rõ rệt. Công tác quản lý lao động nước ngoài và xuất khẩu lao động Lào sang nước ngoài từng bước đảm bảo đúng quy định pháp luật. Công tác người có công lao với Tổ quốc được quan tâm đúng mức. Quỹ hỗ trợ bảo hiểm xã hội được bảo đảm phát triển rộng rãi, thành lập ở các cấp tỉnh, thành phố, huyện. Cải tạo, tu bổ và trang trí khu lưu niệm Chủ tịch Cay xôn Phônvihản và xây dựng các đài tưởng niệm, khu lưu niệm khác của tỉnh.

Trên lĩnh vực đối ngoại, quan hệ hữu nghị đặc biệt với nước CHXHCN Việt Nam: Nắm vững và triển khai đường lối “Hòa bình, độc lập, hữu nghị và hợp tác thủy chung, tự chủ, thúc đẩy quan hệ hợp tác đa phương đa dạng, nhiều cấp độ, tôn trọng lẫn nhau trên nguyên tắc bình đẳng hai bên cùng có lợi” mà Đảng Nhân dân Cách mạng Lào đã đề ra. Quan hệ hữu nghị, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện giữa hai nước Lào - Việt Nam nói chung và tỉnh Savannakhet với tỉnh Quảng Trị và các tỉnh, thành phố nói riêng trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, an ninh quốc phòng, bảo vệ biên giới ngày càng hiệu quả, đi vào thực chất, càng ngày nở hoa kết trái. Tỉnh Savannakhet được hỗ trợ đầu tư nhiều dự án lớn trong đó có Nhà văn hóa Kay Son Phom vi han, Trường Phổ thông trung học Bản Đông, Trường mẫu giáo Sunantha, Trường chính trị - hành chính tỉnh, Trung tâm giảng dạy tiếng Việt Nam. Quân và dân Savannakhet đang chung tay xây dựng quê hương, đất nước, xây đắp tình đoàn kết hữu nghị với nhân dân Quảng Trị (Việt Nam). Đây là điều có ý nghĩa lớn lao đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của hai tỉnh, hai đất nước.

## **II. Quảng Trị và Savannakhet quan hệ lịch sử và truyền thống lâu đời**

Cùng tựa lưng vào dãy Trường Sơn hùng vĩ và uống chung dòng nước sông Mê Kông, Việt Nam - Lào là nước láng giềng có môi tình đoàn kết, hữu nghị lâu đời gắn bó keo sơn. Trong suốt chiều dài lịch sử của mình, cả hai dân tộc đều phải đương đầu với các kẻ thù lớn mạnh như quân



xâm lược Nguyên-Mông, Xiêm, Pháp, Nhật và Mỹ. Qua từng giai đoạn cách mạng của mỗi nước, sự hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau được gây dựng, phát triển và ngày càng bền chặt, đây chính là cơ sở, nền tảng cho việc xây dựng và phát triển mối quan hệ đặc biệt hai tỉnh Quảng Trị (Việt Nam)-Savannakhet (Lào).

Về mặt tự nhiên, địa bàn 2 tỉnh nằm trong vùng kiến tạo Bắc Trường Sơn, nằm ở miền Trung nơi có vị trí hẹp nhất của Việt Nam và Lào. Tuy cách nhau dãy Trường Sơn nhưng do địa hình đồi núi thấp, đèo dốc không nhiều nên việc đi lại của nhân dân hai bên biên giới khá thuận lợi.

Quảng Trị và Savannakhet đều có nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú, đa dạng, trong đó có tài nguyên rừng và núi đá vôi rộng lớn, bao phủ cả khu vực hai bên sườn Đông và sườn Tây Trường Sơn. Đây là điều kiện tự nhiên quan trọng trong trú ẩn, xây dựng kho tàng trong kháng chiến chống quân xâm lược và phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng, an ninh; đồng thời mở ra khả năng hợp tác phát triển du lịch trên tuyến hành lang kinh tế Đông - Tây.

Cùng với sự tương đồng về tự nhiên, giữa 2 tỉnh còn có sự tương đồng về văn hóa - xã hội. Bên cạnh những bản sắc văn hóa riêng của mỗi dân tộc, cư dân của 2 tỉnh cũng có những truyền thống và tập quán văn hóa tương đồng như: thật thà, nhân hậu, hiếu khách, giàu lòng nhân ái. Nhiều lễ nghi tập quán truyền thống của người dân sinh sống trên địa bàn 2 tỉnh như: tập quán sản xuất, sinh

hoạt, ma chay, cưới xin, lễ hội, tín ngưỡng, tâm linh... khá gần gũi, tương đồng.

Trong quá khứ, cộng đồng các dân tộc sinh sống trên địa bàn 2 tỉnh Quảng Trị - Savannakhet phần lớn đều dựa vào tài nguyên thiên nhiên, trong đó chủ yếu là tài nguyên rừng để sinh tồn và phát triển. Dần dần cùng với sự phát triển gắn với bảo vệ môi trường, dân cư đã dần chuyển sang sản xuất nông nghiệp. Nhân dân 2 tỉnh thường xuyên chia sẻ kinh nghiệm trong sản xuất, phương thức canh tác, giao lưu, trao đổi, mua bán hàng hóa, sản phẩm và dịch vụ phục vụ sự phát triển kinh tế - xã hội. Nhân dân 2 tỉnh đã tìm ra những mô hình gần gũi trong chăn nuôi, trồng trọt và sẵn sàng chia sẻ, hỗ trợ nhau để cùng phát triển.

Sự tương đồng về các yếu tố tự nhiên, kinh tế, xã hội đã góp phần gắn kết mối quan hệ láng giềng gần gũi, đặc biệt giữa hai tỉnh Quảng Trị - Savannakhet.

Từ rất lâu đời, nhân dân hai tỉnh Quảng Trị - Savannakhet sinh sống hai bên triền dãy núi Trường Sơn đã có mối quan hệ thân thiết, lại tương đồng về tiếng nói và nhiều phong tục tập quán, thường xuyên qua lại trao đổi, buôn bán, thăm viếng lẫn nhau. Đặc biệt, nhân dân Quảng Trị đã cùng nhân dân Savannakhet sát cánh kề vai đánh giặc ngoại xâm, bảo vệ biên cương, giữ yên bờ cõi của Tổ quốc.

Đã nhiều lần nhân dân Quảng Trị và tỉnh Savannakhet chung sức đánh đuổi giặc Xiêm sang xâm

lần. Tiêu biểu là ba trận đánh từ tháng chạp năm Quý Tỵ (1833) đến tháng 3 năm Giáp Ngọ (1834). Sau ba lần thất bại nặng nề, quân Xiêm không dám xâm phạm đến lãnh thổ chúng ta. Chiến thắng oanh liệt đó không những giữ được toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam mà nền độc lập của Vương quốc Lào cũng được giữ vững trước họa xâm lăng của phong kiến Xiêm.

Năm 1885, sau sự biến kinh thành Huế, Tôn Thất Thuyết đưa vua Hàm Nghi ra sơn phòng Tân Sở (Quảng Trị). Trước sự truy lùng, vây ráp của quân Pháp, Tôn Thất Thuyết phải đưa Hàm Nghi vượt Lao Bảo (27-8-1885) xuyên rừng, vượt suối qua địa phận Lào, tới các bản bên kia dãy Trường Sơn như Bản Kiên, Hàm Thao, Mường Maxlasay, tới đất Cửu Chân (một làng thuộc địa phận tỉnh Savannakhet - Lào) vào ngày 2-8-1885. Trên đường đầy chông gai, trắc trở, nhà vua đã được nhân dân các bộ tộc Lào giúp đỡ tận tình, để tới sơn phòng Hà Tĩnh tiếp tục cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Năm 1915, tù chính trị tại nhà đày Lao Bảo nổi dậy khởi nghĩa. Sau khi rút vào rừng, nghĩa quân lập căn cứ chống Pháp tại bản Bantacha thuộc tỉnh Savanakhet (Lào). Được sự giúp đỡ của nhân dân các bộ tộc Lào, tại đây, đã diễn ra trận đánh kịch liệt vào ngày 11-10-1915, quân Pháp không vào được bản. Ngày hôm sau, địch vào được bản thì nghĩa quân đã rút. Đến ngày 15-10, nghĩa quân gặp địch tại bản Taloi (Savannakhet) được nhân dân trong bản giúp sức, nghĩa quân chiến đấu kiên cường, tiêu diệt được đội quân tiếp tế của địch, thu nhiều lương thực,

đạn dược. Cuộc chiến đấu diễn ra nhiều ngày sau đó, nhưng vì thế cô lập, lực kiệt, nghĩa quân suy yếu dần, hai nhà lãnh đạo cũng hy sinh nên cuối cùng thất bại.

Lịch sử quan hệ đặc biệt giữa Quảng Trị và Savannakhet khi chưa có Đảng đã để lại những dấu ấn sâu đậm. Truyền thống đó càng được phát huy sau khi Đảng Cộng sản Đông Dương được thành lập.

### **III. Quảng Trị và Savannakhet sát cánh bên nhau trong đấu tranh giải phóng dân tộc (1930-1975).**

#### ***1. Quảng Trị-Savannakhet đoàn kết chống quân xâm lược và khởi nghĩa giành chính quyền (1930-1945).***

Tháng 4-1930, Tỉnh ủy lâm thời Quảng Trị được thành lập. Đến tháng 7-1930, chi bộ Đảng Đông Hà được thành lập do đồng chí Nguyễn Ngọc Tâm làm Bí thư. Thông qua đồng chí Nguyễn Ngọc Tâm, Đảng bộ tỉnh Quảng Trị đã liên lạc được với các tổ chức Đảng Tân Việt cũ hoạt động ở Lào, xây dựng các cơ sở ngoài nước, làm tiền đề cho việc thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương ở Lào. Bằng con đường này, đã thành lập được chi bộ Savannakhet, chi bộ Pắcxê và kết nạp được một số đảng viên ở Thàkhet, Boneng... Tài liệu ở Lào gửi về Tỉnh ủy Quảng Trị đều lấy tên đồng chí Nguyễn Oánh - đảng viên của chi bộ Đông Hà.

Tuy nhiên, sau đợt khủng bố của địch, đồng chí Nguyễn Tiết Cương, cán bộ giao thông của Đảng, đi trên chiếc tàu "Prăngxít Gacsniee" chạy trên sông Mê Kông đã bị địch bắt cùng nhiều tài liệu quan trọng. Từ đó, địch

biết được các cơ sở Đảng tại Lào, phát hiện đường dây liên lạc Đông Hà - Savannakhet. Tổ chức Đảng ở Đông Hà cũng như ở Lào bị vỡ. Tuy vậy, từ những tổ chức đầu tiên này, tổ chức Đảng Cộng sản Đông Dương ở Savannakhet, PắcXế có tiền đề để xây dựng lại cơ sở, tiếp tục lãnh đạo nhân dân tham gia đấu tranh.

Trong thời kỳ tiền khởi nghĩa năm 1945, tổ chức Đảng ở Savannakhet đã cử cán bộ sang Quảng Trị nhờ huấn luyện quân sự, xây dựng lực lượng vũ trang để chuẩn bị khởi nghĩa. Thời gian khoảng 1 tuần. Tỉnh Quảng Trị đã làm tròn nhiệm vụ quốc tế quan trọng này.

## ***2. Quân và dân Quảng Trị cùng quân và dân Savannakhet liên minh chiến đấu chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954)***

Ngày 23-9-1945, được sự giúp đỡ của quân Anh, thực dân Pháp nổ súng xâm lược Việt Nam lần thứ hai. Trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, sau khi Nhật đảo chính Pháp (9-3-1945), một số tàn binh Pháp chạy thoát khỏi tỉnh và các đơn vị lên ẩn náu ở vùng biên giới Việt - Lào, bám vào các trục đường giao thông quan trọng. Đặc biệt ở đường số 9 có khoảng 1 tiểu đoàn bộ binh cơ giới thuộc lữ đoàn bộ binh thuộc địa Đông Dương do tên đại tá Tuốc Canh (Tourquin) chỉ huy, chiếm đóng vùng ngoại vi Sêpôn, Mưòng Phìn, Phà Lan (Savannakhet) và kéo dài tới Cầm Cốt, Lạc Xao. Với ý đồ muốn xâm lược nước ta một lần nữa, cuối tháng 10-1945, số tàn binh này được sự chi viện của quân dù đã đánh vào miền Tây Quảng Trị

theo trục đường số 9 chiếm Lao Bảo, Khe Sanh, nhằm biến nơi đây làm bàn đạp để tấn công đánh chiếm miền xuôi buộc các đơn vị quân đội Nhật đóng trên đường 9 phải giao các vị trí của Nhật cho Pháp.

Kịp thời ngăn chặn âm mưu của địch, Tỉnh ủy Quảng Trị quyết định điều một bộ phận lực lượng chi đội giải phóng quân Nguyễn Thiện Thuật do đồng chí Nguyễn Đăng Trình chỉ huy giúp tỉnh Savannakhet xây dựng phong trào cách mạng và đánh tàn binh Pháp.

Theo Hiệp định Sơ bộ Việt-Pháp thì sau ngày 6/3/1946, cuộc chiến đấu chống tàn binh pháp trên đường số 9 tạm ngừng. Và theo sự thỏa thuận giữa phái đoàn của ta (Quảng Trị-Savannakhet) với quân đội Pháp, ta để cho quân đội Pháp mượn đường số 9 và đường số 1 (từ Đông Hà vào Huế) để đưa một số quân đội Pháp từ Hạ Lào đến đóng ở Huế. Song trên thực tế chúng chỉ di chuyển một số quân đến Huế, còn lại là điều quân từ Đông Lào xuống Savannakhet và Salavan, áp sát Quảng Trị, Thừa Thiên tiến hành xâm lược Việt Nam lần thứ hai.

Sát cánh cùng chiến đấu với quân và dân Quảng Trị có lực lượng yêu nước bạn Lào tỉnh Savanakhet do đồng chí Thao Ô Nu Hắc chỉ huy, hợp thành liên quân Việt-Lào. Kể từ đây tình đoàn kết chiến đấu, hữu nghị đặc biệt giữa tỉnh Quảng Trị và Savannakhet được nâng lên ở tầm cao mới, mang tính quyết định cho sự thành công của phong trào cách mạng 2 tỉnh, có vai trò quan trọng đối với cách mạng hai nước.

Những tháng cuối năm 1945 đến khi thực dân Pháp từ Lào đánh sang Quảng Trị, liên minh chiến đấu Quảng Trị - Savannakhet liên tục tấn công địch. Chi đội Thiện Thuật (Quảng Trị) sát cánh với lực lượng yêu nước tỉnh Savannakhet do đồng chí Thao Ô Nu Hắc chỉ huy cùng chiến đấu đánh địch. Đây là sự phối hợp đầu tiên của lực lượng vũ trang Quảng Trị với nước bạn Lào kết hợp tác chiến chống thực dân Pháp góp phần hình thành liên minh chiến đấu Việt - Lào.

Đầu tháng 12-1945, quân và dân Quảng Trị anh dũng đánh bật địch ra khỏi Khe Sanh, Lao Bảo. Tiếp đó, bộ đội Quảng Trị phối hợp với lực lượng vũ trang tỉnh Savannakhet tấn công địch ở Sê Pôn đã diệt và bắt sống 53 tên, thu toàn bộ vũ khí, khí tài của giặc Pháp. Sau đó tiếp tục tiến công địch ở Mường Phìn, Phà Lan, Huôi Cay, cầu Thà Khổng, gây cho chúng nhiều thiệt hại. Cũng trong thời gian này, theo chỉ thị của Trung ương, bộ đội đường 9 tổ chức đưa phái đoàn Hoàng thân Xuvanuvông về nước góp phần củng cố thêm tình đoàn kết chiến đấu giữa hai nước Việt Nam - Lào.

Trước yêu cầu đẩy mạnh cuộc kháng chiến, năm 1948, theo yêu cầu của "Liên minh chiến đấu Việt Lào", Tỉnh đội Quảng Trị đã biệt phái 1 tiểu đội bộ đội địa phương Hướng Hoá do đồng chí Trần Xuyên Tâm chỉ huy lên giúp bạn Lào xây dựng căn cứ đứng chân của các đồng chí trong Ban chấp hành Đảng Cộng sản Đông Dương Lào, trong đó có đồng chí Xuvanuvông ở Nậm Xà Lô (Savannakhet). Đây là địa bàn an toàn, giúp

Savannakhet xây dựng, củng cố lực lượng, lãnh đạo nhân dân kháng chiến thắng lợi.

Để mở rộng căn cứ kháng chiến Việt - Lào, đồng chí Phan Du, Bí thư huyện ủy Hướng Hóa, đồng chí Lê San, Chủ tịch Ủy ban kháng chiến huyện thống nhất chủ trương, giúp Savannakhet xây dựng cơ sở ở huyện Se Pôn. Nhờ quan hệ được mở rộng, các đồng chí đã vận động bà con giúp mua gạo từ Lào về; đưa muối đổi sản cho dân để có thêm nguồn lương thực dự trữ; tích cực tuyên truyền, vận động bà con hai bên biên giới không vào tổ chức hội tề của địch. “Nhờ cán bộ, đảng viên biết đi sâu, đi sát cơ sở, miệng nói, tay làm, cùng ăn, cùng ở, cùng hoạt động với đồng bào dân tộc, nên đã nắm được tâm tư, nguyện vọng của dân, dân rất quý trọng cán bộ cách mạng của Bác Hồ. Nhờ vậy, ngoài việc cần cù lao động ở nương rẫy, đồng bào đẩy mạnh khai thác lâm thổ sản, hình thành mạng lưới lưu thông hàng hóa giữa đồng bào vùng biên giới; “Đồng bào Thượng du đã trỗi dậy, bắt hợp tác với địch, rập các đường liên lạc, làm cho địch khiếp sợ. Họ lại hăng hái tham gia các cuộc phá hoại đường 9”<sup>(1)</sup>.

Thực hiện nhiệm vụ “phát triển cách mạng Lào”<sup>(2)</sup>, Huyện ủy Hướng Hóa hợp mở rộng vào tháng 12/1949 quyết định đánh tan ý đồ của địch muốn củng cố mặt trận Lào, lấy Sê Pôn làm bình phong, tăng cường kiểm soát để

---

<sup>1</sup> Lịch sử Đảng bộ huyện Hướng Hóa 1930-1975, trang 74.

<sup>2</sup> Lịch sử Đảng bộ huyện Hướng Hóa 1930-1975, trang 73.



triệt phá ta. Quyết tâm phá vỡ âm mưu của địch, Huyện ủy Hường Hóa phát động “tổng động viên”. Chỉ trong 1 tuần lễ, hai bên đã huy động trâu, voi phục vụ tiểu đoàn bộ đội chủ lực của Việt Nam đứng chân ở Tà Hoác, trước khi di chuyển đến cao nguyên Bô Lô Ven, tiến đánh địch ở Hạ Lào và Đông Bắc Campuchia; dự trữ được một phần lương thực chi viện cho các đơn vị chiến đấu ở Hạ Lào. Địa bàn các bản thuộc huyện Sê Pôn, Khuông Muồi, Mường Nồng của tỉnh Savannakhet là hậu phương chung của hai tỉnh.

Vừa giúp Savannakhet xây dựng hậu cứ, trực tiếp chiến đấu chống quân xâm lược, Quảng Trị còn trực tiếp chia lửa với chiến trường Lào. Khi mở chiến dịch Trung Lào, quân dân Quảng Trị đã hiệp lực chiến đấu trên đường 9, tại Đông Hà, Sen Hạ, Chợ Do, Hà Tây, Đàng Đàng và Dốc Miếu... khiến địch không kịp chi viện cho chiến trường Trung Lào, tạo điều kiện cho liên quân Việt - Lào giành thắng lợi ở Thà Khẹt, Khăm He, Kha Ma, đánh địch ở Sê Pôn, Mường Phìn.

Sự phối hợp nhịp nhàng, ăn ý và kịp thời của quân và dân Quảng Trị với mặt trận Trung Lào đã phá tan âm mưu của địch nối giao thông đường số 9 với chiến trường nước bạn Lào, cô lập quân địch ở mặt trận Trung Lào, tạo điều kiện cho liên quân Việt - Lào giành thắng lợi to lớn trong đợt mở đầu chiến dịch.

Kịp thời giúp bạn tiến công, truy kích địch, nhiều chàng trai, cô gái Vân Kiều, Pa Cô xung phong tình

nguyện đi dân công, hoả tuyến dài ngày phục vụ quân tình nguyện Việt - Lào đánh địch ở Trung Lào.

Cuối tháng 3-1954, trên đường hành quân lên mặt trận Trung Lào, trung đoàn 18 làm nhiệm vụ hỗ trợ lực lượng bộ đội địa phương và du kích Hướng Hóa truy quét địch trên trục đường số 9. Địch bị bao vây, tấn công phải bỏ các vị trí Khe Sanh, Lao Bảo, lên đóng chốt tại Cô-pơ-cha-ta-ngang.

Sự giúp đỡ, chia lửa với chiến trường Trung Lào, tạo điều kiện cho lực lượng vũ trang Lào đánh địch, xây dựng căn cứ, giải phóng Thà Khẹt (25-12-1953) và cuộc tổng tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-1954 là đỉnh cao của tinh thần liên minh chiến đấu của 2 dân tộc anh em, cùng chiến đấu chống kẻ thù chung.

### ***3. Quân và dân Quảng Trị cùng quân và dân Savannakhet liên minh chiến đấu chống đế quốc Mỹ xâm lược (1954 - 1975)***

Hiệp định Giơnevơ được ký kết, sông Bến Hải (vĩ tuyến 17) thuộc tỉnh Quảng Trị trở thành ranh giới chia cắt hai miền Nam - Bắc. Quảng Trị vừa tiếp giáp với miền Bắc xã hội chủ nghĩa, vừa là tỉnh đầu cầu của miền Nam. Vị trí chiến lược quan trọng của Quảng Trị càng đặt ra yêu cầu phải nâng cao hơn nữa mối quan hệ quốc tế Việt - Lào để đảm bảo sự chi viện của miền Bắc vào miền Nam, đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược, thống nhất nước nhà.

Trước nhiệm vụ và tình hình mới, sau chuyển quân tập kết, cơ quan Huyện ủy Hướng Hóa rút vào hoạt động

bí mật. Địa bàn các xã vùng nam đường 9 gồm các xã Tà Long, Ba Nang giáp bạn Lào là nơi đứng chân của cơ quan Huyện ủy. Hàng ngày các đồng chí cán bộ, đảng viên phân công nhau về bám địa bàn cùng nhân dân hai bên biên giới đẩy mạnh sản xuất, đấu tranh đòi địch phải để cho đồng bào tự do đi lại làm ăn, mua bán, trao đổi hàng hóa.

Để tiếp tục lãnh đạo nhân dân miền Nam đấu tranh chống giặc Mỹ xâm lược, theo chỉ thị của cấp trên, phải nối liên lạc với Vĩnh Linh, nối đường dây liên lạc Vĩnh Linh với đường 9. Trạm liên lạc đầu tiên trên tuyến đường dây bí mật Bắc - Nam, điểm xuất phát đầu tiên từ Bãi Hà, Vĩnh Linh được mở. Từ Bãi Hà mở thông vào đường 9 phải vào Con Tằm, Cam Sơn, Xã Ruộng, Kê, La Tông, Cheng vào trạm Thống Nhất - gọi là đường Thống Nhất. Đường đi bí mật, phần lớn là đi vào ban đêm. Cuối năm 1955, Vĩnh Linh chuyển trạm liên lạc từ Bãi Hà lên Con Tằm - Cheng gọi là đường dây Lam Sơn. Đến cuối năm 1956, đầu 1957, hai tuyến đường Thống Nhất và Lam Sơn - con đường vận chuyển hàng quân sự vào miền Nam tổ chức đưa đón bộ đội, cán bộ; chuyển công văn, tài liệu từ Bắc vào Nam và từ Nam ra Bắc được mở ra và ngày càng hoàn chỉnh.

Những hoạt động của quân và dân Quảng Trị và Savannakhet trên tuyến đường bị địch phát hiện. Chúng tăng cường hệ thống đồn bốt, bổ sung lực lượng tuần tra dọc đường số 9, ráo riết gom dân vào các trại tập trung, tung biệt kích lùng sục ngày đêm. Sự đánh phá ác liệt của

địch, cùng với khí hậu nghiệt ngã của núi rừng Trường Sơn làm cho hoạt động của bạn và ta trên tuyến đường Thống Nhất, Lam Sơn gặp nhiều khó khăn. Để bảo đảm thông suốt tuyến đường, anh em các dân tộc hai bên Đông - Tây Trường Sơn dưới sự chỉ huy của đồng chí Lê Hành tìm cách mở đường giữa lùm cây rậm rạp, trong lau lách đầy sên vắt, trên đá tai mèo sắc nhọn, có những đoạn đường bắt buộc mọi người phải "đi không dấu, nấu không khói, nói không tiếng". Trên những đoạn đường mới sơ khai, hai bên đã xây dựng được một số cơ sở ở đất Lào và chính những cơ sở này đã giúp Đoàn 559 rất nhiều trong buổi ban đầu còn nhiều khó khăn, bỡ ngỡ.

Đầu năm 1959, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 15 đã chỉ rõ con đường phát triển cơ bản của cách mạng miền Nam là phải sử dụng bạo lực cách mạng để thống nhất đất nước, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương chủ trương mở rộng tuyến vận tải Trường Sơn theo phương châm: Kiên trì giữ vững hành lang phía đông, khẩn trương mở đường vận tải phía Tây Trường Sơn.

Đầu tháng 6 năm 1959, đoàn trưởng Đoàn 559 Võ Bẩm vào Vĩnh Linh chủ trì cuộc họp bàn cụ thể việc mở đường vào Nam. Dự họp có các đồng chí Trương Chí Công - Bí thư Tỉnh ủy Quảng Trị, Lê Hành - Tỉnh ủy viên Quảng Trị, Hồ Sĩ Thản - Bí thư Khu ủy Vĩnh Linh, Pả Cương - Thường vụ Huyện ủy Hướng Hoá và một số cán bộ thông thạo địa hình như Hồ Ôi ở Ra Gã, Hồ Nuồn ở Chặng Hin - khe Nước Chảy, Hồ Tèo khu vực đường 9.

Khe Hó - Vĩnh Linh được chọn làm điểm khởi đầu cho tuyến đường lịch sử. Đoàn 301, dựa vào đường Thống Nhất để làm công việc vận tải. Trong điều kiện Mỹ-ngụy đánh phá quyết liệt, chuyển hàng qua đường 9 là việc làm vô cùng khó khăn, nguy hiểm. Qua nghiên cứu địa hình, được sự cho phép của hai chính phủ Việt và Lào, tuyến vận tải bằng ô tô theo đường 12A từ Khe Ve qua Mụ Dạ sang đất Lào, đến ngã ba Lăng Khăng (Ba Na Phào) rồi mở các tuyến 129, 128 xuôi về phía nam gặp đường số 9 - Nam Lào; xuôi tiếp và rẽ ngang sang các vùng căn cứ kháng chiến của Quảng Trị, Thừa Thiên và Liên khu V được mở.

Thực hiện nhiệm vụ, Tỉnh uỷ Quảng Trị mà trực tiếp là đồng chí Lê Hành tổ chức đưa lực lượng vượt biên giới đến các xã Ra An, Ra Cò, Pa Ria, Sê Pôn (Savannakhet) khai thông mở đường.

Để bảo đảm an toàn trong buổi đầu mở tuyến, ta không chỉ chủ trương tránh địch mà tạm thời phải tránh dân, giữ bí mật ngay cả với gia đình, người thân. Lúc đầu, nhân dân Lào ở dọc Tây Trường Sơn bỏ chạy vì lầm tưởng là lính Phu-mi (ngụy Lào). Nhờ sự tuyên truyền của cán bộ, bà con các bản Lào đã trở về, cùng nhau góp sức mở đường, mở tuyến, không chỉ chiến đấu với kẻ thù mà còn phải chống chọi với thời tiết nghiệt ngã, với thú dữ... Nhờ sự giúp sức, phối hợp này mà những nhánh đường mòn ở Tây Trường Sơn được mở rất nhanh, tránh được núi cao, vực sâu nhưng vẫn tuyệt đối bí mật, an toàn.

Những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đặc biệt là từ khi Luật 10-59 ra đời, Mỹ-Diệm công khai tàn sát những người yêu nước, nhân dân vô tội. Phong trào cách mạng Lào gặp nhiều khó khăn. Tỉnh ủy Savannakhet phải sang đóng ở A Vao (Hương Hoá). Tại đây Tỉnh ủy Quảng Trị, nhân dân các dân tộc Hương Hoá đã bảo vệ, cung cấp lương thực, thực phẩm suốt trong thời gian lực lượng Pathet Lào bị bọn phản động Phu Mi và Cà Tày (thân Mỹ) trở mặt phá bỏ Hiệp định Giơnevơ, truy lùng, khủng bố. Quảng Trị đã trở thành căn cứ địa, hậu phương vững chắc của tỉnh Savannakhet.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy Quảng Trị chủ trương đẩy mạnh đấu tranh chính trị và vũ trang, nắm thời cơ phát động “đồng khởi” miền núi Hương Hóa năm 1960. Phong trào đấu tranh của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc bắc Hương Hóa diễn ra mạnh mẽ, từ hình thức đấu tranh công khai hợp pháp tiến lên đấu tranh bất hợp pháp với địch bằng hình thức “chạy làng”, thoát khỏi các nơi gài đòn bót địch. Phong trào làm chông, đặt bẫy phát triển ở các khe suối, nương rẫy, sườn đồi, đã hạn chế các tập địch đi lùng sục.

Để đối phó với phong trào cách mạng ở Bắc Đường 9, ngày 5/2/1961, Ngô Đình Diệm và Phu mi phối hợp mở một trận càn lớn ở bắc Hương Hóa, nhằm tiêu diệt các cơ quan đầu não của tỉnh, huyện, ngăn chặn hành lang Bắc-Nam, dồn dân vào ấp chiến lược, bắt lính, phá hoại kinh tế, phá hoại kho tàng của ta.

Dưới sự lãnh đạo của tỉnh và huyện Hướng Hóa, nhân dân các dân tộc vùng căn cứ địa, hai bên Đông Tây Trường Sơn thực hiện “vườn không nhà trống”, đưa người già, phụ nữ và trẻ em tạm lánh sang Lào. Số trai tráng ở lại cùng với lực lượng vũ trang tích cực gài chông, đơm bẫy, dùng cung, nỏ và vũ khí hiện đại phục kích đánh địch, tập trung vào các vị trí đóng quân của chúng. Địch bị đánh bất ngờ phải bị động đối phó và rút lui. Phát huy thắng lợi, ta tiếp tục truy kích đánh địch. 6 xã bắc đường 9 được giải phóng. Nam-Bắc huyện Hướng Hóa được giải phóng, vùng căn cứ cách mạng được mở rộng, nối liền vùng giải phóng Thừa Thiên, khu 5, Vĩnh Linh và vùng giải phóng Hạ Lào. Con đường 559 từ Khe Hó (Vĩnh Linh) chạy theo dãy Trường Sơn qua Hướng Hóa từ chỗ chỉ là những con đường nhỏ, hẹp dùng cho người đi bộ, gùi, thò năm 1957-1958, từ nay trở đi được bảo vệ và xây dựng thành tuyến đường vận tải chiến lược mang tên Hồ Chí Minh, với nhiều tuyến đường ngang, dọc, tạo nên một hệ thống mắt xích quan trọng trong toàn bộ hệ thống chi viện chiến lược của mặt trận chống Mỹ của nhân dân 3 nước Đông Dương.

Đến tháng 4-1961, được sự giúp đỡ của các đơn vị quân tình nguyện Việt Nam, lực lượng cách mạng Lào đã mở nhiều hoạt động quân sự ở Trung và Hạ Lào, giải phóng một vùng rộng lớn từ Cam Cốt, Lắc Xao qua phía đông huyện Bualapha tỉnh Khăm Muộn đến tỉnh Savannakhet, nối đường 12 với đường 9, nhanh chóng tạo thành một hành lang dài và rộng theo chiều Đông-

Tây. Toàn bộ 6 Mường của Lào ở nam đường 9 được giải phóng. Vùng giải phóng Trung - Hạ Lào được mở rộng, tạo thế liên hoàn, là điều kiện để hai Đảng, hai Nhà nước Việt Nam-Lào nhất trí “lật cánh” sang Tây Trường Sơn, chấm dứt tình trạng độc tuyến, đáp ứng yêu cầu ngày càng lớn của chiến trường.

Tháng 5-1961, sau khi bộ đội Việt Nam phối hợp với Lào giải phóng Sê Pôn, được sự thỏa thuận của Lào, Đoàn 559 mở đường lên Tây Trường Sơn (lãnh thổ Lào). Ủy ban thống nhất Trung ương và Bộ Quốc phòng Việt Nam quyết định thống nhất hai tuyến làm một. Phương thức hoạt động từ bắc đường 9 trở vào là gửi hàng, đi bí mật, tránh địch để đi sâu vào phía Nam. Trong giai đoạn này, có lúc chúng ta đẩy mạnh vận chuyển ở phía Tây Trường Sơn bằng các loại phương tiện, kể cả máy bay thả hàng ở Tà Khổng và tuyến đường này duy trì cho đến năm 1964. Đến trước Tết Mậu Thân 1968, việc vận chuyển hàng cho Trị-Thiên Huế theo đường cơ giới từ Lào về bằng hai tuyến đường thô: Tà Khổng - Hơ Lung giao cho Bắc Trị Thiên; Sa Lý - Mường Noòng - La Hạp - A Túc giao cho Nam Trị-Thiên Huế.

Mỹ-ngụy phát hiện hoạt động của tuyến đường, chúng tăng cường đánh phá dữ dội, bom mìn đủ loại kể cả rải chất độc hóa học; xã Ba Hy, Tà Riệp, A Xóc bị hủy hoại môi trường sống. Đồng thời, chúng thả nhiều toán biệt kích vào rừng sâu, dùng chiến thuật “nhảy cóc” đổ quân bằng máy bay lên thẳng; tổ chức các trận càn “Lê Lợi”, “Phượng Hoàng” quy mô lớn vào vùng biên giới



Việt - Lào. Ta phải cho sơ tán người già, phụ nữ và trẻ em ra khỏi vùng địch càn; lực lượng khỏe mạnh ở lại cùng du kích thực hiện ba bám: cán bộ bám dân, dân bám đất, du kích bám địch; nổi bật du kích xã A Ngo đã bắn rơi máy bay Mỹ. Kết quả, quân và dân ở biên giới vùng nam Hướng Hóa gây cho địch nhiều thiệt hại, địch không thực hiện được mục tiêu gom dân, lập ấp chiến lược. Vùng núi huyện Hướng Hóa và Đông-Tây Trường Sơn không chỉ là chỗ dựa vững chắc cho phong trào cách mạng hai tỉnh, mà còn tạo điều kiện khai thông, mở rộng các tuyến hành lang chiến lược Đông-Tây Trường Sơn của hai nước.

Những lúc gian nguy, nhằm tránh thiệt hại về người và nhường địa bàn cho bộ đội triển khai thế trận chiến đấu, nhân dân các dân tộc Hướng Hoá phải sơ tán qua đất Lào. Biên giới Lào ở phía tây Trường Sơn - đã trở thành căn cứ cho quân đội, cán bộ và nhân dân Hướng Hóa (Quảng Trị) bảo toàn và phát triển lực lượng. Nhân dân sơ tán sang đất Lào chủ yếu là người đồng bào dân tộc PaKô, Vân Kiều. Tại đây, hai bên cùng nhau lao động sản xuất, tham gia dân công vận tải, chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Khi phong trào cách mạng và kháng chiến ở tỉnh Savannakhet gặp khó khăn, Đảng bộ và nhân dân tỉnh Quảng Trị, khu ủy Trị Thiên đã kịp thời chia sẻ, giúp đỡ. Không chỉ ở cấp khu, cấp tỉnh mà cán bộ và nhân dân dọc biên giới cũng đã chủ động và kịp thời giúp đỡ, cùng chia lửa, san sẻ từng hạt muối, cọng rau, cùng chia vui, hân hoan khi thắng trận. Đây chính là nét nổi bật trong quan

hệ tình anh em, tình đồng chí trong sáng, bền vững và cao cả trong những năm tháng kháng chiến đầy khó khăn, gian khổ, hy sinh giữa Đảng bộ và nhân dân Quảng Trị và Savannakhet. Nhiều cán bộ, chiến sĩ ở Quảng Trị đã từng tham gia chiến đấu ở Lào như đồng chí Lê Hành, Pả Cương, Hồ Sâm, Hồ Lô, Lê Văn Tám... luôn tự hào về những năm tháng cùng chiến đấu, chia sẻ hy sinh, gian khổ với cán bộ và nhân dân Lào, coi đó là sự đóng góp cho chính dân tộc và đất nước mình, cho tình hữu nghị hai dân tộc, hai nước mãi mãi xanh tươi, đời đời bền vững. Đó chính là sự kế thừa và phát huy truyền thống đạo lý của dân tộc Việt Nam, thực hiện tư tưởng Hồ Chí Minh về sự thủy chung, trong sáng, về tinh thần quốc tế vô sản cao cả, vững bền.

Tình đoàn kết, liên minh chiến đấu giữa Quảng Trị và Savannakhet còn được tôi luyện, thử thách qua thực tiễn của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, trong đó, rõ nét nhất là sự liên minh, phối hợp chiến đấu, góp phần làm nên những thắng lợi mang ý nghĩa quyết định trên mặt trận quân sự.

Xuân Hè năm 1968, Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương Việt Nam quyết định mở Chiến dịch Đường 9 - Khe Sanh với mục đích “đòn phối hợp nghi binh cho cuộc tổng tiến công đồng loạt của quân và dân miền Nam”. Ngay sau khi bộ đội chủ lực Việt Nam nổ súng mở màn chiến dịch, nhằm tiêu diệt các cứ điểm của địch ở phía Tây, mở thông Đường 9 và đưa lực lượng vây hãm địch ở Tà Con, phối hợp với chiến trường Quảng Trị, tại

Savannakhet, Tiểu đoàn 14 chủ lực Quân khu Nam Lào<sup>(6)</sup> cùng lực lượng vũ trang địa phương và nhân dân liên tiếp tấn công địch ở nhiều nơi thuộc mừng Xoong Khon, La Hả Nặm. Phát triển thế tiến công, quân và dân Lào tiến công các đơn vị đồn trú quân đội phái hữu Lào ở bản Noọng Lưm, Tầng Vải Nặm, bản Đông Bun, loại khỏi vòng chiến đấu nhiều tên địch, thu được hơn 10 súng các loại. Tiếp đó, cuối tháng 01-1968, Tiểu đoàn 14 tổ chức truy quét Tiểu đoàn BV33 quân đội phái hữu Lào khi chúng tháo chạy khỏi cứ điểm Huội San, loại khỏi vòng chiến đấu 116 tên, thu 27 súng các loại và hai xe quân sự.

Từ tháng 4-1968, Mỹ tăng cường ném bom, đánh phá dữ dội tuyến vận tải chiến lược quân sự Tây Trường Sơn, nhằm ngăn chặn tuyến chi viện “huyết mạch” cho cách mạng miền Nam và Lào, hỗ trợ quân đội phái hữu đánh phá vùng giải phóng Lào. Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng hai nước, quân và dân các tỉnh Quân khu Nam Lào trong đó có tỉnh Savannakhet phối hợp với quân tình nguyện, chuyên gia quân sự Việt Nam đẩy mạnh tiến công địch, bảo vệ vùng giải phóng Lào và giữ vững tuyến vận tải chiến lược Trường Sơn.

Chiến dịch Đường 9 - Khe Sanh bước vào giai đoạn quyết định, đồng bào các dân tộc Quảng Trị và nhân dân

---

<sup>(6)</sup> Ngày 15-9-1965, Bộ Chỉ huy tối cao Quân giải phóng nhân dân Lào quyết định thành lập Quân khu Nam Lào trên cơ sở hợp nhất Quân khu Hạ Lào với hai tỉnh Khăm Muộn và Savanakheth thuộc Trung Lào.

các bộ tộc Lào tỉnh Savannakhet không ngại hy sinh, gian khổ, xung phong ra trận với niềm tin vào thắng lợi. Vừa làm nhiệm vụ san lấp hố bom, nối thông lại tuyến đường vận tải chiến lược Trường Sơn, vừa tham gia gửi hàng, tiếp lương, tải đạn, chăm sóc thương binh... người này ngã xuống, người khác đứng lên, tất cả vì sự thắng lợi của chiến dịch.

Ngày 15-7-1968, Chiến dịch Đường 9 - Khe Sanh kết thúc thắng lợi. Quân ta đã phá vỡ một phần tuyến phòng thủ mạnh của địch, giải phóng huyện Hướng Hóa với hơn 10 vạn dân. Vùng giải phóng Quảng Trị nối thông với Savannakhet. Đảng bộ, quân và dân hai tỉnh Quảng Trị, Savannakhet càng có điều kiện để hỗ trợ nhau xây dựng vùng giải phóng vững mạnh, bảo vệ tuyến chi viện chiến lược Trường Sơn - đường Hồ Chí Minh và sẵn sàng chiến đấu với những thủ đoạn chiến tranh mới của đế quốc Mỹ.

Đến năm 1971, sau những thất bại liên tiếp trên chiến trường Đông Dương, đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn thực hiện cuộc tiến công mang mật danh “Hành quân Lam Sơn 719” đánh vào khu vực Đường 9 - Nam Lào, với âm mưu chặt đứt tuyến chi viện chiến lược Đường Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh, cô lập cuộc kháng chiến ở miền Nam cũng như ở Trung, Hạ Lào và Campuchia.

Trước âm mưu của Mỹ và chính quyền Sài Gòn, Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương, Bộ Tổng Tư lệnh Quân

đội nhân dân Việt Nam quyết định mở Chiến dịch phản công Đường 9 - Nam Lào 1971, quyết tâm đánh bại cuộc hành quân quy mô lớn, đầy tham vọng của địch. Chiến dịch diễn ra trên địa bàn rừng núi thuộc hai tỉnh Quảng Trị (Việt Nam) và Savannakhet (Lào). Địa hình vùng đất này rất đa dạng: có đồng bằng, đồi núi trung du xen kẽ làng mạc, có núi cao rừng rậm, nhiều điểm cao và cứ điểm quan trọng như 38 (In Thi), 165 (Nậm Tùng), 22 (Nậm Lược), 241, 513, 300; có các con đường 12, 22, 18 xuống Bản Đông, Mường Nồng, Thà Khổng. Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương Việt Nam hạ quyết tâm: Trong bất cứ tình huống nào cũng phải đánh bại cuộc hành quân của địch, bảo vệ kho tàng và bảo đảm công tác chi viện cho các chiến trường.

Địa bàn chiến dịch phản công Đường 9 - Nam Lào có chiều dài khoảng 90 km (từ Đông Hà, Quảng Trị đến Sê Pôn, tỉnh Savannakhet). Địa hình chủ yếu là rừng, đồi núi trũng trải. Dân cư ở đây thưa thớt, chủ yếu là đồng bào các dân tộc Vân Kiều, Pa Cô tỉnh Quảng Trị và nhân dân các bộ tộc Lào ở phía Tây Đường 9. Đồng bào các dân tộc Quảng Trị và nhân dân các bộ tộc Lào sinh sống nơi đây vốn có truyền thống yêu nước, bám đất, bám làng bản, đoàn kết chiến đấu chống Mỹ xâm lược, một lòng theo cách mạng, theo tiếng gọi thiêng liêng của cuộc kháng chiến.

Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương Đảng Nhân dân Lào và Mặt trận Lào yêu nước, trước và trong chiến dịch Đường 9 - Nam Lào 1971, lực lượng chủ lực, lực

lượng địa phương, chính quyền tỉnh Savannakhet cùng với toàn dân đã chủ động đứng lên đầy mạnh đấu tranh vũ trang bằng nhiều hình thức tác chiến, đã phối hợp liên minh chiến đấu chặt chẽ với bộ đội tình nguyện Việt Nam và nhân dân các huyện ở phía Đông Đường 9. Mặt trận tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh cũng ra chỉ thị về các phương pháp đấu tranh, hình thức tác chiến, phát động thi đua lập công diệt địch, bắn máy bay địch, tăng gia sản xuất, tham gia vận tải, tiếp tế, dẫn đường cho bộ đội. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Savannakhet đã sử dụng 2 tiểu đoàn (14 và 18) làm lực lượng chính tham gia chiến dịch và tổ chức các đội du kích của các mường phía Đông và phía Tây làm lực lượng quan trọng, chủ động đánh nhỏ lẻ phân tán, đánh cắt giao thông, chặn đánh địch rút chạy. Dân quân du kích và nhân dân thống nhất hành động, sử dụng vũ khí thô sơ, phối hợp với lực lượng chủ lực để tiêu diệt địch, dấy lên phong trào toàn dân đánh giặc rộng khắp trên các hướng của chiến dịch.

Thực hiện nhiệm vụ, lực lượng vũ trang và nhân dân Savannakhet tích cực thi đua đánh giặc, tham gia bắn máy bay, bảo vệ khu căn cứ, thi đua tăng gia sản xuất. Hàng nghìn thanh niên nam, nữ và nhân dân xung phong ra mặt trận phục vụ chiến đấu, mang vác, vận chuyển vũ khí, cấp cứu thương binh, bệnh binh, mai táng tử sĩ, dẫn đường cho bộ đội... Chính quyền cách mạng tỉnh Savannakhet đã cử đồng chí Khămpan phụ trách đội tuyên truyền, vận động giúp đỡ di dời nhân dân ra khỏi khu vực tác chiến đến khu an toàn. Ở các mường,

quân và dân Savannakhet đẩy mạnh chiến tranh nhân dân. Đặc biệt, tại Đỉnh cao 450 trên hướng bắc Bản Đông - Sê Pôn, các chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam đã phối hợp với một số đơn vị quân đội nhân dân Lào chiến đấu giành giật với địch từng chiến hào. Du kích mừng Sê Pôn tích cực tham gia cùng các đơn vị chủ lực Việt Nam tấn công dồn dập, bẻ gãy cánh quân ở phía bắc Đường 9 của địch, diệt gọn những cụm điểm then chốt trên các cao điểm 500, 543, đập tan cuộc phản kích của Lữ đoàn 3 dù và Trung đoàn 17 thiết giáp của quân đội Sài Gòn, bắt sống Đại tá Nguyễn Văn Thọ, Lữ đoàn trưởng dù và Ban Chỉ huy của chúng.

Để chuẩn bị cho chiến dịch từ tháng 9-1970 đến tháng 1-1971, trên khắp những nẻo đường hành quân, đồng bào các dân miền tây Quảng Trị cùng với nhân dân các bộ tộc Lào anh em không quản nắng mưa, ngày đêm sát cánh cùng với các đơn vị bộ đội chủ lực, thanh niên xung phong bạt núi, mở đường, đào đắp, vận chuyển hàng mét khối đất đá, xây dựng cầu, cống; truy bắt lực lượng thám báo địch bảo vệ sự an toàn và bí mật ý định chiến lược của ta; tích cực tham gia xây dựng các trận địa bắn máy bay và vận chuyển các loại vũ khí, đạn dược, hàng hóa khác vào vị trí tập kết chiến dịch đúng kế hoạch. Những chiếc xe trâu, xe bò, xe đạp thồ... là cả gia tài đối với đồng bào nơi đây nhưng khi cách mạng cần họ sẵn sàng đóng góp phục vụ yêu cầu vận chuyển đạn dược, quân trang, quân nhu. Những chàng trai, cô gái Vân Kiều, Pa Cô và các bộ tộc Lào cùng trang lứa với sức trẻ và lòng

nhiệt huyết cách mạng đã đưa năng suất gùi thò lên đến 90-100 kg mỗi chuyến. Nhiều người tuy sức khỏe yếu hay vừa chữa lành vết thương vẫn xung phong phục vụ chiến dịch. Có em nhỏ chỉ 13-14 tuổi đã tình nguyện đóng góp công sức của mình vào việc khuân vác, chặt cây ngụy trang mặt đường, làm liên lạc... Một số đồng bào khi bị địch bắt, mua chuộc hay tra tấn dã man nhưng vẫn chịu đựng, kiên quyết không khai báo, sắt son một lòng một dạ trung thành với cách mạng. Nhờ sự nỗ lực, cố gắng cao độ của quân và dân hai nước, đặc biệt là sự tham gia đóng góp tích cực của nhân dân Quảng Trị và Savannakhet trên địa bàn Chiến dịch phản công Đường 9 - Nam Lào, đến cuối tháng 1-1971, ta đã mở được hàng trăm km đường hành quân cơ động; xây hàng trăm cầu cống; vận chuyển hàng vạn tấn vật chất các loại, đủ đảm bảo cho khoảng 5 vạn bộ đội tác chiến trong vòng 4 đến 5 tháng.

Trước yêu cầu của chiến dịch, lực lượng vật chất bảo đảm cho bộ đội chiến đấu ngày càng lớn, đòi hỏi phải tăng nguồn bổ sung tiếp tế. Dưới sự dẫn dắt, động viên của các già làng, trưởng bản, con em đồng bào các dân tộc Việt Nam và Lào nơi đây tiếp tục tự nguyện phối hợp cùng với các lực lượng vận tải tham gia vận chuyển vũ khí, đạn dược, lương thực, thực phẩm, thuốc men..., phục vụ bộ đội chiến đấu. Có những cung đường vận chuyển, quân địch đánh phá dữ dội ngày đêm, nhưng từng đoàn người gùi lương thực, tải đạn vẫn không ngừng tỏa đi các hướng phục vụ bộ đội. Nhiều nơi, đồng bào còn tự nguyện chỉ ăn củ mài, rau rừng, dành cho các chiến sỹ những hạt gạo, lát



sắn, củ khoai cuối cùng. Muối là thứ rất quý giá đối với đồng bào các dân tộc nhưng khi bộ đội cần họ không ngần ngại đem biếu, phần mình thiếu muối họ đốt cả rế cỏ tranh để ăn. Nhiều gia đình còn mang cả những vật dụng quý giá đem đổi lấy lương thực, thực phẩm để tiếp tế cho bộ đội chiến đấu. Từng đoàn dân công là con em các dân tộc Quảng Trị và các bộ tộc Savannakhet ngày đêm gửi lương, tải đạn ra chiến trường, rồi tham gia vận chuyển thương binh về tuyến sau. Có khi trên đường tải thương bị địch bắn phá, nhiều đồng bào lại lấy thân mình che cho cán bộ, chiến sĩ. Bom đạn của kẻ thù có thể tàn phá nhà cửa, ruộng vườn nhưng không thể làm phai nhạt tình cảm quân dân thắm thiết. Nhiều con em Quảng Trị, Savannakhet đã ngã xuống để chiến dịch đến ngày toàn thắng. Nhiều bà mẹ Lào tuy đời sống còn khó khăn, cơm chưa đủ ăn, áo chưa đủ mặc vẫn chắt chiu từng lon gạo để nuôi dưỡng các thương bệnh binh, tận tình chăm sóc, cứu chữa như chính con em ruột thịt của mình.

Ngày 23-3-1971, Chiến dịch phản công Đường 9 - Nam Lào kết thúc thắng lợi. “Đây là một thắng lợi rất to lớn của quân và dân ta, một thất bại đau đớn, nhục nhã của Mỹ - ngụy từ sau Tết Mậu thân 1968 - thất bại có tính chất toàn diện cả về âm mưu, về số sinh lực, phương tiện chiến tranh và cả thủ đoạn chiến thuật”<sup>1</sup>; làm xoay chuyển cục

---

<sup>1</sup> Cục Tác chiến Bộ Quốc phòng: Báo cáo sơ kết nhận xét của F308 về đánh giá kết quả và nhược điểm của ta trong chiến dịch đường 9 - Nam Lào năm 1971. Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ Bộ Quốc phòng/ Văn phòng Bộ Quốc phòng.

diện chiến trường ba nước Đông Dương, mở ra khả năng mới đánh bại chính sách “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mỹ”. Thắng lợi này là minh chứng cho tình đoàn kết, liên minh chiểu đầu đặc biệt Việt Nam và Lào, giữa 2 tỉnh Quảng Trị và Savannakhet. Đúng như Trung tướng Đồng Sỹ Nguyên - nguyên Tư lệnh Đoàn 559 đã khái quát: “... vì sự sống còn của con đường, vì sự toàn thắng của chiến dịch, nếu như ai đó thi vị hóa hết thảy sẽ là tội lỗi. Nhưng nếu không tìm thấy cội nguồn chiến thắng từ những bước chân nhún nhảy của những chàng trai, cô gái Pa Cô trên đường tải đạn, trong âm vang reo rất tiếng đàn Ta lư, hay điệu Lăm vông của những nam nữ chiến sỹ Quân giải phóng Lào sau từng trận đánh..., thì cũng khó lý giải hết tâm thế của chiến công này..., và vì sao ta chiến thắng”<sup>1</sup>.

Chiến thắng Đường 9 - Nam Lào giữ vững “huyết mạch” giao thông chiến lược Trường Sơn - đường Hồ Chí Minh, mở rộng vùng giải phóng, tạo điều kiện để ta đưa lực lượng, vũ khí vào chiến trường, chuẩn bị cho cuộc tổng tiến công chiến lược năm 1972, giải phóng hoàn toàn tỉnh Quảng Trị.

Năm 1974, tình hình cách mạng của Việt Nam và Lào chuyển biến mau lẹ, ở thế thắng, thế đi lên. Để phục vụ cho kế hoạch mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc, việc cung cấp vật chất hậu cần - kỹ thuật, nhất là vũ khí, đạn

---

<sup>1</sup> Viện Lịch sử Quân sự: *Chiến thắng Đường 9-Nam Lào tầm vóc, ý nghĩa và bài học lịch sử*, Nxb Quân đội nhân dân, tr.653.

được và nhiên liệu bảo đảm cho các binh đoàn chủ lực chiến đấu trên các chiến trường trở nên vô cùng cấp thiết; trong đó, việc xây dựng tuyến đường ống dẫn nhiên liệu từ miền Bắc vào sâu các chiến trường miền Nam có ý nghĩa quan trọng. Quân và dân tỉnh Quảng Trị, Savannakhet lại hăng hái bước vào trận chiến đấu mới, vừa làm tốt việc bảo vệ an toàn tuyến đường Trường Sơn và tuyến đường ống dẫn dầu, vừa hăng hái tham gia vận chuyển hàng hóa, vũ khí, khí tài cho chiến trường miền Nam, Lào và Campuchia. Để bảo vệ an toàn tuyến vận tải Trường Sơn, quân và dân Quảng Trị, Savannakhet, đã không quản gian lao thử thách, với tinh thần “sống bám cầu, bám đường, chết kiên cường dũng cảm”, “Tất cả để giải phóng quê hương Việt - Lào”, đã kề vai, sát cánh bên nhau, đùm bọc đồng chí anh em, chiến đấu và giành chiến thắng. Trong cuộc chiến đấu này đã có hàng ngàn cán bộ, chiến sĩ, thanh niên xung phong, nhân dân của quê hương Quảng Trị, Savannakhet anh dũng hy sinh cho tuyến đường Trường Sơn thông suốt, vì nền độc lập dân tộc của hai nước Việt - Lào.

Có thể khẳng định, trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, tình đoàn kết keo sơn, gắn bó, sự phối hợp chiến đấu nhịp nhàng, hiệu quả giữa Quảng Trị và Savannakhet được thể hiện trên nhiều mặt, nhiều lĩnh vực: đó là sự cứu trợ, đùm bọc, giúp nhau chỗ đứng chân, xây dựng hậu cứ trước sự tấn công của kẻ thù; là sự chung lưng đấu cật bạt núi, mở đường, đảm bảo tuyến đường 559 trở thành con đường vận tải chiến lược Bắc - Nam. Là

sự kê vai, sát cánh trong chiến đấu và phục vụ các chiến dịch Đường 9 - Khe Sanh, Đường 9 - Nam Lào đến thắng lợi... Tình đoàn kết, chiến đấu Quảng Trị - Savannakhet là một trong những yếu tố quan trọng, góp phần làm nên thắng lợi của cách mạng của hai nước Việt Nam - Lào, 2 tỉnh Quảng Trị - Savannakhet; là niềm tự hào của Đảng bộ, chính quyền, quân và dân hai tỉnh không chỉ trong quá khứ, hiện tại mà còn mãi mãi về sau.

Những thắng lợi trên chiến trường của 2 nước và Đông-Tây Trường Sơn không chỉ có ý nghĩa bảo vệ biên giới phía tây tỉnh Quảng Trị-Savannakhet mà còn góp phần vào thắng lợi to lớn đối với cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước ở Việt Nam cũng như quan hệ đoàn kết keo sơn, gắn bó giữa 2 tỉnh từ xưa. Với sự giúp đỡ của Việt Nam, lực lượng cách mạng Lào ngày càng phát triển, đủ mạnh để chủ động tấn công và nổi dậy, giành thắng lợi hoàn toàn trong cả nước. Ngày 01/12/1975, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào thành lập, mở ra thời kỳ mới cho nhân dân các bộ tộc Lào.

## **PHẦN II.**

### **THÀNH TỰU QUAN HỆ HỢP TÁC TRÊN CÁC LĨNH VỰC GIỮA TỈNH QUẢNG TRỊ VỚI SAVANNAKHET TỪ NĂM 1975 ĐẾN 1989**

#### **I. Quảng Trị và Savannakhet xây dựng và phát triển quan hệ hữu nghị giai đoạn 1975-1989**

Sau khi đất nước thống nhất, ngày 20/9/1975, Bộ Chính trị Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam ra Nghị quyết số 245-NQ/TW hợp nhất ba tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên và khu vực Vĩnh Linh thành tỉnh Bình Trị Thiên. Tỉnh Bình Trị Thiên (Việt Nam) và Savannakhet (Lào) đã tiến hành hợp tác toàn diện trên các lĩnh vực, góp phần xây dựng, phát triển quê hương.

#### ***1. Hợp tác về chính trị, an ninh - quốc phòng, xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị***

*- Tăng cường hợp tác về chính trị:*

Để tăng cường quan hệ hợp tác về chính trị, hai tỉnh Bình Trị Thiên và Savannakhet ban hành nhiều văn bản chỉ đạo và thường xuyên cử các đoàn đại biểu cấp cao sang thăm, làm việc cùng nhau. Đầu năm 1983, Đoàn đại biểu Đảng bộ tỉnh Savannakhet đã sang chào mừng và tham dự Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Trị Thiên lần II. Ngày

21/3/1983, Đoàn đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Trị Thiên do đồng chí Vũ Thắng - Bí thư Tỉnh ủy Bình Trị Thiên làm trưởng đoàn cũng đã đến thăm tỉnh Savannakhet và dự lễ kỷ niệm 28 năm ngày thành lập Đảng Nhân dân cách mạng Lào do tỉnh Savannakhet tổ chức. Cũng trong năm 1983, tỉnh Savannakhet và tỉnh Bình Trị Thiên đã ký các biên bản thỏa thuận hợp tác giai đoạn 1983 - 1985. Theo bản thỏa thuận này, hai bên thống nhất điều chỉnh phương thức hợp tác: chuyển dần từ hợp tác, giúp đỡ theo vụ, việc sang hợp tác có tính chiến lược lâu dài; điều chỉnh giá cả một số mặt hàng xuất nhập khẩu; tăng cường công tác chuyên gia và đào tạo tại chỗ cho tỉnh Savannakhet.

Năm 1984, tỉnh Bình Trị Thiên đã cử đoàn đại biểu sang dự đại hội tỉnh Đảng bộ Savannakhet lần thứ II. Đồng thời, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tỉnh Bình Trị Thiên và Ban Thường vụ Tỉnh ủy tỉnh Savannakhet đã có hai lần gặp gỡ, họp định kỳ tại Savannakhet (tháng 02/1984) và tại Bình Trị Thiên (tháng 10/1984) nhằm tranh thủ thêm sự chỉ đạo của đồng chí Nu Hắc, Ủy viên Bộ Chính trị Đảng Nhân dân cách mạng Lào, Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Bộ Trưởng Lào; nắm thêm về tình hình chung của nhau và bàn bạc thống nhất những vấn đề liên quan về sự phối hợp, chỉ đạo chung của hai bên, nhằm không ngừng tăng cường quan hệ kết nghĩa và hợp tác giúp đỡ nhau giữa hai tỉnh. Năm 1985, đoàn đại biểu cấp cao tỉnh Bình Trị Thiên đã sang thăm và làm việc tại tỉnh Savannakhet, hai bên đã ký biên bản thỏa thuận hợp tác năm 1986 và giai đoạn 1986 - 1990.

Ngoài các đoàn đại biểu cấp cao, Công an và quân sự hai tỉnh Bình Trị Thiên (trong đó có đại biểu của công an huyện Hướng Hóa) và Savannakhet cũng đã nhiều lần cùng nhau gặp gỡ, trao đổi kinh nghiệm về nghiệp vụ, cùng nhau phối hợp, giải quyết tốt vấn đề có liên quan trong công tác an ninh chính trị của hai tỉnh. Hai tỉnh cũng mở rộng quan hệ giữa các đoàn thể: phụ nữ, thanh niên... Đoàn đại biểu Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Bình Trị Thiên đã sang dự Hội nghị tổng kết phong trào “3 đoàn kết, 4 chiến công” của Lào do tỉnh Savannakhet đăng cai tổ chức.

Hợp tác về chính trị những năm đầu sau giải phóng là một nội dung rất mới, tuy nhiên tỉnh Bình Trị Thiên và Savannakhet đã phối hợp tốt, mang lại nhiều kết quả tốt đẹp, thành công trong hợp tác về chính trị tạo điều kiện thúc đẩy việc hợp tác trên các lĩnh vực khác.

*- Tăng cường hợp tác về an ninh - quốc phòng:*

Sau năm 1975, Savannakhet vẫn là một trong những điểm nóng về tình hình an ninh, chính trị của Lào. Các phần tử phản động trước đây thuộc thủ phủ của phi Vàng Pao đã lén lút hoạt động trở lại chống phá chính quyền. Năm 1981, Bộ Tư lệnh Quân khu IV của Việt Nam điều động thêm lực lượng trinh sát bổ sung cho Sư đoàn 968 phối hợp với lực lượng vũ trang tỉnh Savannakhet liên tục mở cuộc truy kích các toán phi đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Savannakhet, “cuộc truy kích đã tiêu diệt được tên gián điệp đầu mối Thao Tạ con rể Khăm Xinh - Thiểu

tá lực lượng lưu vong Lào ở Thái cùng toàn bộ lực lượng địch ở đây”<sup>(7)</sup>.

Từ năm 1986 đến năm 1989, các nhóm phi tiếp tục ngấm ngầm hoạt động dọc biên giới các tỉnh Savannakhet và Bình Trị Thiên, trong đó có bọn phản động lưu vong người Việt do Hoàng Cơ Minh cầm đầu. Chúng đã tổ chức 3 quyết đoàn hàng trăm tên từ Thái Lan sang Lào xâm nhập về Việt Nam hoạt động. Sau một thời gian điều tra, theo dõi lực lượng vũ trang Bình Trị Thiên phối hợp với lực lượng vũ trang các huyện Sê Pôn (Savannakhet) và Tà Ôi (Salavan) bao vây và tiêu diệt nhóm phản động này.

Song song với việc tiêu diệt các lực lượng phản động, tỉnh Savannakhet đã giúp đỡ, trao đổi và tạo điều kiện thuận lợi cho tỉnh Bình Trị Thiên trong tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sỹ quân tình nguyện Việt Nam hy sinh trên đất bạn Lào. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bình Trị Thiên đã phối hợp với Bộ Tư lệnh Quân khu IV mở các lớp bồi dưỡng, đào tạo cán bộ và trao đổi kinh nghiệm cho lực lượng vũ trang Savannakhet. Hai tỉnh cũng đã phối hợp chặt chẽ trong công tác chống buôn lậu, buôn hàng quốc cấm, ngăn chặn tình trạng vượt biên trái phép và di cư tự do.

*- Hợp tác xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị:*

Ngày 18-7-1977, Hiệp ước hoạch định biên giới giữa hai nước Việt Nam và Lào được ký kết. Triển khai

---

<sup>(7)</sup>Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Trị (1999), *Lịch sử Bộ đội Biên phòng tỉnh (1959-1999)*, Nhà xuất bản Quân đội Nhân dân, tr 304.



thực hiện các điều khoản của Hiệp ước, hai tỉnh Bình Trị Thiên và Savannakhet đẩy nhanh việc phân giới cắm mốc. Tuyến biên giới tỉnh Bình Trị Thiên và tỉnh Savannakhet được Trung ương chọn làm nơi thí điểm phân giới cắm mốc để rút kinh nghiệm cho toàn tuyến. Ngày 27/7/1978, Ban Biên giới hai nước quyết định chọn đoạn 24 km biên giới phía Nam và phía Bắc cầu Xà Ốt trên đường 9 (Lao Bảo) để mở đầu đợt cắm mốc. Sau gần 01 năm triển khai, đến tháng 4/1979, việc phân giới cắm mốc biên giới tỉnh Savannakhet và Bình Trị Thiên hoàn thành với tổng số 33 cột mốc giới được lập. Trong đó, riêng đoạn biên giới với tỉnh Quảng Trị, đã cắm 26 cột mốc. Sau phân giới cắm mốc, tỉnh Bình Trị Thiên và Savannakhet phối hợp thực hiện tốt việc chuyển giao khu vực, chuyển giao được 2.853 km<sup>2</sup> đất và 2.131 hộ dân với 10.374 nhân khẩu thuộc 20 xã của huyện Hướng Hóa trước đây cho tỉnh Savannakhet. Việc hoàn thành phân giới cắm mốc và chuyển giao đất đai và dân cư của hai tỉnh đã góp phần xây dựng đường biên giới hữu nghị lâu dài, bảo đảm tình đoàn kết, hữu nghị giữa hai nước.

## ***2. Hợp tác trên lĩnh vực kinh tế***

*- Hợp tác trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp:*

Trong những năm 1976 - 1989, tỉnh Bình Trị Thiên đã cử một số chuyên gia sang giúp đỡ ngành nông nghiệp của tỉnh Savannakhet. Các chuyên gia tiến hành quy hoạch lại ruộng đất, khai hoang, phục hóa số diện tích bị bỏ hoang trong những năm chiến tranh; nghiên cứu khôi

phục những giống cây vốn đã thích nghi với điều kiện sinh trưởng của các địa phương Lào, đồng thời đưa một số giống có năng suất cao từ tỉnh Bình Trị Thiên sang nuôi trồng thí điểm. Để giải quyết vấn đề nạn dịch và thiếu cây giống, năm 1978, tỉnh Bình Trị Thiên đã viện trợ cho tỉnh Savannakhet 210 tấn lúa, 16 tấn lát sắn khô, 50 tấn giống lúa, 4 tấn lạc. Từ năm 1981 đến 1985, các chuyên gia nông nghiệp tỉnh Bình Trị Thiên sang chỉ đạo, giúp đỡ việc sản xuất lúa nước tại hợp tác xã Na Kè (huyện Khănthăbuli - tỉnh Savannakhet). Sau hai năm thí điểm, năng suất lúa ở Na Kè tăng lên 3 - 4 tấn/vụ.

Ngoài các chuyên gia nông nghiệp, tỉnh Bình Trị Thiên cũng cử 20 cán bộ kỹ thuật sang hướng dẫn kỹ thuật trong các trạm thú y. Viện trợ kinh phí, vật tư kỹ thuật và cử chuyên gia sang cải tạo, nâng cấp và xây dựng một số công trình thủy lợi, tiến hành khảo sát, thiết kế hồ chứa nước Huội Bắc (huyện Cham Phon) và hồ chứa nước Huội Xạ Khuông.

Từ 1986 - 1989, Việt Nam tiến hành đổi mới toàn diện đất nước, hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp giữa hai tỉnh Savannakhet và Bình Trị Thiên bắt đầu hướng vào mục tiêu phát triển nông nghiệp bền vững kết hợp xây dựng nông thôn mới. Hai bên đã triển khai một số chương trình, dự án theo phương thức liên doanh, liên kết trên cơ sở bình đẳng đôi bên cùng có lợi. Các dự án thí điểm phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững tại huyện Mường Phìn (Savannakhet) đã thu được những thành công bước đầu. Dưới sự hướng dẫn của chuyên gia nông nghiệp tỉnh

Bình Trị Thiên, bà con nông dân tại huyện Mường Phìn - tỉnh Savannakhet đã xây dựng nông thôn mới theo mô hình điện - đường - trường - trạm.

Cùng với nông nghiệp, lâm nghiệp cũng là một thế mạnh trong hợp tác của hai tỉnh. Savannakhet là tỉnh có nguồn tài nguyên rừng phong phú. Tỉnh Bình Trị Thiên có nguồn nhân lực dồi dào, có kinh nghiệm khai thác và chế biến lâm sản, hạ tầng giao thông khá phát triển. Vì thế, hai bên đẩy mạnh hợp tác khai thác, chế biến lâm sản và vận chuyển gỗ xuất khẩu. Tỉnh Bình Trị Thiên đã kiến nghị đầu tư nâng cấp quốc lộ đường 9, tuyến đường 23 phục vụ chương trình khai thác, vận chuyển gỗ xuất khẩu. Năm 1985, tỉnh Bình Trị Thiên đã vận chuyển 1.603 m<sup>3</sup> gỗ xuất khẩu sang Nhật Bản. Từ năm 1986 - 1989, tỉnh Bình Trị Thiên cử nhiều chuyên gia kỹ thuật sang khảo sát quy hoạch rừng cho tỉnh Savannakhet. Cũng trong thời gian này, hình thức liên kết trồng rừng đã được hai tỉnh triển khai thực hiện.

*- Hợp tác trong lĩnh vực công nghiệp, xây dựng, giao thông - vận tải*

Tỉnh Bình Trị Thiên tập trung giúp đỡ tỉnh Savannakhet khẩn trương khôi phục các cơ sở tiểu thủ công nghiệp bị chiến tranh tàn phá; xây dựng một số nhà máy, xí nghiệp, nhất là các nhà máy, xí nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng và sửa chữa cơ khí; đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ, công nhân kỹ thuật. Tỉnh Bình Trị Thiên đã phối hợp đầu tư xây dựng

một số hạng mục công trình có vốn đầu tư tương đối lớn như Bệnh viện Sê Pôn, Trạm xá Mường Noong, Trường Trung học cơ sở Sê Pôn, Nhà khách Mường Phìn.... Trong đó, Bệnh viện huyện Sê Pôn có quy mô 100 giường bệnh, được khởi công xây dựng năm 1979 và hoàn thành vào năm 1980. Kinh phí xây dựng do hoàn toàn do tỉnh Bình Trị Thiên viện trợ.

Trong lĩnh vực xây dựng cơ bản, ngành giao thông tỉnh Bình Trị Thiên đã đầu tư kinh phí để sửa chữa và nâng cấp tuyến đường quốc lộ 9 và tuyến đường 23 trên cả địa phận Lào lẫn Việt Nam. Đây là các huyết mạch giao thông quan trọng nối liền tỉnh Savannakhet với tỉnh Bình Trị Thiên. Hệ thống cầu cống trên quốc lộ 9 được nâng cấp và cải tạo lại đảm bảo lưu thông cho xe có trọng tải lớn. Với sự hỗ trợ về vật tư, kỹ thuật và chuyên gia đến từ tỉnh Bình Trị Thiên, tỉnh Savannakhet đã nâng cấp tuyến đường từ Xê Ta Muộc đến Na Tơ dài 80 km.

*- Hợp tác trong lĩnh vực thương mại, đầu tư và du lịch:*

Sau năm 1975, để đáp ứng nhu cầu sản xuất và đời sống của nhân dân tỉnh Savannakhet, tỉnh Bình Trị Thiên đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng nhu yếu phẩm như: vải, sợi, dụng cụ gia đình, giấy bút mực học sinh, sắm lốp xe đạp, đinh các loại, chăn màn, rượu lúa mới. Tỉnh Savannakhet tăng cường xuất khẩu sang tỉnh Bình Trị Thiên các mặt hàng nông sản, lâm sản do nhân dân khai thác và một số nguyên liệu, phế liệu chiến tranh như đồng, nhôm.

Từ năm 1985, ngành ngoại thương tỉnh Bình Trị Thiên bắt đầu thực hiện việc mua giúp, bán giúp các mặt hàng của tỉnh Savannakhet với đối tác thứ ba. Với hình thức này, tỉnh Bình Trị Thiên đã tạo điều kiện tỉnh Savannakhet mở rộng quan hệ mậu dịch với nhiều tỉnh, thành của Việt Nam và các nước trên thế giới. Trong hợp tác thương mại, bên cạnh hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước, đã bắt đầu có sự tham gia của các doanh nghiệp tư nhân. Kim ngạch xuất nhập khẩu của hai tỉnh Savannakhet và Bình Trị Thiên từ năm 1986 đến 1989 đạt bình quân 100 triệu đồng/năm.

### ***3. Hợp tác trên lĩnh vực văn hóa, giáo dục - đào tạo, y tế***

*- Lĩnh vực văn hóa:*

Ngành văn hóa Bình Trị Thiên đã giúp đỡ tỉnh Savannakhet khôi phục và phát triển hệ thống truyền thanh. Năm 1983, Bình Trị Thiên đã cử cán bộ kỹ thuật sang giúp sửa chữa và nâng cấp đài truyền thanh Mường Phìn, xây nhà đặt máy đài truyền thanh Mường Phìn. Ngoài ra, ngành văn hóa - thông tin Bình Trị Thiên đã quan tâm và giúp đỡ tỉnh Savannakhet xây dựng và phát triển ngành điện ảnh. Vào các ngày lễ lớn của hai dân tộc, ngành văn hóa - thể thao tỉnh Bình Trị Thiên cử nhiều đoàn văn công, đội bóng đá, bóng chuyền sang biểu diễn và thi đấu tại tỉnh Savannakhet. Năm 1986, đoàn văn công Mùa Xuân sang thăm và biểu diễn tại thị xã Savan, các huyện Cham Phon, U Thum Pon, Atxaphăngthong,

Xê Ta Muộc, Mường Phìn, Sê Pôn của tỉnh Savannakhet. Tỉnh Bình Trị Thiên cũng đã tạo điều kiện cho các đoàn văn công, đội bóng đá, bóng chuyền, bóng bàn của tỉnh Savannakhet sang giao lưu, biểu diễn và tập huấn ở Bình Trị Thiên.

*- Lĩnh vực giáo dục - đào tạo:*

Từ năm 1977 - 1985, Bình Trị Thiên đã dành một phần kinh phí viện trợ để xây dựng một số trường học cho tỉnh Savannakhet. Bằng kinh phí viện trợ của Bình Trị Thiên, tỉnh Savannakhet đã xây dựng trường Trung học cơ sở Sê Pôn (huyện Sê Pôn) và một số trường mầm non. Ngành giáo dục Bình Trị Thiên đã viện trợ cho tỉnh Savannakhet một số trang thiết bị dạy học và đồ chơi cho nhà trẻ. Ngành giáo dục Bình Trị Thiên cũng đã cử các chuyên gia sang giúp đỡ tỉnh Savannakhet xây dựng chương trình các môn học, cấp học và bồi dưỡng tại chỗ cho giáo viên các cấp học. Để giải quyết tình trạng thiếu giáo viên đứng lớp, năm 1980 các cơ sở giáo dục Bình Trị Thiên đã đào tạo cho tỉnh Savannakhet 11 giáo viên phổ thông trung học, 5 giáo viên trung cấp thương nghiệp, 10 trung cấp y tá và 10 học sinh cấp III vào đại học. Tỉnh Bình Trị Thiên cũng chú trọng đào tạo nghề cho cán bộ, công nhân tỉnh Savannakhet. Từ năm 1977 đến 1989, có 309 cán bộ, công nhân các ngành tỉnh Savannakhet tốt nghiệp chuyên môn, nghiệp vụ và về công tác tại địa phương.

*- Lĩnh vực y tế*

Tỉnh Bình Trị Thiên đã trích ngân sách địa phương giúp đỡ tỉnh Savannakhet xây dựng bệnh viện Sê Pôn, trạm xá Mường Nồng. Ngành y tế Bình Trị Thiên cũng đã giúp các bệnh viện của Savannakhet mua sắm trang thiết bị y tế, các loại thuốc chữa bệnh và phòng chống sốt rét. Thường xuyên cử chuyên gia sang bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ y, bác sĩ tỉnh Savannakhet; triển khai các chương trình phòng chống dịch bệnh; điều tra và hướng dẫn phương pháp khai thác dược liệu tại một số địa phương. Từ năm 1983 đến năm 1985, tỉnh Bình Trị Thiên thường xuyên điều động các bác sĩ có kinh nghiệm sang công tác tại bệnh viện Hữu nghị Savannakhet - Bình Trị Thiên. Tháng 6/1987, các chuyên gia y tế tỉnh Bình Trị Thiên đã phối hợp giúp đỡ cán bộ chuyên môn tỉnh Savannakhet kịp thời đập tắt dịch sốt xuất huyết tại huyện Khănthabuli. Năm 1988 đến năm 1989, ngành y tế Bình Trị Thiên đã phối hợp với hai tỉnh Savannakhet triển khai các chương trình phòng chống dịch sốt rét. Sau hai năm thực hiện, các chương trình hợp tác đã đạt kết quả tốt, hạn chế khả năng bùng phát các bệnh dịch tại tỉnh Savannakhet.

*- Phối hợp trong công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ quân tình nguyện chuyên gia Việt Nam hi sinh tại Lào:*

Đất nước thống nhất, Đảng, Chính phủ Việt Nam có chủ trương tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ quân tình nguyện Việt Nam hy sinh tại Lào trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Ngày 02/8/1984, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Trị Thiên ban hành Quyết định số 397 -

UB/VX về việc thành lập đoàn làm công tác quy tụ, cất bốc mộ liệt sỹ quân tình nguyện Việt Nam tại tỉnh Savannakhet. Khi Đội quy tập bắt đầu triển khai tìm kiếm trên đất bạn Lào, cán bộ, nhân dân tỉnh Savannakhet tích cực phối hợp, giúp đỡ, dẫn đường và cung cấp lương thực, thực phẩm cũng như chỗ ăn, nghỉ để Đội quy tập thực hiện nhiệm vụ. Kết quả, từ năm 1984 đến 1989, với sự phối hợp, giúp đỡ của bạn Đội quy tập tỉnh Bình Trị Thiên đã phát hiện và quy tập được 2.366 hài cốt liệt sỹ quân tình nguyện Việt Nam hy sinh tại Lào.

#### ***4. Hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai***

Với tình cảm sâu nặng, mỗi lần tỉnh Savannakhet gặp khó khăn hay thiên tai, bão lũ, cùng với việc cử đoàn đại biểu sang thăm hỏi, động viên, tỉnh Bình Trị Thiên còn kịp thời giúp về vật tư, hàng hóa, thuốc men, giống cây trồng, góp phần khắc phục hậu quả. Trong những năm 1978 - 1984 khi tỉnh Savannakhet bị lũ lụt lớn xảy ra tại huyện Sê pôn, Xon Khon, Chăm Phon, tỉnh Bình Trị Thiên đã cử đoàn đại biểu sang thăm và kịp thời viện trợ 200 tấn lúa giống, hàng chục tấn lạc giống, một số thuốc phòng chống dịch bệnh cho người và gia súc. Ngược lại, nhằm giúp tỉnh Bình Trị Thiên khắc phục hậu quả cơn bão cuối tháng 10/1983, nhân dân tỉnh Savannakhet đã hỗ trợ hơn 5000 cây tre, nứa; 2000 mét vải; 20 tấn gạo, một số gỗ và nhiều sách vở, giấy bút, mực... và tặng hàng trăm tấn gạo nếp trong các dịp tết cổ truyền của dân tộc Việt Nam.



Những thành tích vun đắp tình hữu nghị giữa tỉnh Bình Trị Thiên và tỉnh Savannakhet giai đoạn 1975-1989 là vô cùng to lớn và có ý nghĩa quan trọng, góp phần thúc đẩy mối quan hệ hữu nghị giữa hai nước Việt Nam và Lào. Ghi nhận thành tích đó, Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào đã tặng Huân chương tự do hạng Nhất cho Ban Hợp tác kinh tế văn hóa với Lào và Campuchia của tỉnh Bình Trị Thiên, 21 Huân chương hữu nghị cho các đơn vị trong tỉnh và gần 1000 huân chương, huy chương cho cán bộ, công nhân tỉnh Bình Trị Thiên sang giúp tỉnh Savannakhet trong giai đoạn 1976-1989.

## **II. Quảng Trị và Savannakhet xây dựng và phát triển quan hệ hữu nghị giai đoạn từ 1989 đến nay.**

Ngày 30-6-1989, Quốc hội khóa VIII của nước CHXHCN Việt Nam đã quyết định tách tỉnh Bình Trị Thiên trở lại ba tỉnh: Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên-Huế. Sau khi chia tách, tỉnh Quảng Trị tiếp tục đẩy mạnh quan hệ hợp tác với tỉnh Savannakhet lên một bước cao hơn. Mặc dù phải trải qua nhiều khó khăn, thử thách, tình hình thế giới, khu vực Đông Nam Á và hai nước có nhiều thay đổi, song quan hệ hợp tác giữa Quảng Trị với Savannakhet không ngừng được củng cố, tăng cường và đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên tất cả các lĩnh vực.

Điểm nổi bật trong quan hệ chính trị giữa tỉnh Savannakhet với Quảng Trị từ năm 1989 đến nay là hai bên tiếp tục tăng cường tiếp xúc, trao đổi và ký các thỏa

thuận hợp tác thông qua các chuyến thăm và làm việc của lãnh đạo cấp cao. Sau chuyến thăm, làm việc tại Savannakhet của Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Đức Hoan (ngày 21-8-1989 và ngày 23-4-1999), Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Bường, Bí thư Tỉnh ủy Lê Hữu Phúc (ngày 7-8-2012), Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Văn Hùng (8-2016), Bí thư Tỉnh ủy Lê Quang Tùng (tháng 2-2022)... và các chuyến thăm làm việc tại Quảng Trị của Bí thư kiêm Tỉnh trưởng tỉnh Savannakhet BunNhăng Vôlachít (ngày 18-2-1990), Xilúra Bunkhăm (ngày 5-10-2001), Bí thư tỉnh trưởng Savannakhet Xăn-ty-phạp Phôm-vy-hản (tháng 8-2019) ..., quan hệ chính trị giữa tỉnh Savannakhet với Quảng Trị ngày càng bền chặt hơn. Song song với các chuyến thăm và làm việc của lãnh đạo cấp cao hai tỉnh, hai bên đã tham dự nhiều hoạt động nhằm đẩy mạnh quan hệ hữu nghị và hợp tác<sup>(8)</sup>. Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể địa phương của hai tỉnh đã triển khai các chương trình hợp tác giữa các ngành và giữa các địa phương trong tỉnh với nhau. Đoàn đại biểu Ban Biên giới tỉnh Quảng Trị

---

<sup>(8)</sup> Trong giai đoạn này, lãnh đạo tỉnh Savannakhet với Quảng Trị tham dự Hội nghị hợp tác du lịch 3 tỉnh 3 nước (Mukdahan, Savannakhet, Quảng Trị) tại Quảng Trị năm 2007; Diễn đàn hợp tác hành lang kinh tế Đông - Tây (EWEC) (tổ chức tại Quảng Trị, tháng 6 - 2010); tổ chức các hoạt động chào mừng “Năm đoàn kết hữu nghị Việt Nam - Lào” 2017. Tỉnh Quảng Trị phối hợp tỉnh Savannakhet, Salavan tổ chức các cuộc Hội đàm cấp cao nhằm đánh giá kết quả thực hiện Văn bản thỏa thuận hợp tác giai đoạn 2014 - 2016, 2017 - 2019; thảo luận, thống nhất ký kết văn bản thỏa thuận hợp tác giai đoạn 2020 - 2022.

duy trì cuộc họp thường kỳ hàng năm với Đoàn đại biểu Ban biên giới tỉnh Savannakhet về các vấn đề biên giới. Hội hữu nghị Việt - Lào hai tỉnh đã tổ chức các đoàn viếng thăm, giao lưu hữu nghị, trao đổi tình hình về công tác hội, phát huy truyền thống đoàn kết keo sơn giữa nhân dân hai tỉnh, nhất là các địa phương hai bên tuyến biên giới. Các hoạt động kết nghĩa giữa các ngành, các địa phương, đồn biên phòng, cơ quan, đơn vị, thôn, bản thuộc các huyện biên giới được tiến hành, góp phần giữ gìn và bảo vệ đường biên giới hòa bình, hữu nghị. Đặc biệt, các cơ quan Tổng lãnh sự quán của Việt Nam tại Savannakhet và Pakse và Tổng lãnh sự quán Lào tại Đà Nẵng đã tích cực trao đổi thông tin, tham mưu các nội dung, chương trình hợp tác giữa tỉnh Quảng Trị với tỉnh Savannakhet nói riêng và các khác tỉnh của Lào.

Trong lĩnh vực an ninh - quốc phòng, hai bên vừa tập trung xây dựng lực lượng, vừa gắn nhiệm vụ quốc phòng với kinh tế, kinh tế và quốc phòng. Công tác an ninh biên giới đã được hai bên thực hiện tốt, góp phần quan trọng trong cuộc chiến chống buôn bán hàng lậu, hàng quốc cấm và ngăn chặn tình trạng vượt biên trái phép. Trong thời gian này, nhiều đường dây buôn bán ma túy với số lượng lớn đã bị các lực lượng chức năng của hai tỉnh phối hợp triệt phá, tình trạng vượt biên trái phép đã giảm hẳn, hiện tượng xâm canh, xâm cư cơ bản được chấm dứt.

Hợp tác kinh tế giữa hai tỉnh giai đoạn từ năm 1989 đến nay đã có những bước đột phá quan trọng. Bên cạnh việc tiếp tục củng cố, phát triển quan hệ trong các lĩnh vực

truyền thông, một số lĩnh vực hợp tác mới đã được hai bên triển khai và bước đầu thu được nhiều thành tựu có ý nghĩa. Quảng Trị đã giúp đỡ và hợp tác chặt chẽ với Savannakhet phát triển nông nghiệp bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới. Bộ mặt nông thôn của Savannakhet đã có những thay đổi đáng kể. Cùng với việc đẩy mạnh các hoạt động khai thác, chế biến lâm sản xuất khẩu để tăng thu ngân sách cho các địa phương, hai bên hướng hợp tác lâm nghiệp vào việc trồng rừng, bảo vệ rừng. Hợp tác trong lĩnh vực công nghiệp xây dựng và giao thông - vận tải đã được triển khai sâu rộng hơn so với giai đoạn trước. Hạ tầng giao thông tại tỉnh Quảng Trị và Savannakhet cũng như các huyết mạch giao thông nối liền hai tỉnh được đầu tư nâng cấp, đảm bảo cho hoạt động giao thương và đi lại của nhân dân<sup>(9)</sup>.

Hoạt động đầu tư, thương mại của tỉnh Quảng Trị và tỉnh Savannakhet được triển khai tích cực. Hoạt động của Khu kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo và Khu thương mại biên giới Đensavăn gắn với Cửa khẩu quốc tế Lao Bảo - Đensavăn và sự thông thương EWEC đã thúc đẩy

---

<sup>(9)</sup>Hàng năm, Cục Đường bộ của hai nước được Bộ Giao thông Vận tải của hai nước uỷ quyền đã thông báo danh sách các phương tiện được cấp phép qua lại các cặp cửa khẩu theo Nghị định thư 2001, trong đó, có cặp cửa khẩu Lao Bảo - Đensavan. Tỉnh Quảng Trị phối hợp với Cục Đường bộ Việt Nam và tỉnh Savannakhet tổ chức lễ thông xe kỹ thuật theo hiệp định GMS-CBTA tại cặp cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo - Đensavăn; cấp giấy phép liên vận Việt - Lào. Duy trì tốt tuyến vận tải hành khách Đông Hà - Savannakhet.

hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh. Đã có nhiều các doanh nghiệp tỉnh Quảng Trị sang tìm hiểu, khảo sát và đầu tư, sản xuất kinh doanh tại Lào như Công ty Cao su Quảng Trị, Công ty Cổ phần Tổng Công ty Thương mại Quảng Trị... Số lượng thương nhân buôn bán giữa 02 nước không ngừng tăng lên.

Từ năm 1989 đến nay, Savanankhet là địa phương của Lào thu hút nhiều nhất vốn đầu tư ra nước ngoài của các doanh nghiệp Quảng Trị. Thông qua hợp tác đầu tư, tiềm năng và thế mạnh của mỗi tỉnh đã được đẩy mạnh khai thác. Quan hệ hợp tác trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục - đào tạo, y tế và lĩnh vực khác cũng đã được hai tỉnh quan tâm củng cố và phát triển. Để đáp ứng kịp thời nhu cầu sinh hoạt, giải trí ngày càng cao của các tầng lớp Nhân dân, bên cạnh các hoạt động hợp tác văn hóa truyền thống, hai bên đã triển khai và thực hiện có hiệu quả nhiều hình thức hợp tác mới trong lĩnh vực truyền hình, phát triển mạng lưới thông tin - truyền thông. Hợp tác giáo dục - đào tạo không chỉ tăng về số lượng mà còn ngày càng có chất lượng. Bên cạnh các hoạt động viện trợ để xây dựng trường lớp, mua sắm trang thiết bị dạy học và đào tạo học sinh, cán bộ theo thỏa thuận hàng năm, hai bên còn đẩy mạnh hợp tác theo hình thức liên kết trao đổi giáo viên hàng năm giữa các trường<sup>(10)</sup>. Savannakhet cũng đã nhận

---

<sup>(10)</sup> Lãnh đạo hai tỉnh đã tạo điều kiện cho Trường Cao Sư phạm Quảng Trị kết nghĩa với Trường Cao đẳng Sư phạm Savannakhet; huyện Hướng Hóa tiếp tục kết nghĩa với huyện Sê Pôn, huyện Nồng, tỉnh Savannakhet.

đào tạo tiếng Lào cho một số cán bộ, học sinh Quảng Trị trước khi vào học tại Trường Đại học Quốc gia Lào. Ngành văn hóa hai tỉnh đã ký kết các văn bản hợp tác, khuyến khích các cấp, các ngành, các địa phương, nhất là địa bàn biên giới tăng cường các hoạt động giao lưu văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao, xây dựng và phát triển đời sống văn hóa mới. Hợp tác y tế giữa hai bên vẫn thường xuyên được củng cố và tăng cường bằng nhiều biện pháp thiết thực. Tỉnh Quảng Trị đã đầu tư xây dựng các cơ sở khám và chữa bệnh, cung cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế; hợp tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ y tế của tỉnh Savannakhet. Qua đó, tỉnh Quảng Trị góp phần giúp tỉnh Savannakhet ngăn ngừa và hạn chế dịch bệnh sốt xuất huyết, sốt rét...

Đặc biệt, trong hơn 30 năm qua, được sự giúp đỡ của tỉnh Savannakhet, 5498 hài cốt liệt sĩ và chuyên gia Việt Nam hy sinh trên địa bàn tỉnh Savannakhet đã được tìm kiếm, cất bốc quy tập và đưa về an nghỉ tại Nghĩa trang Liệt sĩ Đường 9. Đây vừa là tình cảm, trách nhiệm vừa là nghĩa cử thiêng liêng cao đẹp, qua đó đã làm tăng cường hơn nữa mối quan hệ hữu nghị, đoàn kết gắn bó giữa Nhân dân hai nước.

Nhằm không ngừng củng cố, tăng cường và phát triển hơn nữa mối quan hệ hữu nghị, tình đoàn kết đặc biệt, quan hệ hợp tác trong các lĩnh vực nói chung và công tác biên giới nói riêng giữa tỉnh Quảng Trị với hai tỉnh Savannakhet, Salavan nước CHDCND Lào, ngày 07-12-2018, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị ban hành Chỉ thị

số 19-CT/TU về tăng cường quan hệ hữu nghị đặc biệt và hợp tác toàn diện với hai tỉnh Savannakhet, Salavan nước CHDCND Lào, cùng xây dựng khu vực biên giới hòa bình, hữu nghị, ổn định và phát triển bền vững.

Những thành tựu đạt được trong quan hệ hợp tác giữa hai tỉnh Quảng Trị và Savannakhet có ý nghĩa quan trọng, góp phần giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, phát triển kinh tế, văn hóa của hai tỉnh, đồng thời thúc đẩy quan hệ hữu nghị đặc biệt và hợp tác toàn diện giữa hai nước Việt Nam - Lào phát triển trong giai đoạn cách mạng mới. Nhằm ghi nhận những tình cảm, sự hỗ trợ, giúp đỡ quý giá của tỉnh Quảng Trị trong suốt thời gian qua, tháng 11-2018, Đoàn Đại biểu tỉnh Savannakhet do đồng chí Bí thư, Tỉnh trưởng làm Trưởng đoàn thừa ủy quyền của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ Lào đã sang trao tặng huân chương, huy chương của Nhà nước, Chính phủ Lào cho tập thể và cá nhân các đồng chí lãnh đạo tỉnh Quảng Trị. Đây là một vinh dự rất lớn đối với Đảng bộ, Chính quyền và Nhân dân tỉnh Quảng Trị.

### ***1. Hợp tác trên lĩnh vực an ninh - quốc phòng, xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị***

Hai bên thường xuyên phối hợp, trao đổi thông tin, đánh giá tình hình quốc tế, khu vực nhất là chính sách đối ngoại các nước lớn có tác động, ảnh hưởng đến an ninh quốc gia của hai nước; tăng cường hợp tác, trao đổi kinh nghiệm, phối hợp xây dựng kế hoạch, phương án đấu tranh các loại tội phạm, bảo vệ an ninh khu vực biên giới.

Cùng nhau hợp tác đấu tranh phòng, chống các tổ chức phản động hoạt động nhằm chống phá, gây chia rẽ mối quan hệ hữu nghị, hợp tác của Lào - Việt Nam.

Với chính sách “mở cửa” của Lào và Việt Nam, các lực lượng phản động nước ngoài dưới các vỏ bọc là các tổ chức, đơn vị và cá nhân “xóa đói giảm nghèo”, “hoạt động từ thiện”, “khảo sát để hợp tác đầu tư”, “bảo vệ môi trường”... tìm mọi cách xâm nhập vào một số địa phương của tỉnh Savannakhet và miền Tây Quảng Trị. Chúng tăng cường các hoạt động xâm nhập từ Thái Lan qua các huyện có địa hình phức tạp như Mường Noong (Savannakhet), Hướng Hóa (Quảng Trị) để tiến hành móc nối, xây dựng cơ sở, tuyên truyền chiến tranh tâm lý; hoặc chia rẽ đoàn kết nội bộ, xuyên tạc các chủ trương đường lối của Đảng, làm mất lòng tin của quần chúng nhân dân; tranh thủ lôi kéo quần chúng, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số<sup>(11)</sup>. Vì vậy một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong hợp tác an ninh - quốc phòng giữa hai tỉnh, hai bên biên giới là phối hợp truy kích, tiêu diệt các nhóm phản động lén lút hoạt động dọc biên giới. Để ngăn chặn kịp thời hoạt động của các loại tội phạm hết sức nguy hiểm, lực lượng an ninh các tỉnh thường xuyên bám

---

<sup>(11)</sup>Ngày 21- 02-1990, khi có tin có 4 tên phi từ Thái Lan qua bản Cheng (xã Keng Cóc huyện Sê Pôn) sẽ vượt sông Sê Pôn xâm nhập vào Việt Nam hoạt động, bộ đội biên phòng tỉnh Quảng Trị và công an biên phòng các tỉnh Savannakhet đã phối hợp theo dõi, vây bắt toàn bộ khi chúng đang tìm cách vượt biên giới để xâm nhập vào huyện Hướng Hóa



cơ sở theo dõi mọi hoạt động của chúng, khi có đầy đủ bằng chứng đã tổ chức vây bắt kịp thời<sup>(12)</sup>.

Trong giai đoạn 1989 đến nay, tình hình hoạt động của bọn tội phạm ma túy diễn ra phức tạp, phạm vi hoạt động rộng, nhiều đường dây hoạt động với nhiều đối tượng móc nối để mua bán, vận chuyển ma túy với tính chất tinh vi, xảo quyệt. Hoạt động này tập trung chủ yếu trên địa bàn dọc Đường 9 thuộc huyện Sê Pôn, tỉnh Savannakhet (Lào). Lực lượng biên phòng, công an hai tỉnh tích cực phối hợp với chính quyền và nhân dân vùng biên giới tiến hành rà soát các địa bàn, các lĩnh vực và các đối tượng trọng điểm; thường xuyên tổ chức các buổi giao ban định kỳ, báo cáo tình hình phối hợp thực hiện các biện pháp bảo vệ an ninh - quốc phòng và biên giới quốc gia. Từ đó, lực lượng chức năng hai bên xây dựng và triển khai các phương án, kế hoạch, chủ động

---

<sup>(12)</sup>Ngày 12-01-1996, dưới danh nghĩa làm công tác từ thiện, 2 đối tượng gồm Việt Kiều và Lào Kiều từ Mỹ trở về hoạt động tại các huyện Sê Pôn, Mường Noong (Savannakhet) và huyện Hường Hóa, Đakrông (Quảng Trị) nhằm tuyên truyền tư tưởng chống phá chính quyền. Cả 2 đối tượng đã bị bộ đội biên phòng tỉnh Quảng Trị và Công an biên phòng tỉnh Savannakhet phối hợp bắt giữ, thu 1 cuốn sách của tác giả Dương Thu Hương viết bằng tiếng Đức có nội dung phản động, nhiều kinh thánh và tài liệu có liên quan đến Đài “nguồn sống”, 1 bức thư với nội dung chỉ đạo việc truyền bá đạo Tin lành lên vùng biên giới. Năm 2012, công an hai tỉnh Savannakhet, Salavan đã bắt giữ Nguyễn Văn Đức 53 tuổi người Việt Nam lấy danh nghĩa khách du lịch sang hai tỉnh của Lào để móc nối với các toán phi ở các huyện Mường Phìn, Sa Muối để mua bán vũ khí, chất nổ và thuốc chữa bệnh.

phối hợp chặt chẽ với nhau trong việc phát hiện, phòng ngừa và đấu tranh kịp thời, trấn áp có hiệu quả những hành động xâm nhập, phá hoại của các thế lực thù địch, làm thất bại âm mưu bạo loạn của lực lượng phản động lưu vong, ngăn chặn các hoạt động tội phạm, vượt biên trái phép, buôn lậu qua biên giới, nhất là buôn lậu ma túy, hàng quốc cấm; tiêu diệt tận gốc các ổ phi, các băng nhóm tội phạm có vũ trang, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội<sup>(13)</sup>.

Qua việc phối hợp đấu tranh của lực lượng hai bên, đến nay, đã phát hiện, xử lý 1.643 trường hợp vi phạm quy chế biên giới, 4.318 trường hợp vi phạm thể lệ xuất nhập cảnh. Quảng Trị phối hợp với Savannakhet đấu tranh thành công 70 chuyên án và 8 vụ án/181 đối tượng buôn bán vận chuyển ma túy, thu giữ 22 bánh heroin; 2.845 tép Hêrôin; 1.287.849 viên ma túy tổng hợp; 833,07kg cần sa; 76,593 kg ma túy đá; 44 xe máy, 43 ô tô,

---

<sup>(13)</sup>Ngày 18/12/2007, tại bản Đông, huyện Sê Pôn, lực lượng phòng chống ma túy Bộ đội biên phòng tỉnh phối hợp với Công an tỉnh Savannakhet (Lào) bắt 04 đối tượng người Lào, thu 8.100 viên ma túy tổng hợp, 1.200USD, 27.950 bạc Thái Lan, hơn 50,3 triệu kíp Lào, 04 ô tô, 05 xe máy, 04 ĐTDĐ, 05 khẩu súng, 01 thanh kiếm, 01 dao găm và một số tang vật, giấy tờ liên quan hoạt động mua bán ma túy. Ngày 27/9/2008, Công an Cửa khẩu Quốc tế Đen Sa Vẳn (Lào) kiểm tra, phát hiện Võ Thị Sen, sinh năm 1991, ở bản Ka Tăng, Thị trấn Lao Bảo làm nghề xe kéo hàng qua lại biên giới, vận chuyển 06 bánh lá cần sa khô (trọng lượng 8,5 kg). Đồn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo đã kịp thời phối hợp với lực lượng công an địa phương bắt giữ đối tượng chủ hàng, chuyển giao các cơ quan chức năng xử lý.

125 điện thoại di động; 07 khẩu súng, 38 viên đạn...; 01 chuyên án/02 đối tượng mua bán người qua biên giới; 02 chuyên án/ 05 đối tượng cướp, giết người; 14 chuyên án/ 31 đối tượng buôn bán vận chuyển trái phép thuốc nổ, vật liệu nổ, tang vật thu được 1.316 kg thuốc nổ, 133kg pháo, 4.052 kíp nổ, 498 m dây cháy chậm. Các đồn Biên phòng đã tham mưu địa phương xử lý 2.153 vụ/ 3.239 đối tượng về trị an xã hội đúng thẩm quyền, quy định pháp luật.

Cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo - Đensavăn đóng vai trò quan trọng trong việc lưu thông hàng hóa và đi lại giữa hai nước, nhưng đây cũng là cửa ngõ để bọn buôn lậu, buôn hàng quốc cấm tuồn hàng từ Lào vào Việt Nam với số lượng lớn. Hàng lậu, hàng quốc cấm được vận chuyển qua cửa khẩu bằng nhiều cách hết sức tinh vi, gây khó khăn cho các lực lượng quản lý cửa khẩu<sup>(14)</sup>.

---

<sup>(14)</sup>Từ năm 1995 đến 1998, tại Cửa khẩu Lao Bảo -Đensavan, Đội quản lý thị trường và Hải quan Cửa khẩu Lao Bảo đã phát hiện và bắt giữ trên hàng trăm vụ buôn lậu hàng thuốc lá, rượu, đồ điện dân dụng, phụ tùng xe máy, bánh kẹo các loại do Thái Lan sản xuất. Cũng trong thời gian này, công an biên phòng đồn Đensavan (Savannakhet) đã phối hợp với bộ đội biên phòng Quảng Trị phát hiện và bắt giữ vụ buôn bán ma túy của Công ty TNHH Khánh Nguyên thị xã Đông Hà (Quảng Trị) với số lượng lớn, thu 14 bánh heroin hiệu “999”, 5 kg thuốc phiện và 34.000 USD. Lợi dụng địa thế tỉnh giáp biên hiểm trở, một số người Việt và người Lào đã lập các đường dây vận chuyển ma túy từ Lào vào Việt Nam. Sau một thời gian theo dõi, tháng 9 - 2005, công an thị trấn Lao Bảo (Quảng Trị) đã phối hợp với công an Savannakhet bắt Nguyễn Văn Hùng (thường trú 330 Tăng Bạt Hổ - Thành phố Huế), thu 150 gói cần sa khô và tên Hồ Văn Vườn (thường trú tại bản Ka Túp 2 huyện Sê Pôn tỉnh

Sự phối hợp chặt chẽ, kịp thời, đồng bộ và nhịp nhàng, hiệu quả giữa các lực lượng vũ trang của hai tỉnh đã tạo nên sức mạnh đảm bảo ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội trên toàn tuyến biên giới, góp phần quan trọng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ an ninh - quốc phòng, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân vững mạnh; tạo điều kiện thuận lợi để hai tỉnh hợp tác phát triển kinh tế, văn hóa xã hội.

Bảo vệ đường biên giới quốc gia là nhiệm vụ của các cấp, các ngành, các địa phương có chung đường biên giới của hai nước Lào và Việt Nam. Đây cũng là một trong những nhiệm vụ quan trọng để góp phần xây dựng đường biên giới Lào - Việt Nam trở thành đường biên giới hòa bình và hữu nghị. Đường biên giới Lào - Việt Nam do tỉnh Savannakhet và tỉnh Quảng Trị quản lý dài 108,476 km, quản lý từ mốc 576+865m đến mốc 607 (1,2) gồm 50 vị trí/66 mốc quốc giới và cọc dấu.

Thực hiện kế hoạch tăng dày và tôn tạo hệ thống mốc quốc giới Việt Nam - Lào được Chính phủ hai nước phê duyệt. Trên tinh thần hữu nghị và hợp tác đặc biệt Việt Nam - Lào, từ năm 2008 đến cuối năm 2012, Quảng Trị cùng với hai tỉnh Savannakhet và Salavan đã hoàn

---

Savannakhet), thu 1,1 kg cần sa khô. Năm 2013, nhờ tinh thần cảnh giác của quần chúng nhân dân, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh Quảng Trị đã phát hiện và triệt phá vụ buôn bán ma túy với số lượng lớn, bắt giữ 16 đối tượng (trong đó 6 người Việt, 10 người Lào), thu 10 bánh hêrôin, 13.590 viên ma túy tổng hợp (WY), 130 tép hêrôin, 29,24 kg cần sa, 0,5 gam ma túy đá, 1 xe ô tô, hơn 60 triệu kip Lào, 18.570.000 VNĐ.

thành công tác tăng dày và tôn tạo hệ thống mốc quốc giới vượt chỉ tiêu so với kế hoạch đặt ra<sup>(15)</sup>.

Quan hệ phối hợp giải quyết công tác bảo vệ biên giới giữa các lực lượng tại các cửa khẩu của hai tỉnh ngày càng chặt chẽ. Hoạt động của Ban Biên giới tỉnh Quảng Trị và Ban Biên giới tỉnh Savannakhet, giữa Biên phòng, Công an, Quân sự tỉnh Quảng trị với công an, quân sự tỉnh Savannakhet được duy trì thường xuyên. Lãnh đạo Đảng, Chính quyền các huyện biên giới, các lực lượng Công an, Quân sự, Bộ đội biên phòng, Ngoại vụ, Hải quan của hai bên đã tổ chức gặp gỡ giao lưu, trao đổi nghiệp vụ, học tập kinh nghiệm phối hợp công tác quản lý biên giới. Các hoạt động đối ngoại, ngoại giao nhân dân, giao lưu của nhân dân hai bên biên giới được tổ chức thường xuyên như hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, thi đấu bóng chuyền, thăm hỏi, động viên nhau khi gặp khó khăn, thiên tai, dịch bệnh,...

Nhằm tăng cường hơn nữa mối quan hệ hữu nghị, đoàn kết gắn bó giữa nhân dân hai nước, đồng thời tăng cường công tác quản lý bảo vệ đường biên, cột mốc, tỉnh

---

<sup>(15)</sup> Tháng 6-2016, tỉnh Quảng Trị đã chủ trì, phối hợp với 2 tỉnh Savannakhet, Salavan tổ chức Hội nghị Tổng kết Kế hoạch tăng dày và tôn tạo hệ thống mốc quốc giới Việt Nam - Lào giữa 3 tỉnh. Trên cơ sở kết quả hoàn thành công tác tôn tạo và tăng dày hệ thống mốc quốc giới Việt Nam - Lào, tháng 12/2018 tỉnh Quảng Trị đã chủ trì, phối hợp với hai tỉnh Savannakhet, Salavan tổ chức cuộc họp bàn giao bản vẽ hoàn công xây dựng mốc quốc giới cho hai tỉnh Savannakhet, Salavan; đồng thời, thống nhất phân công quản lý, bảo vệ mốc quốc giới theo Hiệp định về quy chế quản lý biên giới và cửa khẩu biên giới đất liền Việt Nam - Lào.

Quảng Trị đã có chủ trương “kết nghĩa bản-bản hai bên biên giới”<sup>(16)</sup>. Đến tháng 3-2011, hoàn thành việc tổ chức kết nghĩa toàn bộ 24/24 cặp bản đối diện hai bên biên giới giữa tỉnh Quảng Trị với 2 tỉnh Savannakhet, Salavan. Trong đó, có 17/17 cặp bản kết nghĩa của huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị với huyện Sê Pôn, huyện Noong, tỉnh Savannakhet. Qua đó, việc phòng, chống xuất nhập cảnh, xuất nhập biên, truyền đạo trái phép; phòng, chống buôn lậu, buôn bán hàng cấm qua biên giới; khai thác lâm, thổ sản trái phép; săn bắt thú rừng quý hiếm; chứa chấp, che giấu, chỉ đường cho bọn buôn lậu được nhân dân bản hai bên cam kết chấp hành, thực hiện tốt<sup>(17)</sup>. Tình trạng xâm canh, xâm cư, lấy vợ, lấy chồng hai bên biên giới trái phép, chặn thả rừng gia súc qua biên giới đã chấm dứt.

Bên cạnh đó, hoạt động song phương để bảo vệ và quản lý đường biên giới được Công an biên phòng Savannakhet và Bộ đội biên phòng tỉnh Quảng Trị thực

---

<sup>(16)</sup>Tháng 4-2005, đã tổ chức thí điểm kết nghĩa giữa bản Cà Tăng (thị trấn Lao bảo, huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị) với bản Đensavan (huyện Sêpôn, tỉnh Savanakhet) với các hoạt động chính: bảo vệ đường biên, cột mốc, không làm hư hỏng, xê dịch cột mốc biên giới, dấu hiệu đường biên giới, biển báo khu vực biên giới, vành đai biên giới, vùng cấm. Bảo vệ nguyên trạng không làm thay đổi dòng chảy sông suối; chấp hành nghiêm việc qua lại biên giới; không xâm canh, xâm cư....

<sup>(17)</sup>Nhân dân hai tỉnh tích cực tham gia với lực lượng chuyên trách của mỗi bên tổ chức 2.239 đợt/15.432 lượt người tham gia tuần tra bảo vệ đường biên, cột mốc, cung cấp 7.519 nguồn tin, trong đó có 3.912 nguồn tin có giá trị liên quan đến bọn tội phạm buôn bán ma túy, chất nổ, chất cháy, buôn bán phụ nữ qua biên giới, gây rối trật tự công cộng, trộm cắp tài sản công dân...

hiện nghiêm túc, phối hợp tuần tra theo định kỳ mỗi tháng một lần. Trên cơ sở đó, thống nhất phương án duy tu, sửa chữa các mốc bị hư hỏng, phát quang các mốc quốc giới<sup>(18)</sup>.

Hàng năm, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Trị cử cán bộ sang tập huấn về công tác quân sự địa phương và mở 01 lớp tập huấn chuyên ngành cho cán bộ tỉnh Savannakhet. Viện trợ cho Bộ Chỉ huy Quân sự và Ty An ninh tỉnh Savannakhet công cụ hỗ trợ phục vụ nhiệm vụ tuần tra, quản lý bảo vệ biên giới, đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm. Tổ chức đào tạo, tập huấn nghiệp vụ công tác biên phòng cho cho 89 đồng chí là lực lượng bảo vệ biên giới tỉnh Savannakhet. Bộ Chỉ huy Biên phòng tỉnh Quảng Trị đã tham mưu Bộ Tư lệnh BĐBP, Bộ Quốc phòng tham mưu Bộ Quốc phòng xây dựng trụ sở Đại đội Biên phòng 320/Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Savannakhet trị giá khoảng 20 tỷ đồng<sup>(19)</sup>.

---

<sup>(18)</sup> Năm 1998, công an biên phòng Savannakhet và bộ đội biên phòng Quảng Trị đã phối hợp điều động lực lượng khôi phục các mốc quốc giới Q6, Q8 và Q15 bị rạn nứt. Năm 2005, công an biên phòng tỉnh Savannakhet và bộ đội biên phòng Quảng Trị đã phối hợp sửa chữa các mốc (từ mốc Q6 đến mốc R2) để bảo vệ mốc.

<sup>(19)</sup> Từ năm 1989 đến năm 2021 Bộ Chỉ huy BĐBP tỉnh Quảng Trị đã trực tiếp và tham mưu cho UBND tỉnh Quảng Trị hỗ trợ giúp đỡ lực lượng BVBG và nhân dân khu vực biên giới hai tỉnh Savannakhet với tổng kinh phí giúp Bạt khoảng 10 tỷ đồng gồm; thăm, tặng quà ngày lễ, tết, ngày thành lập lượng trị giá 908 triệu đồng; trang cấp 02 bộ máy VTĐsn cho 02 Đại đội Biên phòng 321, 322; hỗ trợ Bạt phòng chống thiên tai, hỏa hoạn 05 đợt/172 lượt CBCS tham gia; hỗ trợ lương thực, thực phẩm vật chất y tế phòng, chống dịch Covid-19, khắc phục hậu quả do mưa, lũ năm 2020 gây ra trị giá khoảng hơn 2 tỷ đồng.

Thực hiện Thỏa thuận giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Lào về giải quyết vấn đề người di cư tự do và kết hôn không giá thú trong vùng biên giới Việt - Lào; trong thời gian qua, tỉnh Quảng Trị và tỉnh Savannakhet đã tích cực phối hợp cùng nhau tiến hành điều tra, khảo sát, thống kê, phân loại và trình Trưởng đoàn Đại biểu Biên giới hai nước Việt Nam và Lào phê duyệt danh sách những người di cư tự do và kết hôn không giá thú trong vùng biên giới được phép ở lại nơi cư trú. Lãnh đạo chính quyền 2 tỉnh đã tích cực chỉ đạo các ngành tư pháp, công an tiến hành các thủ tục cần thiết cho bà con người dân để trình Chủ tịch nước ra Quyết định cấp quốc tịch cho người di cư tự do và kết hôn không giá thú. Đến thời điểm này, giữa tỉnh Quảng Trị và Savannakhet có 25 hộ/98 khẩu di cư tự do sinh sống tại tỉnh Quảng Trị; 183 trường hợp kết hôn không giá thú sinh sống tại tỉnh Quảng Trị; 08 hộ/46 khẩu di cư tự do và 112 trường hợp kết hôn không giá thú sinh sống tại một số xã biên giới khác thuộc huyện Hướng Hóa của tỉnh Quảng Trị. Đối với Người Việt Nam thuộc tỉnh Quảng Trị di cư tự do sang vùng biên giới tỉnh Savannakhet có 411 người (33 nam và 378 nữ) di cư tự do và kết hôn không giá thú trong vùng biên giới thuộc các huyện Nồng và Sê Pôn tỉnh Savannakhet<sup>(20)</sup>.

---

<sup>(20)</sup> Tính đến nay, Chủ tịch nước đã ký Quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam đối với 756 trường hợp người di cư tự do và kết hôn không giá thú trong vùng biên giới Việt Nam - Lào trên địa bàn hai huyện biên giới Hướng Hóa và Đakrông thuộc tỉnh Quảng Trị. UBND các xã, thị trấn



Tháng 12-2019, tỉnh Quảng Trị đã chủ trì, phối hợp với 2 tỉnh Savannakhet, Salavan tổ chức Hội nghị tổng kết thực hiện Thỏa thuận giữa Chính phủ 2 nước Việt Nam và Lào về giải quyết vấn đề người di cư tự do và kết hôn không giá thú trong vùng biên giới 2 nước nhằm đánh giá những kết quả đã đạt được; trao đổi, thống nhất kế hoạch phối hợp thực hiện trong thời gian tới nhằm hạn chế tối đa tình trạng tái di cư và di cư tự do mới trong vùng biên giới giữa hai nước đoạn qua địa phận các tỉnh.

Năm 2019, tỉnh Quảng Trị đã chủ trì, phối hợp tổ chức thành công chương trình “Giao lưu hữu nghị biên giới Việt Nam - Lào 2019 cấp tỉnh”. Năm 2021, tổ chức thành công Chương trình Giao lưu hữu nghị Quốc phòng Biên giới Việt Nam - Lào lần thứ nhất cấp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng tại tỉnh Quảng Trị. Nội dung chương trình gồm có giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể thao, hỗ trợ vật chất... được tổ chức thành công và có sức lan tỏa lớn, tạo nhiều ấn tượng tốt đẹp, sâu sắc trong lòng các đại biểu và nhân dân hai nước, góp phần vun đắp mối quan hệ hữu nghị truyền thống, tình đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào.

## ***2. Quan hệ hợp tác lĩnh vực kinh tế***

### ***2.1. Hợp tác trong lĩnh vực nông - lâm nghiệp***

---

của hai huyện đã đăng ký hộ tịch cho 752 trường hợp (các trường hợp còn lại trở về Lào làm ăn nên chưa trao Quyết định nhập tịch và đăng ký hộ tịch); giải quyết đăng ký thường trú cho 649 trường hợp, cấp giấy chứng minh nhân dân cho 541 trường hợp.

Bước vào đầu thập kỷ 90 của thế kỷ XX, mặc dù các ngành công nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải và thương mại của Savannakhet và Quảng Trị đã có sự phát triển đáng kể nhưng nông, lâm nghiệp vẫn là thế mạnh và là ngành đóng vai trò chủ đạo của hai tỉnh. Vì vậy, hợp tác trên lĩnh vực nông, lâm nghiệp có vị trí quan trọng trong hợp tác kinh tế, không chỉ góp phần cải thiện đời sống của nhân dân mà còn làm cơ sở để phát triển các ngành kinh tế khác.

Hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp giữa tỉnh Savannakhet và Quảng Trị từ năm 1989 đến 2014 tập trung vào các nội dung: Quy hoạch ruộng đất canh tác; phát triển nông nghiệp bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới; tiếp tục đẩy mạnh việc cung ứng giống cây trồng, vật nuôi, phân bón, thuốc trừ sâu, thuốc phòng trừ bệnh cho gia súc, gia cầm; đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi và tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý và chuyên môn nông nghiệp.

Xác định, quy hoạch ruộng đất là yêu cầu cần thiết để phát triển nền nông nghiệp bền vững, từ đó từng bước vươn lên tự túc lương thực, trong hai năm 1990 và 1991, với sự giúp đỡ của các chuyên gia nông nghiệp Quảng Trị, tỉnh Savannakhet đã tiến hành quy hoạch thí điểm tại huyện Mường Noòng. Từ kinh nghiệm thực tế của huyện này, Savannakhet đã triển khai quy hoạch đất đai toàn tỉnh. Bên cạnh đó, tỉnh Quảng Trị đã triển khai thí điểm dự án phát triển nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới tại một số huyện của tỉnh Savannakhet. Dự án tập

trung vào các chương trình trọng điểm như: giao đất cho các hộ nông dân canh tác; ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chăn nuôi; phát triển kinh tế hộ gia đình; xây dựng và phát triển nông thôn mới.

Trong chương trình hợp tác hàng năm, ngành nông nghiệp Quảng Trị chịu trách nhiệm chính trong việc cung ứng các loại giống cây trồng, vật nuôi, phân bón, thuốc trừ sâu và thuốc trừ bệnh dịch cho gia súc, gia cầm cho tỉnh Savannakhet. Năm 1999, Quảng Trị đã chuyển giao cho huyện Sê Pôn, Mường Noong các giống lúa có năng suất cao và đậu, sắn, cao su, cà phê, tiêu. Để phát triển chăn nuôi, ngành nông nghiệp Savannakhet đã nhập từ Quảng Trị nhiều loại gia súc, gia cầm như bò lai, lợn siêu nạc, vịt siêu trứng, gà công nghiệp. Năm 2004, tỉnh Quảng Trị đã đầu tư xây dựng một số trại ươm giống tại huyện Sê Pôn. Ngoài ra, lĩnh vực phòng chống bệnh dịch và cung ứng phân bón, thuốc trừ sâu đã được hai bên phối hợp tương đối đồng bộ và đạt hiệu quả cao. Năm 1998, các doanh nghiệp của tỉnh Quảng Trị đã mở các đại lý tiêu thụ phân bón tại một số huyện của tỉnh Savannakhet. Cũng trong thời gian này, Ban Biên giới tỉnh Quảng Trị đã cung ứng cho đặc khu kinh tế La Cồ 10 tấn phân NPK. Năm 2001, ngành thú y tỉnh Quảng Trị đã hỗ trợ một số thuốc men cho các huyện Mường Noong, Mường Phìn để phòng bệnh lở mồm, long móng cho trâu bò. Các chuyên gia nông nghiệp tỉnh Quảng Trị đã phối hợp giúp đỡ cán bộ chuyên môn tỉnh Savannakhet dập tắt bệnh vàng lá lúa tại huyện Sê Pôn.

Với tầm quan trọng và những khó khăn trong công tác thủy lợi của tỉnh Savannakhet, Quảng Trị đã đẩy mạnh sự giúp đỡ và đầu tư sửa chữa, nâng cấp, xây dựng một số công trình thủy lợi. Trong năm 1989 đến 1990, các chuyên gia của ngành thủy lợi Quảng Trị tiếp tục thiết kế hoàn chỉnh và bàn giao hồ sơ thiết kế công trình thủy lợi Huội Bắc (huyện Cham Phon) do Sở Thủy lợi Bình Trị Thiên đang làm dở trước đây, để tỉnh Savannakhet kịp triển khai xây dựng. Năm 1991, các chuyên gia thủy lợi Quảng Trị đã tiến hành khảo sát và qui hoạch phương án phát triển hệ thống tưới tiêu cho huyện Mường Noong và xây dựng hồ chứa nước loại vừa, nhỏ. Năm 1999 đến năm 2003, Công ty thủy lợi Quảng Trị đã tiến hành thi công một số công trình tại huyện VilaBuly, Mường Noong, Sê Pôn và Mường Phìn. Năm 2010, công ty này tiếp tục đầu tư xây đập hồ chứa nước và hệ thống kênh mương dẫn nước tại Sê Pôn và hồ thủy lợi Mường Phìn. Các công trình này đã góp phần vào việc mở rộng diện tích đất canh tác và nâng cao năng suất lúa cho tỉnh Savannakhet.

Từ năm 2015 đến 2021, hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp giữa tỉnh Savannakhet và tỉnh Quảng Trị tiếp tục tập trung vào các nội dung: phát triển nông nghiệp bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới; đẩy mạnh việc cung ứng giống cây trồng, vật nuôi, phân bón, thuốc trừ sâu, thuốc phòng trừ bệnh cho gia súc, gia cầm; tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý và chuyên môn nông nghiệp... Ngoài ra, tỉnh Quảng Trị cử chuyên gia các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản sang giúp

đỡ tỉnh Savannakhet xây dựng các mô hình sản xuất khi được đề nghị.

Hợp tác trong lĩnh vực lâm nghiệp giữa Quảng Trị với Savannakhet trong giai đoạn 1989-2014 tiếp tục đẩy mạnh theo hai hướng: khai thác, chế biến và vận chuyển lâm sản xuất khẩu; qui hoạch, trồng và bảo vệ rừng. Bên cạnh các hoạt động viện trợ và giúp đỡ kinh phí, kỹ thuật cho Savannakhet, hợp tác giữa hai bên trong giai đoạn này chủ yếu được thực hiện bằng các hình thức liên doanh, liên kết và đầu tư trực tiếp.

Trong những năm 1991 đến năm 1995, Công ty chế biến Xuất khẩu Lâm sản Việt - Lào tỉnh Quảng Trị đã liên doanh với Công ty khai thác chế biến lâm sản xuất khẩu tỉnh Savannakhet để khai thác gỗ tròn tại các huyện Mường Noong và Mường Phìn. Cũng trong thời gian này, Công ty đã đầu tư xây dựng nhà máy chế biến gỗ; cơ sở sản xuất đồ mộc gia dụng, đồ mỹ nghệ, mây, tre tại Savannakhet.

Trong lĩnh vực vận chuyển gỗ xuất khẩu, nhiều công ty, xí nghiệp vận tải của Quảng Trị đã ký hợp đồng vận chuyển gỗ tròn xuất khẩu cho các doanh nghiệp tỉnh Savannakhet hàng nghìn m<sup>3</sup> gỗ/năm. Từ các địa điểm khai thác trên đất Lào, gỗ đã được vận chuyển theo Quốc lộ 9 và đường 15B về tập kết về cảng Cửa Việt (Quảng Trị), sau đó xuất khẩu sang Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan và các nước khác trên thế giới bằng đường biển.

Bên cạnh đó, công tác qui hoạch, trồng rừng và bảo

vệ rừng trong giai đoạn này đã được hai tỉnh quan tâm hợp tác đầu tư để ngăn chặn tình trạng khai thác lâm sản bừa bãi, làm cạn kiệt nguồn tài nguyên quý giá của Savannakhet. Savannakhet đã có những chính sách ưu tiên, ưu đãi, nhằm khuyến khích các doanh nghiệp Quảng Trị đẩy mạnh hợp tác vào lĩnh vực này.

Từ năm 1989 đến năm 1991, theo thỏa thuận hợp tác với tỉnh Savannakhet, ngành Lâm nghiệp tỉnh Quảng Trị đã triển khai dự án điều tra, qui hoạch rừng cho các huyện Mường Noòng, Mường Phìn. Thông qua số liệu điều tra, tỉnh Savannakhet qui hoạch cụ thể các vùng được khai thác và các vùng rừng cần phải trồng mới, đồng thời tiến hành giao đất, giao rừng cho các hộ gia đình chăm sóc, bảo vệ. Tỉnh Savannakhet cũng đã có các chính sách ưu đãi cho các doanh nghiệp của Quảng Trị trong việc đầu tư trồng rừng. Năm 2005, các doanh nghiệp của tỉnh Quảng Trị bắt đầu đầu tư trồng các loại cây công nghiệp có giá trị xuất khẩu cao như cao su, cà phê, hồ tiêu. Năm 2007, Công ty cổ phần cao su QuaSa Geruco (do Tổng Công ty cao su Việt Nam liên doanh với Công ty Cao su Quảng Trị được thành lập tại tỉnh Savannakhet) đã đầu tư với tổng diện tích là 18.600 ha, trong đó đã trồng 2.800 ha cao su với tổng vốn đầu tư 150 tỷ đồng tại huyện Mường Phìn và Mường Noòng.

Từ năm 2015 đến 2019, trên địa bàn Savannakhet, các tổ chức, cá nhân nước ngoài trong đó có doanh nghiệp Quảng Trị và Việt Nam tiếp tục thực hiện các dự án trồng cây cao su, trồng cây nguyên liệu sản xuất giấy, trồng cây ăn quả chất lượng cao...

Có thể nói, hợp tác lâm nghiệp giữa hai tỉnh từ năm 1989 đến năm 2019 không chỉ góp phần tạo điều kiện giúp Savannakhet của Lào đẩy mạnh khai thác tài nguyên rừng để phát triển kinh tế, bảo vệ phát triển nguồn tài nguyên quý giá, mà còn giúp tỉnh Quảng Trị tạo công ăn việc làm cho hàng ngàn lao động.

Trong năm 2020 và 2021, dịch bệnh Covid-19 bùng phát đã gây ảnh hưởng toàn diện, sâu rộng đến tất cả quốc gia trên thế giới. Tuy vậy, tại Quảng Trị, các hoạt động đối ngoại, trong đó các hoạt động hợp tác với các tỉnh bạn Lào có biên giới tiếp giáp với tỉnh vẫn được điều chỉnh và tổ chức thực hiện phù hợp với điều kiện phòng, chống dịch bệnh trong tình hình mới. Các cấp lãnh đạo tỉnh, các địa phương có chung biên giới, các tổ chức đoàn thể, các sở, ban, ngành của hai tỉnh luôn duy trì chế độ trao đổi thông tin, phối hợp công tác một cách thường xuyên và đạt được hiệu quả hợp tác thiết thực. Quảng Trị và Savannakhet vẫn thường xuyên phối hợp, giúp nhau phát triển kinh tế (*trong đó chú trọng hợp tác trong lĩnh vực nông - lâm nghiệp*) và xóa đói giảm nghèo...

## *2.2. Hợp tác trong lĩnh vực công nghiệp, xây dựng.*

Trong giai đoạn từ 1992 đến 2014, trên đà phát triển của nền kinh tế, tỉnh Savannakhet và Quảng Trị tiếp tục đẩy mạnh hợp tác trên các lĩnh vực công nghiệp, xây dựng cơ bản và giao thông để góp phần vào sự nghiệp “*công nghiệp hóa, hiện đại hóa*”.

*Hợp tác trong lĩnh vực công nghiệp- tiểu thủ công nghiệp:*

Từ năm 1989 đến 2014, hợp tác trong lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đã có nhiều tiến bộ vượt bậc, góp phần đáng kể vào sự phát triển kinh tế của hai tỉnh.

Trong những năm 1991 đến năm 1998, do chính sách đầu tư ra nước ngoài của Việt Nam còn một số bất cập, nguồn vốn của các doanh nghiệp còn hạn chế nên hai tỉnh vẫn chủ yếu thực hiện các dự án nhỏ lẻ, đòi hỏi ít vốn đầu tư. Thời gian này, một số công ty, xí nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng của Quảng Trị đã liên doanh, liên kết để phát triển sản xuất vật liệu xây dựng tại tỉnh Savannakhet (Công ty cổ phần gạch ngói Quảng Trị liên doanh với ngành công nghiệp Savannakhet cung ứng than đá và kỹ thuật để tỉnh Savannakhet phát triển sản xuất gạch ngói; đầu tư nâng cấp nhà máy gạch ngói tại tỉnh Savannakhet...). Trong lĩnh vực cơ khí, hợp tác giữa hai bên vừa tập trung nâng cấp các nhà máy, xí nghiệp cũ, vừa đầu tư xây dựng một số nhà máy, xí nghiệp cơ khí mới.

Hợp tác sản xuất hàng xuất khẩu giữa hai bên trong những năm này cũng phát triển mạnh hơn. Các cơ sở sản xuất tre, mây, thủ công mỹ nghệ xuất khẩu tại tỉnh Savannakhet (do Công ty Khai thác Lâm sản Quảng Trị liên doanh với Công ty sản xuất hàng mỹ nghệ Savannakhet đầu tư xây dựng) đã đi vào hoạt động có hiệu quả. Các cơ sở liên doanh may mặc hàng xuất khẩu ở tỉnh Savannakhet do Công ty Xuất nhập khẩu Quảng Trị đầu tư xây dựng đã giải quyết việc làm cho hàng trăm lao động của các địa phương hai bên.



Từ năm 1999 trở đi, sau khi có qui định về đầu tư của các doanh nghiệp Việt Nam ra nước ngoài và chính sách hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp Việt Nam đầu tư vào Lào của Chính phủ Việt Nam, hoạt động đầu tư sản xuất và kinh doanh của các doanh nghiệp Quảng Trị tại tỉnh Savannakhet đã phát triển nhanh; vốn đầu tư tăng hơn so với giai đoạn trước. Công ty Đào Hùng đã đầu tư 1 triệu USD để xây dựng Nhà máy gạch tại Savannakhet. Ngoài ra, một số doanh nghiệp tư nhân đã đầu tư xây dựng các thiết bị điện dân dụng, đồ mộc dân dụng tại nhiều địa phương của tỉnh. Công ty Dược phẩm Quảng Trị đầu tư xây dựng nhà máy chế biến; Ngành điện nước Quảng Trị đầu tư nâng cấp nhà máy cung cấp nước sạch cho tỉnh Savannakhet....

Theo tinh thần của Hiệp định hợp tác về năng lượng điện đã được Chính phủ hai nước ký kết năm 1998, ngành điện lực Quảng Trị đã đầu tư nâng cấp, sửa chữa và xây dựng một số công trình thủy điện, đồng thời xây dựng một số đường dây tải điện cung cấp điện cho tỉnh Savannakhet. Cùng với đó, đã đầu tư nâng cấp công trình thủy điện ở huyện Sê Pôn; đầu tư xây dựng 35 KV từ Đông Hà - Cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo đến huyện Sê Pôn để cấp điện cho Cửa khẩu Quốc tế Đensavan và huyện Sê Pôn, Mường Noong, Mường Phìn và Vilabuly. Đến năm 2014, ngành điện lực tỉnh Quảng Trị đã cấp điện cho hai tỉnh của Lào 160 triệu KW/h, tương ứng với số tiền hơn 10 triệu USD.

Những năm gần đây, sản lượng bán điện sang

Savannakhet của Công ty Điện lực Quảng Trị sụt giảm do phía bạn Lào đã có thể tự cung cấp điện.

*Hợp tác trong xây dựng:*

Hợp tác trong lĩnh vực xây dựng tỉnh Savannakhet với Quảng Trị từ năm 1989 trở đi được thực hiện bằng nhiều hình thức, với sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế, cả nhà nước lẫn tư nhân. Bên cạnh các hình thức liên doanh, liên kết, các doanh nghiệp đã đẩy mạnh đầu tư xây dựng các công trình theo hình thức nhận thầu trực tiếp. Tại tỉnh Savannakhet, từ năm 2003 đến năm 2004, Quảng Trị đã đầu tư xây dựng hai trường học tại huyện Sê Pôn. Năm 2005, xây dựng trường tiểu học tại huyện Mưong Phìn. Năm 2006, đầu tư 300 triệu đồng để xây dựng Trạm kiểm soát cửa khẩu Đenvilay ở huyện Mưong Noong. Năm 2012, Quảng Trị phối hợp với Bộ Quốc Phòng đầu tư xây dựng Bảo tàng Liên minh chiến đấu Lào-Việt Nam tại Bản Đông, huyện Sê Pôn. Cùng thời gian này, Quảng Trị đã đầu tư 600 triệu đồng xây dựng trường tiểu học huyện Sa Muồi. Trong những năm 2011 đến năm 2013, tỉnh Quảng Trị đã đầu tư 6 tỷ đồng để xây dựng khu hiệu bộ của trường Chính trị và Hành chính Savannakhet.

Giai đoạn 2017-2019, tỉnh Quảng Trị đã trích ngân sách 06 tỷ đồng để hỗ trợ cho tỉnh Savannakhet đầu tư xây dựng 02 công trình: Trường trung học cơ sở bản Phôn Hày và Trạm Y tế bản Đen Sa Vắn; giai đoạn 2020-2022, hỗ trợ 06 tỷ đồng để xây dựng 3 công trình: Trường Mẫu

giáo trung tâm huyện Nòng, Trạm Y tế khu vực Xa Len và công trình nhà ở cho y bác sĩ Trạm Y tế khu vực Đen Vy Lay; Cấp kinh phí khoảng 12 tỷ đồng cho các cơ quan, đơn vị trong tỉnh thực hiện các hoạt động tập huấn, đào tạo, chuyển giao kỹ thuật, mua sắm trang thiết bị hỗ trợ các các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Savannakhet.

### *2.3.Hợp tác trong lĩnh vực giao thông vận tải*

Để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu đi lại ngày càng cao của nhân dân hai bên, tỉnh Savannakhet và Quảng Trị tiếp tục đẩy mạnh hợp tác trong lĩnh vực giao thông vận tải. Từ năm 1989 đến năm 2014, trên lĩnh vực giao thông vận tải, hai tỉnh vừa tập trung vào việc nâng cấp, sửa chữa và xây dựng các công trình giao thông, vừa đẩy mạnh hợp tác vận chuyển hàng hóa.

Quảng Trị đã chú trọng đầu tư nâng cấp, xây dựng các tuyến giao thông huyết mạch nối liền hai bên, trong đó Quốc lộ 9 được xem là tuyến đường trọng điểm để tạo điều kiện thuận lợi cho tỉnh Savannakhet đẩy mạnh xuất nhập khẩu hàng hóa ra nước ngoài và tỉnh Quảng Trị đầu tư sản xuất, kinh doanh hàng hóa tại các địa phương của Lào. Bộ Giao thông vận tải đã đầu tư nâng cấp Quốc lộ 9 (cả trên địa phận tỉnh Quảng Trị lẫn địa phận các tỉnh Lào). Năm 2005, Bộ Quốc phòng đã đầu tư xây dựng tuyến đường liên tỉnh nối liền các huyện lỵ Mường Nòng, Sê Pôn. Tỉnh Quảng Trị đã đầu tư 12,488 tỷ đồng để xây dựng mới tuyến đường đến 3 cặp cửa khẩu phụ: Tà Rùng (Hướng Hóa) - Ra Cò (Sê Pôn), Bản Cheng (Hướng Hóa) - Bản Mày Thạ Na

(Sê Pôn), Bản Thanh (Hương Hóa) - Đenvilay (Mường Noong) với tổng chiều dài 4,69 km.

Thực hiện Hiệp định và Nghị định thư về thực hiện Hiệp định tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện cơ giới đường bộ qua lại biên giới giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHDCND Lào; từ năm 1996, giữa tỉnh Quảng Trị và Savannakhet đã hình thành 02 tuyến vận tải hành khách do HTX vận tải ô tô Lao Bảo và Công ty cổ phần ô tô số 1 Quảng Trị tham gia khai thác tuyến, phục vụ nhu cầu đi lại. Tuy nhiên, đến năm 2012, các tuyến vận tải hành khách này đã ngừng hoạt động. Trong lĩnh vực vận tải hàng hóa giữa Quảng Trị với hai tỉnh Savannakhet và Salavan, Sở Giao thông vận tải Quảng Trị đã cấp phép liên vận cho khoảng 2.500 lượt phương tiện mỗi năm.

Tháng 8/2017, tỉnh Quảng Trị phối hợp với Savannakhet tổ chức Lễ Khởi công xây dựng cầu Xà Oát, là chiếc cầu nối liền 2 cửa khẩu quốc tế Lao Bảo và Đensavăn với tổng kinh phí xây dựng 32,9 tỷ đồng từ nguồn ODA của Việt Nam viện trợ cho Lào năm 2017. Đến nay, Cầu Xà Oát đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng, đáp ứng nhu cầu giao thông ngày càng tăng về số lượng người, hàng hóa và phương tiện qua lại cửa khẩu, góp phần phát triển kinh tế- xã hội giữa hai tỉnh nói riêng và hai quốc gia Việt Nam- Lào nói chung.

Cùng với đó, trong những năm gần đây, công tác quy hoạch hạ tầng giao thông kết nối giữa Quảng Trị và

Savannakhet cũng được quan tâm. Quảng Trị đã tích cực phối hợp với các Bộ, ngành TW và các bên liên quan hoàn thành Quy hoạch cảng cạn trên hành lang kinh tế đường 9; quy hoạch tuyến đường bộ cao tốc Cam Lộ- Lao Bảo... Trong khuôn khổ hợp tác giữa Quảng Trị và Savannakhet, Sở Giao thông vận tải Quảng Trị đã tổ chức các đoàn công tác tham dự các Hội nghị, Hội thảo, đối thoại, hợp tác đầu tư như: Hội nghị hợp tác vận tải Việt-Lào tại Savannakhet năm 2007; Hội nghị kết nối giao thông vận tải qua các cửa khẩu khu vực tiểu vùng sông Mê Kông năm 2019 ở Savannakhet...

Trên cơ sở hợp tác bình đẳng, đôi bên cùng có lợi và giành cho nhau sự ưu tiên, ưu đãi, tỉnh Savannakhet và Quảng Trị đã phát huy được nội lực và thế mạnh của mình vào quá trình hợp tác phát triển giao thông vận tải. Những thành tựu đạt được trong lĩnh vực hợp tác này đã tạo điều kiện cho hai tỉnh, nhất là tỉnh bạn Lào đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu và đáp ứng nhu cầu đi lại ngày càng tăng của nhân dân.

#### *2.4. Hợp tác trong lĩnh vực thương mại, đầu tư và du lịch*

Giai đoạn năm 1989 đến năm 2014, kim ngạch xuất nhập khẩu giữa hai tỉnh ngày càng tăng cao. Tham gia xuất nhập khẩu giữa hai bên không chỉ có các doanh nghiệp nhà nước, mà còn nhiều doanh nghiệp tư nhân và cá nhân tham gia. Hàng hóa xuất nhập khẩu được mở rộng về số lượng, chủng loại, không chỉ phục vụ nhu cầu sản xuất và tiêu dùng tại các địa phương của ba tỉnh, mà

còn để trao đổi với đối tác thứ ba (*theo hình thức tạm nhập, tái xuất*).

Do nhu cầu giao lưu trao đổi hàng hóa và đi lại ngày càng tăng, tỉnh Savannakhet và Quảng Trị đã đề xuất Chính phủ hai nước nâng cấp các cửa khẩu và mở thêm một số tuyến đường. Ngoài Cửa khẩu quốc tế Lao Bảo, hai bên còn tiếp tục mở thêm một số cửa khẩu phụ: Tà Rùng (xã Hường Việt, huyện Hường Hóa, tỉnh Quảng Trị) - Rà Cồ (huyện Sê Pôn, tỉnh Savannakhet), Bản Cheng (xã Hường Phùng, huyện Hường Hóa, tỉnh Quảng Trị) - Bản Mày Phật Thạ Na (huyện Sê Pôn, tỉnh Savannakhet), Bản Thanh (xã Thanh, huyện Hường Hóa, tỉnh Quảng Trị) - Đenvilay (huyện Mưong Noong, tỉnh Savannakhet) để đẩy mạnh hoạt động trao đổi hàng hóa giữa hai tỉnh và hai nước.

Hoạt động xuất nhập khẩu của tỉnh Savannakhet và Quảng Trị trong những năm này được đẩy mạnh thông qua xuất nhập khẩu chính ngạch lẫn tiểu ngạch. Hoạt động xuất nhập khẩu giữa tỉnh Savannakhet với tỉnh Quảng Trị chủ yếu được thực hiện qua cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo - Đen-sa-văn, một trong những cửa khẩu đóng vai trò quan trọng trong hoạt động thương mại giữa hai nước Lào - Việt Nam. Theo số liệu của Bộ đội Biên phòng và Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị, năm 1998, trung bình năm có 1.573 lượt ô tô, 4.168 lượt người xuất nhập cảnh tại cửa khẩu này. Năm 2008, trung bình năm có 55.508 lượt ô tô, khoảng 4 triệu tấn hàng hóa và 61.000 lượt người xuất nhập cảnh. Kim ngạch xuất nhập khẩu của

Quảng Trị với Savannakhet từ năm 2006 đến năm 2008, bình quân đạt 536,335 triệu USD/năm; những năm 2012 - 2014, tăng lên 993,053 triệu USD/năm.

Để đẩy mạnh hoạt động thương mại, tỉnh Savannakhet và Quảng Trị đã phối hợp phát triển và xây dựng hệ thống các chợ dọc hai biên giới. Dọc theo Quốc lộ 9, tỉnh Savannakhet và Quảng Trị đã đầu tư xây dựng các khu thương mại hai bên cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo - Đen-sa-văn.

Tỉnh Quảng Trị đã đầu tư xây dựng Khu Thương mại Lao Bảo; đến năm 2005, nâng lên thành Khu Kinh tế Thương mại đặc biệt Lao Bảo. Năm 2002, tỉnh Savannakhet đã xây dựng Khu thương mại biên giới Đen-sa-văn. Tại đây, hoạt động giao thương của các thương nhân Lào, Việt Nam và một số thương nhân nước ngoài như Thái Lan, Trung Quốc diễn ra khá nhộn nhịp.

Các doanh nghiệp của Quảng Trị đã đẩy mạnh đầu tư xây dựng một số cơ sở kinh doanh, các đại lý tiêu thụ hàng hóa tại tỉnh Savannakhet. Ngược lại, một số doanh nghiệp của Savannakhet cũng đã đầu tư kinh doanh thương mại tại Quảng Trị (Các doanh nghiệp Quảng Trị đã mở các đại lý tiêu thụ hàng hóa; Công ty Dược phẩm tỉnh Quảng Trị mở các đại lý thuốc tân dược tại các huyện Mường Phìn, Sê Pôn). Nhiều doanh nghiệp tỉnh Quảng Trị đã mở văn phòng đại diện tại tỉnh Savannakhet để triển khai các hoạt động thương mại, đầu tư, du lịch.

Để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp giới thiệu sản

phẩm, góp phần đẩy mạnh hoạt động thương mại giữa hai bên cũng như với các nước khác trên thế giới, hàng năm Sở Thương mại, Sở Công thương hai tỉnh đã phối hợp tổ chức hội chợ. Năm 2008, Hội chợ được tổ chức tại Khu Kinh tế Thương mại đặc biệt Lao Bảo. Đến năm 2012, Hội chợ được tổ chức tại tỉnh Savannakhet. Thông qua hội chợ, các doanh nghiệp của hai tỉnh và hai nước ký các hợp đồng tiêu thụ sản phẩm của nhau.

Ngành du lịch Quảng Trị hàng năm đã có các chương trình hợp tác nhằm quảng bá cho du lịch Lào, trong đó đã rất chú trọng đến các điểm du lịch của tỉnh Savannakhet. Từ 2005 đến 2014, tỉnh Quảng Trị - Việt Nam, Savannakhet - Lào và Mukdahan - Thái Lan đã luân phiên tổ chức 07 hội nghị hợp tác phát triển du lịch thường niên giữa 3 tỉnh của 3 nước nhằm tạo điều kiện phát triển du lịch, xúc tiến, quảng bá thị trường, phát triển nguồn nhân lực về du lịch trên tuyến Hành lang kinh tế Đông - Tây.

Thực hiện Biên bản Hội nghị hợp tác về lĩnh vực thương mại, Đầu tư, Du lịch, Lao động và truyền thông 3 tỉnh 3 nước (Quảng Trị- Savannakhet- Mukdahan), Sở Công Thương Quảng Trị đã chủ trì, phối hợp Viện Mekông tổ chức Hội thảo Quốc tế về “Cập nhật cơ sở dữ liệu doanh nghiệp thuộc các tỉnh trên tuyến Hành lang kinh tế Đông Tây ( EWEC) và xúc tiến thương mại điện tử”. Hội thảo đã giới thiệu cơ sở dữ liệu doanh nghiệp thuộc các tỉnh trên tuyến EWEC; thúc đẩy hợp tác lập kế hoạch hành động cho việc cập nhật cơ sở dữ liệu và phát



triển thương mại điện tử của các nước trên tuyến EWEC (trong đó có Quảng Trị và Savannakhet). Tổ chức làm việc với Đoàn công tác của Bộ Công thương về cung cấp thông tin xây dựng Quy hoạch thương mại miền núi trên tuyến biên giới Việt Lào, qua đó tiếp tục đề xuất Đoàn công tác về việc nghiên cứu cơ chế chính sách đặc thù cho Khu Kinh tế Thương mại đặc biệt Lao Bảo.

Năm 2017, UBND tỉnh Quảng Trị đã phối hợp với UBCQ tỉnh Savannakhet, Hiệp hội các nhà đầu tư Việt Nam sang Lào (AVIL) và Hiệp hội Thương mại và Công nghiệp tỉnh Savannakhet tổ chức Hội nghị “*Thúc đẩy hợp tác đầu tư và thương mại Việt Nam - Lào qua cửa khẩu quốc tế Lao Bảo - Đen-sa-văn*”; qua đó, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tiếp tục phát triển, đồng thời lôi kéo nguồn hàng xuất khẩu từ các dự án của doanh nghiệp Việt Nam đầu tư sang Lào thông qua Cửa khẩu quốc tế Lao Bảo - Đen-sa-văn; góp phần tạo không khí sôi động trở lại của hoạt động thương mại trên Hành lang kinh tế Đông - Tây.

Năm 2018, Sở Công thương Quảng Trị đã tổ chức đoàn doanh nghiệp Quảng Trị đi giao thương, xúc tiến xuất khẩu các mặt hàng nông lâm thủy hải sản của tỉnh Quảng Trị tại các tỉnh Savannakhet, Salavan, Champasak và tổ chức Hội nghị với Sở Công thương các tỉnh này; qua đó, nhiều doanh nghiệp của Quảng Trị đã kết nối, hợp tác với doanh nghiệp Savannakhet để tiến hành mua bán hàng hóa của nhau. Thực hiện theo định kỳ 2 năm một lần, Sở Công thương 2 tỉnh Quảng Trị và Savannakhet tổ

chức Hội nghị hợp tác phát triển 2 ngành công thương của 2 tỉnh; ký biên bản ghi nhớ các nội dung hợp tác; trên cơ sở đó, hai bên đã tích cực tổ chức thực hiện thông qua các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối giao thương; tổ chức các phiên đối thoại, Hội nghị, Hội thảo giữa chính quyền và cộng đồng doanh nghiệp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm tạo điều kiện thúc đẩy phát triển giao thương qua biên giới.

Trong những năm gần đây, hai bên cũng đã hợp tác tổ chức thành công Hội chợ Thương mại và Quảng bá Du lịch Quảng Trị năm 2017; Hội chợ Công Thương khu vực miền Trung - Tây Nguyên - Nhịp cầu Xuyên Á - Quảng Trị 2018; Hội chợ Thương mại và Quảng bá Du lịch Quảng Trị năm 2019, với sự tham gia của nhiều doanh nghiệp, đơn vị, tổ chức xúc tiến thương mại của Lào và Thái Lan. Tại các Hội chợ này, các DN tỉnh Savannakhet đã tham gia các gian hàng giới thiệu sản phẩm ODOP, âm thực đặc trưng của tỉnh với bạn bè và du khách đến với tỉnh Quảng Trị.

Có thể nói, từ năm 1990 đến nay, trên đà phát triển của nền kinh tế, hoạt động thương mại giữa hai tỉnh đã có những bước đột phá quan trọng, kim ngạch xuất nhập khẩu giữa hai tỉnh tăng nhanh (Từ năm 1990 đến tháng 4-2022, kim ngạch xuất nhập khẩu qua hai Cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo và La Lay đạt 8.729.114.910 USD; 2.341.470 lượt phương tiện vận tải xuất nhập khẩu. Giai đoạn 2017-04/2022, kim ngạch xuất nhập khẩu qua hai Cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo và Lay Lay đạt 2.020 triệu

USD, 2.293.902 lượt phương tiện vận tải XNC, thu NSNN đạt 1.354 tỷ đồng). Những năm gần đây, nhiều dự án đầu tư sản xuất tại khu vực huyện Sêpôn đã góp phần gia tăng nhanh chóng hàng hóa qua Cửa khẩu Lao Bảo - Đen-sa-văn. Năm 2021, có 177.811 lượt phương tiện xuất nhập khẩu qua Cửa khẩu. Kim ngạch xuất nhập khẩu 474,4 triệu USD, tổng giá trị hàng quá cảnh 12,168 tỷ USD. Hàng ngày có trên 500 lượt phương tiện vận tải hàng hóa qua cửa khẩu. Những kết quả đạt được trong quan hệ thương mại giữa hai tỉnh đã góp phần cải thiện đáng kể đời sống của nhân dân, đồng thời tạo điều kiện để hai bên đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội và góp phần thúc đẩy quan hệ thương mại giữa hai nước.

Đặc biệt, thực hiện Biên bản nội dung phiên làm việc chính thức của Đoàn công tác cấp cao tỉnh Quảng Trị với tỉnh Savannakhet (ngày 18-2-2022) và Salavan (ngày 20-2-2022), Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị đã thành lập Tổ công tác của tỉnh Quảng Trị nghiên cứu các cơ chế, chính sách đặc thù để tham mưu việc phối hợp với tỉnh Savannakhet, đề xuất Chính phủ 2 nước xây dựng Khu kinh tế thương mại xuyên biên giới chung Lao Bảo - Đen-sa-văn. Đây là bước tiến mới, nổi bật trong hợp tác thương mại, đầu tư giữa hai tỉnh Quảng Trị - Savannakhet.

Xác định tầm quan trọng của công tác quy hoạch và phối hợp quy hoạch để tranh thủ tiềm năng, lợi thế, cơ hội nổi trội của từng tỉnh, Quảng Trị cũng đã giới thiệu và hỗ trợ đề Liên danh Sakae Holding - Surbana Jurong (Singapore) giúp tỉnh Savannakhet lập quy hoạch phát

triển kinh tế - xã hội, nhất là quy hoạch tại khu vực khu thương mại biên giới Đen-sa-văn.

*2.5. Phối hợp trong quản lý hoạt động thương mại biên giới:*

Tỉnh Quảng Trị đã tổ chức phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc Hiệp định thương mại biên giới Việt Nam - Lào và các văn bản pháp luật liên quan về hoạt động thương mại biên giới. Thường xuyên chỉ đạo Cục Hải quan thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hải quan, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa của thương nhân biên giới và cư dân biên giới; các dịch vụ hỗ trợ thương mại biên giới và thuận lợi hóa thương mại tại cửa khẩu biên giới. Thực hiện phối hợp tốt với lực lượng Biên phòng, Hải quan Cửa khẩu Đen-sa-văn trong việc tháo gỡ kịp thời các khó khăn và giải quyết thủ tục thông quan nhanh chóng, thuận lợi cho hàng hóa của thương nhân, cư dân biên giới.

Được sự đồng ý của Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Lào, ngày 06/02/2015, hai tỉnh Quảng Trị và tỉnh Savannakhet đã phối hợp tổ chức Lễ Khai trương chính thức mô hình kiểm tra “*Một cửa, một lần dừng*” tại cặp cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo (Quảng Trị) và Đen-sa-văn (Savannakhet); khẳng định sự quyết tâm của 2 nước Việt Nam và Lào nói chung, 02 tỉnh Quảng Trị - Savannakhet nói riêng trong việc tăng cường hợp tác để đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực XNK, XNC theo

hướng văn minh, hiện đại, góp phần quan trọng thúc đẩy hợp tác, phát triển trên tuyến Hành lang kinh tế Đông - Tây (EWEC).

### ***3. Hợp tác trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, giáo dục - đào tạo, khoa học công nghệ và các lĩnh vực khác***

#### ***3.1. Hợp tác trên lĩnh vực văn hóa, thể thao***

Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của các ngành kinh tế, từ 1989 đến nay, lĩnh vực văn hóa, thông tin và truyền thông của tỉnh Quảng Trị và tỉnh Savannakhet đã phát triển về mọi mặt, góp phần đáng kể vào việc nâng cao đời sống tinh thần cho Nhân dân. Trong giai đoạn này, việc hợp tác văn hóa, thông tin và truyền thông giữa hai bên tiếp tục được củng cố và tăng cường, trong đó tập trung vào một số nội dung chủ yếu: Đẩy mạnh giao lưu, hợp tác văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao và các hoạt động hữu nghị; tăng cường giúp đỡ lẫn nhau trong các lĩnh vực báo chí, văn học nghệ thuật, in ấn, xuất bản, bảo tàng, lưu trữ và các lĩnh vực khác; hợp tác đầu tư để phát triển hệ thống thông tin - truyền thông.

Hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao đã trở thành truyền thống trong quan hệ hợp tác văn hóa giữa hai tỉnh và được hai bên duy trì thường xuyên trong những năm từ 1989 đến nay, nhất là trong dịp các ngày lễ lớn của hai dân tộc. Nhân kỷ niệm 20 năm ngày thành lập nước CHDCND Lào (2-12-1975 - 2-12-1995), Đoàn nghệ thuật tỉnh Quảng Trị đã sang thăm và biểu diễn tại thị xã Savan (Savannakhet). Vào dịp kỷ niệm 30

năm ngày ký Hiệp ước Hữu nghị và hợp tác Lào - Việt Nam (1977 - 2007) và 45 năm thiết lập quan hệ ngoại giao giữa hai nước (1962 - 2007), Đoàn ca múa tỉnh Savannakhet đã sang giao lưu và biểu diễn tại thị xã Đông Hà (Quảng Trị). Đoàn nghệ thuật Quảng Trị đã sang giao lưu và biểu diễn tại nhiều địa phương của tỉnh Savannakhet. Cũng trong những ngày lễ trọng đại này, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quảng Trị đã cử các đội bóng đá, bóng chuyền, cầu lông sang thi đấu giao hữu tại tỉnh Savannakhet.

Nhân kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao giữa hai nước (1962 - 2012), tỉnh Quảng Trị đã giúp tỉnh Savannakhet chuẩn bị một số nội dung để tổ chức trưng bày tại Bảo tàng Liên minh chiến đấu Việt - Lào như: Phối hợp Công ty Mỹ thuật Hà Nội xây dựng đề cương trưng bày; tặng 12 ảnh tư liệu, 01 sơ đồ đắp nổi có đèn chỉ dẫn về chiến dịch “Chiến thắng đường 9 - Nam Lào, năm 1971” phục vụ trưng bày; cung cấp một số tài liệu, hiện vật thể khối lớn như máy bay, xe tăng; hướng dẫn giúp đỡ trong việc đào tạo đội ngũ thuyết minh; Phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương Lào và Bảo tàng Cay Xôn Vi Hãn tiến hành sưu tầm hiện vật phục vụ trưng bày tại Bảo tàng Bản Đông (tỉnh Savannakhet).

Ngành Văn hóa - Thể thao Quảng Trị cũng đã tạo mọi điều kiện cho ngành Văn hóa - Thể thao tỉnh Savannakhet sang tập huấn và thi đấu để nâng cao trình độ chuyên môn. Công tác đào tạo cán bộ quản lý văn hóa, diễn viên cho tỉnh Savannakhet tiếp tục được triển khai có hiệu quả.

Trong lĩnh vực báo chí, văn học nghệ thuật, bảo tàng, thư viện, in ấn, phát hành, biên dịch tài liệu, Quảng Trị vừa góp phần đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, vừa tạo mọi điều kiện giúp đỡ cán bộ và nhân viên các ngành trong hoạt động chuyên môn. Bảo tàng tỉnh Quảng Trị đã giúp Bảo tàng tỉnh Savannakhet sưu tầm hiện vật và thẩm định trưng bày, tư liệu ảnh về tình đoàn kết chiến đấu Việt - Lào. Trung tâm lưu trữ tỉnh Quảng Trị đã tư vấn cho các cán bộ lưu trữ tỉnh Savannakhet trong việc xây dựng hệ thống lưu trữ các cấp, các ngành cũng như kinh nghiệm trong công tác bảo mật tài liệu lưu trữ.

Để kịp thời đáp ứng yêu cầu phát triển mạng lưới truyền thông tỉnh Quảng Trị đã tích cực giúp đỡ và hợp tác với tỉnh Savannakhet. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Quảng Trị đã đầu tư nâng cấp Đài Phát thanh - Truyền hình huyện Sê Pôn (Savannakhet); đồng thời đào tạo cho tỉnh Savannakhet một số cán bộ nghiệp vụ và cán bộ kỹ thuật truyền hình.

Ngoài ra, Hội hữu nghị Lào - Việt, Việt - Lào của hai tỉnh đã có nhiều hoạt động thiết thực, vừa góp phần đẩy mạnh quan hệ hợp tác toàn diện, vừa tuyên truyền sâu rộng và giáo dục cho các thế hệ trẻ. Được sự quan tâm giúp đỡ tạo điều kiện của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Hội hữu nghị Việt - Lào tỉnh Quảng Trị hàng năm đã tổ chức chuyến “thăm lại chiến trường xưa” cho các cán bộ, chiến sĩ từng chiến đấu và phục vụ trên chiến trường Lào. Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Trị đã có nhiều đóng góp vào

việc bài trừ các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan và xây dựng lối sống văn minh, lành mạnh cho nhân dân dọc hai bên biên giới.

### *3.2. Hợp tác trên lĩnh vực y tế*

Với nhu cầu khám chữa bệnh và nâng cao sức khỏe cho cán bộ và Nhân dân, hợp tác y tế giữa tỉnh Quảng Trị với tỉnh Savannakhet tiếp tục được triển khai sâu rộng, tập trung vào các nội dung chủ yếu: Phối hợp và giúp đỡ lẫn nhau trong quá trình thực hiện dự án phòng chống dịch bệnh xuyên biên giới thuộc Tiểu vùng Mê Kông; đẩy mạnh hợp tác đầu tư xây dựng các cơ sở khám chữa bệnh; nâng cao hiệu quả công tác khám và chữa bệnh.

Trong quá trình thực hiện dự án phòng chống dịch bệnh xuyên biên giới thuộc Tiểu vùng Mê Kông, tỉnh Quảng Trị đã tích cực hỗ trợ cả về chuyên môn kỹ thuật lẫn nhân lực cho tỉnh Savannakhet. Chương trình tiêm chủng mở rộng để phòng chống các bệnh sốt rét, sốt xuất huyết, tiêu chảy cấp và phòng chống HIV tại tỉnh Savannakhet được thực hiện theo đúng phác đồ qui định. Việc phát hiện, khoanh vùng và tiêu diệt các ổ dịch đã được tiến hành kịp thời. Hợp tác phát triển các vùng dược liệu và liên doanh sản xuất một số loại thảo dược từ nguyên liệu sẵn có của Savannakhet đã được hai bên triển khai có hiệu quả. Công ty dược phẩm tỉnh Quảng Trị đã liên kết với các sở y tế của tỉnh Savannakhet mở các đại lý cấp phát thuốc tân dược để đáp ứng nhu cầu điều trị bệnh cho Nhân dân. Với sự nỗ lực của ngành y tế các địa



phương tỉnh Savannakhet và sự giúp đỡ, hợp tác của ngành y-dược tỉnh Quảng Trị, tỉnh Savannakhet đã loại trừ nguy cơ các dịch bệnh.

Bên cạnh công tác khám chữa bệnh và điều dưỡng miễn phí cho các cán bộ lãnh đạo tỉnh Savannakhet theo thỏa thuận đã được ký kết hàng năm, ngành y tế Quảng Trị cho phép bệnh viện các huyện thuộc khu vực biên giới và bệnh viện tỉnh triển khai thực hiện hình thức khám chữa bệnh theo yêu cầu cho Nhân dân hai tỉnh của Lào. Để thực hiện tốt chương trình này, cơ sở y tế dọc biên giới đã được ngành y tế Quảng Trị nâng cấp, đầu tư trang thiết bị và thuốc men. Ngành y tế Quảng Trị đã đầu tư xây dựng Trạm y tế tại thị trấn Lao Bảo (gần cửa khẩu Lao Bảo - Đen-sa-văn). Các cơ sở này kết hợp với quân y bộ đội biên phòng vừa khám bệnh cho Nhân dân khu vực biên giới của tỉnh Quảng Trị, vừa khám và điều trị bệnh cho Nhân dân tỉnh Savannakhet. Năm 2013, đã có 1.046 bệnh nhân từ các địa phương của Savannakhet sang khám và điều trị, cấp phát thuốc miễn phí tổng giá trị hơn 25 triệu đồng. Năm 2014-2015, Bộ đội Biên phòng phối hợp với Hội chữa thập đỏ tỉnh khám, cấp thuốc miễn phí cho người dân thôn Ka Túp, huyện Sê Pôn, tỉnh Savannakhet cho hơn 300 lượt bệnh nhân, số tiền thuốc cấp miễn phí là 12 triệu đồng.

Hợp tác đầu tư xây dựng các bệnh viện và các cơ sở y tế tại tỉnh Savannakhet cũng được hai bên hết sức quan tâm. Năm 2018-2019, tỉnh Quảng Trị đã hỗ trợ tỉnh

Savannakhet 3,019 tỷ đồng để xây dựng Trạm Y tế Đen-sa-văn. Ngành y tế tỉnh Quảng Trị đã phối hợp với một số doanh nghiệp góp vốn đầu tư xây dựng bệnh viện và một số cơ sở khám chữa bệnh tại tỉnh Savannakhet.

Ngoài ra, nhiệm vụ bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ y tế tỉnh Savannakhet tiếp tục được thực hiện tốt. Trường Cao đẳng Y tế Quảng Trị trung bình mỗi năm đào tạo 10 lưu học sinh của tỉnh Savannakhet. Công tác tập huấn chuyên môn cho cán bộ phòng dịch được tổ chức theo định kỳ hàng năm.

Thực hiện nhiệm vụ phòng chống dịch bệnh Covid-19, tỉnh Quảng Trị đã phối hợp, hỗ trợ tỉnh Savannakhet trong công tác tuyên truyền, giáo dục người dân phối hợp phòng chống dịch bệnh. Chỉ đạo các lực lượng chức năng tổ chức tuần tra, kiểm soát quản lý chặt chẽ hoạt động xuất nhập cảnh, xuất nhập khẩu qua biên giới, đảm bảo thông thương hàng hóa được thuận lợi giữa hai bên biên giới cũng như công tác phòng chống sự lây lan của dịch bệnh. Trong thời gian diễn ra dịch bệnh Covid-19, các lực lượng, cơ quan chức năng liên quan giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh trong thời gian đóng cửa khẩu và phối hợp với phía Lào về các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid-19 đồng thời hỗ trợ trang thiết bị phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh. Năm 2021, trước đợt dịch Covid-19 bùng phát trở lại ở Lào và Việt Nam, tỉnh Quảng Trị đã hỗ trợ trang thiết bị, vật tư y tế phục vụ công tác phòng

chống dịch Covid-19 cho các huyện biên giới của tỉnh Savannakhet với tổng giá trị hơn 300 triệu đồng ...<sup>(21)</sup>

### *3.3. Hợp tác trong giáo dục - đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực*

Trên lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực, sự hợp tác giữa Quảng Trị và Savannakhet đã có những chuyển biến tích cực; hình thức hợp tác đào tạo đa dạng trong đó đã tập trung vào liên kết, trao đổi giáo dục giữa các trường của hai tỉnh với nhau.

Trường Chính trị Lê Duẩn tỉnh Quảng Trị đã phối hợp với tỉnh Savannakhet đào tạo 11 khóa gồm 250 cán bộ theo chương trình trung cấp lý luận chính trị và quản lý Nhà nước. Trường Cao đẳng sư phạm Quảng Trị đã thực hiện có hiệu quả đề án “Đào tạo giáo viên cho tỉnh Savannakhet giai đoạn 2012-2015”, đồng thời, đã hợp tác với Trường Cao đẳng sư phạm Savanakhet về trao đổi giáo viên, liên kết trong đào tạo tiếng Việt, tiếng Lào,

---

<sup>(21)</sup>Ngoài ra, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Trị hỗ trợ Bộ CHQS tỉnh Savannakhet vật tư, thiết bị y tế phòng chống dịch bệnh Covid-19 tổng trị giá 02 đợt tổng trị giá 435 triệu đồng. Đoàn thanh niên CSHCM tỉnh Quảng Trị đã hỗ trợ Đoàn Thanh niên tỉnh Savannakhet 13.000 khẩu trang y tế; 470 lít dung dịch nước sát khuẩn và một số nhu yếu phẩm khác với tổng kinh phí khoảng 300 triệu đồng. Sở Ngoại vụ, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh, Hội Hữu nghị Việt - Lào đã vận động quyên góp hỗ trợ tặng cho chính quyền và Hội hữu nghị Lào - Việt Nam tỉnh Savannakhet các vật tư y tế phòng, chống dịch Covid-19 trị giá gần 80 triệu đồng. . .

công nghệ thông tin, chương trình CĐSP Âm nhạc, Mỹ thuật. Trường CĐSP Quảng Trị đã đào tạo cho tỉnh Savannakhet 10 sinh viên có trình độ Cao đẳng sư phạm toán - tin; tiếp nhận 25 học viên Lào sang học chương trình CĐSP âm nhạc, mỹ thuật, giáo dục mầm non và giáo dục tiểu học; tiếp nhận và đào tạo Tiếng Việt cho 15 cán bộ của tỉnh Savannakhet sang học Trung cấp lý luận chính trị tại Trường Chính trị Lê Duẩn; khai giảng lớp tiếng Lào cho 32 học viên là cán bộ công chức của tỉnh Quảng Trị, do giáo viên Trường Cao đẳng Sư phạm tỉnh Savannakhet giảng dạy... Ngoài đào tạo chính quy và tập trung, Trường Cao đẳng sư phạm Quảng Trị còn mở nhiều lớp tập huấn nghiệp vụ khác cho hàng trăm lượt cán bộ giảng viên của tỉnh Savannakhet.

Để nâng cao chất lượng chuyên môn cho giáo viên của tỉnh Savannakhet, ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Trị đã đẩy mạnh hình thức trao đổi giáo viên, bồi dưỡng thường xuyên và bồi dưỡng tại chỗ theo định kỳ. Ngành Giáo dục và Đào tạo Quảng Trị đã cử giáo viên có kinh nghiệm các môn Toán, Lý, Hóa, Sinh, Tin sang bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên của tỉnh Savannakhet dạy tiếng Việt.

Ngành Giáo dục tỉnh Savannakhet cũng đã tạo điều kiện giúp tỉnh Quảng Trị tổ chức dạy học tiếng Lào cho một số cán bộ và nhận học sinh sang học tiếng Lào để chuẩn bị theo học tại Trường Đại học Quốc gia Lào. Năm

2009, với sự giúp đỡ của tỉnh Savannakhet, Sở Ngoại vụ của tỉnh Quảng Trị đã phối hợp với Sở Giáo dục - Đào tạo của tỉnh Savannakhet đã tổ chức lớp học tiếng Lào cho 54 cán bộ, công chức của tỉnh Quảng Trị.

Có thể nói, sự hợp tác chặt chẽ về giáo dục - đào tạo giữa tỉnh Quảng Trị và tỉnh Savannakhet đã góp phần giải quyết kịp thời nguồn nhân lực để phát triển kinh tế - xã hội cho tỉnh Savannakhet.

### *3.4. Hợp tác trên lĩnh vực khoa học và công nghệ*

Tỉnh Quảng Trị đã cùng với tỉnh Savannakhet triển khai nhiệm vụ hợp tác quốc tế về những vấn đề khoa học - công nghệ mà hai bên cùng quan tâm, như: Điều tra cơ bản điều kiện tự nhiên phục vụ phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường khu vực biên giới quốc gia thuộc địa phận hai tỉnh Quảng Trị và Savannakhet; xây dựng luận cứ khoa học cho phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường vùng kinh tế động lực của Quảng Trị - Savannakhet trong khu vực hành lang kinh tế Đông - Tây”.

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị đã phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Savannakhet tổ chức Hội thảo “Đánh giá kết quả hoạt động hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ”; Hỗ trợ tỉnh Savannakhet về thiết bị công nghệ, đào tạo đội ngũ cán bộ kỹ thuật trồng nấm, xây dựng phòng thí nghiệm, nhà xưởng sản xuất giống, kho chứa nguyên liệu, lắp đặt điện nước...Nội dung các lớp tập huấn đã đáp ứng yêu cầu về nâng cao

nghiệp vụ trong các lĩnh vực công nghệ thông tin, ứng dụng tiên bộ khoa học và công nghệ và tiêu chuẩn đo lường chất lượng, góp phần thực hiện chương trình Chính phủ điện tử của nhà nước Lào và tăng cường công tác quản lý về đo lường của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Savannakhet.

Ngoài ra, Bộ Khoa học & Công nghệ Việt Nam và Bộ Khoa học & Công nghệ Lào đã đưa Lào danh mục các dự án thuộc Nghị định thư về khoa học và công nghệ giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Lào thực hiện từ kế hoạch năm 2012-2013.

**PHẦN III.**  
**TIẾP TỤC VUN ĐÁP QUAN HỆ HỢP TÁC**  
**HỮU NGHỊ GIỮA TỈNH QUẢNG TRỊ VÀ TỈNH**  
**SAVANNAKHET NGÀY Càng BỀN VỮNG**

Gắn với lịch sử quan hệ đặc biệt Việt - Lào, trong suốt quá trình xây dựng và phát triển, quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa tỉnh Quảng Trị và tỉnh Savannakhet đã không ngừng phát triển cả chiều rộng và chiều sâu. Mỗi quan hệ đó đã được Trung ương Đảng, Chính phủ hai nước ghi nhận và đánh giá cao, và luôn được Đảng bộ, chính quyền và nhân dân hai tỉnh trân trọng, giữ gìn và phát huy qua các thời kỳ và mãi mãi sẽ là niềm tự hào của nhân dân tỉnh Quảng Trị và tỉnh Savannakhet. Quảng Trị và Savannakhet đang đứng trước nhiều cơ hội mới, đặc biệt là cơ hội mở ra từ làn sóng đầu tư mới của nước ngoài vào hai nước và từ các dự án giao thông chiến lược của Việt Nam và Lào kết nối các nước trong Tiểu vùng sông Mê Kông (GMS), tạo thuận lợi cho hai tỉnh thúc đẩy hợp tác cùng phát triển.

Nhằm cụ thể hóa quan điểm, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về quan hệ hữu nghị truyền thống,

tình đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện giữa hai nước Việt Nam - Lào nói chung, giữa tỉnh Quảng Trị và tỉnh Savannakhet nói riêng ngày càng thiết thực, đơm hoa kết trái, trong thời gian tới, lãnh đạo hai tỉnh cam kết sẽ tiếp tục tăng cường và thể hiện sâu sắc hơn nữa mối quan hệ truyền thống, tình đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện:

Hai bên thúc đẩy quan hệ hợp tác hiệu quả trên các lĩnh vực: đối ngoại, quân sự, an ninh, biên giới, kinh tế, thương mại, đầu tư, du lịch, cải cách hành chính, giáo dục, đào tạo, y tế, khoa học và công nghệ... theo các nội dung các Thỏa thuận đã ký kết. Tiếp tục duy trì mối quan hệ hữu nghị, thân thiện giúp đỡ lẫn nhau.

- Về kinh tế, thương mại, đầu tư và du lịch: Triển khai các hoạt động phát triển thương mại biên giới giữa hai tỉnh. Tăng cường tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư, nâng cao hiệu quả đầu tư, tạo điều kiện, hỗ trợ và giải quyết các khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp của hai tỉnh; Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn viện trợ của Việt Nam tại Lào đối với các dự án bằng nguồn vốn viện trợ của Chính phủ Việt Nam và các dự án khác do tỉnh Quảng Trị đầu tư, hỗ trợ tỉnh Savannakhet. Tập trung giải quyết những khó khăn liên quan đến hoạt động thương mại, nhất là vấn đề xuất nhập khẩu hàng hóa và trao đổi nông sản trên tuyến biên giới và hoạt động vận tải hàng hóa. Tạo điều kiện cho doanh nghiệp trong và ngoài



nước tìm kiếm cơ hội hợp tác, đầu tư trong các lĩnh vực mà hai tỉnh có tiềm năng, lợi thế như: Nông nghiệp, năng lượng tái tạo, dịch vụ logistics... Thúc đẩy phát triển du lịch, xây dựng các điểm, tuyến du lịch, phối hợp tổ chức hội nghị, hội thảo, hội chợ giữa 2 tỉnh, các tỉnh trên tuyến hành lang kinh tế Đông - Tây. Tổ chức tốt Hội nghị hợp tác về Thương mại, Đầu tư, Du lịch, Lao động và Truyền thông 3 tỉnh - 3 nước (Quảng Trị - Savannakhet - Mueangkhay). Phối hợp nghiên cứu phát triển Dự án đường dây truyền tải điện 500KV kết nối từ Quảng Trị - Lào - Thái Lan.

- Hai bên tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tháo gỡ những hạn chế tồn tại, thực hiện có hiệu quả mô hình kiểm tra “Một cửa, một lần dừng” tại cặp cửa khẩu quốc tế Lao Bảo - Đềnsavăn. Đầu tư cơ sở hạ tầng, thực hiện thủ tục nâng cấp cặp cửa khẩu phụ Tà Rùng (Quảng Trị) - Ra Cồ (Savannakhet) lên thành cặp cửa khẩu chính, cùng nhau tháo gỡ khó khăn thúc đẩy hoạt động thương mại biên giới, tạo điều kiện cho nhân dân hai bên biên giới phát triển sản xuất, tiêu thụ sản phẩm. Điểm nhấn trong quan hệ hợp tác giữa hai tỉnh là tại chuyến thăm và làm việc của của Đoàn lãnh đạo cấp cao tỉnh Quảng Trị tháng 2/2022, hai tỉnh đã ký Biên bản thống nhất. Phối hợp nghiên cứu các cơ chế, chính sách đặc thù trình Bộ Chính trị, Chính phủ hai nước cho thí điểm xây

dựng Khu Kinh tế xuyên biên giới chung Lao Bảo - Đensavăn. Tỉnh Quảng Trị giới thiệu và hỗ trợ Liên danh Sakae Holding - Surbana Jurong (Singapore), giúp tỉnh Savannakhet lập quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch chi tiết Khu thương mại biên giới Đensavăn. Tăng cường thu hút đầu tư lẫn nhau và đầu tư nước ngoài vào hai tỉnh, có chính sách ưu đãi đầu tư ở khu vực biên giới.

- Trao đổi, chuyển giao công nghệ, kỹ thuật và xây dựng các mô hình kinh tế có hiệu quả, bền vững, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, phát triển nông thôn, nâng cao năng lực, đổi mới thể chế, chính sách trong quản lý sản xuất nông - lâm nghiệp. Xây dựng các chương trình hợp tác dài hạn, chuyển giao khoa học công nghệ giữa tỉnh Quảng Trị với tỉnh Savannakhet.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả hợp tác trong lĩnh vực giáo dục đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Quảng Trị tiếp tục tiếp nhận, đào tạo tiếng Việt, lý luận chính trị và chuyên ngành hệ cao đẳng, tập huấn, đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, học viên tỉnh Savannakhet. Đề xuất kế hoạch trao đổi thực tập sinh là cán bộ công chức của một số cơ quan, ban ngành giữa tỉnh Quảng Trị và tỉnh Savannakhet, giới thiệu, tuyển chọn cán bộ, học viên của tỉnh Quảng Trị sang đào tạo tại Trường Đại học quốc gia Lào.

- Tổ chức các đoàn chuyên ngành y tế gặp gỡ, trao

đổi về chuyên môn, kinh nghiệm quản lý và xây dựng mạng lưới y tế, cung cấp thông tin và phối hợp phòng chống kịp thời dịch bệnh qua biên giới. Kết nối dịch vụ khám chữa bệnh từ xa, tỉnh Quảng Trị tạo thuận lợi cho nhân dân tỉnh Savannakhet khám chữa bệnh tại các cơ sở khám chữa bệnh của tỉnh, nhất là các chuyên khoa Quảng Trị có thể mạnh như các bệnh về mắt.

- Về công tác an ninh, biên giới, hợp tác hữu nghị: Các cơ quan chức năng và chính quyền các địa phương dọc tuyến biên giới phối hợp, theo dõi, kiểm tra, phòng chống các đối tượng có tổ chức hoạt động trái phép gây mất an ninh, buôn bán ma túy, vũ khí, khai thác, buôn bán tài nguyên thiên nhiên trái phép, xuất, nhập cảnh trái phép và các vụ việc vi phạm khác; phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia, các hoạt động quá khích của các thế lực thù địch. Quản lý và bảo vệ đường biên giới, hệ thống mốc quốc giới... Tiếp tục triển khai có hiệu quả mô hình kết nghĩa “bản - bản”; Tiếp tục phối hợp tốt, có hiệu quả trong việc tìm kiếm, cất bốc và quy tập hài cốt liệt sỹ quân tình nguyện và chuyên gia Việt Nam hy sinh trên địa bàn giữa hai tỉnh. Ngăn ngừa và hạn chế tối đa tái diễn và phát sinh mới tình trạng người di cư tự do và kết hôn không giá thú trong vùng biên giới giữa tỉnh Quảng Trị và tỉnh Savannakhet. Tỉnh Quảng Trị phối hợp với Bộ Công an Việt Nam hỗ trợ tỉnh Savannakhet xây dựng trụ sở công

an tại 19 cụm bản Biên giới của tỉnh với kinh phí hỗ trợ 550 triệu đồng/1 trụ sở (trong đó, Bộ Công an Việt Nam hỗ trợ 150 triệu đồng/1 trụ sở, tỉnh Quảng Trị hỗ trợ 400 triệu đồng/1 trụ sở).

- Tăng cường công tác thông tin đối ngoại; thông tin, tuyên truyền trong các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ về mối quan hệ hữu nghị truyền thống, tình đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện giữa hai nước Việt Nam - Lào, giữa hai tỉnh Quảng Trị - Savannakhet.

Hiện nay, vẫn còn nhiều dư địa trong quan hệ hợp tác giữa hai tỉnh cần được quan tâm, đặc biệt lĩnh vực thương mại, đầu tư, du lịch... chưa tương xứng phát huy tiềm năng, lợi thế của mỗi tỉnh. Trong giai đoạn tiếp theo, các nội dung này cần được hai bên cụ thể bằng các hoạt động thiết thực để tương xứng với tiềm năng, lợi thế và đặc biệt là mối quan hệ truyền thống tốt đẹp của hai tỉnh.

## KẾT LUẬN

1. Sự thiết lập quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam là một sáng tạo lý luận cách mạng giải phóng dân tộc. Những kỳ tích của quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam là sự thể hiện thành công đạt tới trình độ mẫu mực, đúng đắn, hài hòa mối quan hệ dân tộc và quốc tế; tạo thuận lợi cho hai bên tự chủ phát triển nội lực của mình và chung sức nhân lên sức mạnh của khối liên minh, hợp tác của hai dân tộc. Đó là di sản văn hóa phi vật chất của hai dân tộc Việt Nam, Lào như Chủ tịch Souphanuvong đánh giá: *“Quan hệ hữu nghị anh em giữa nhân dân Lào và Việt Nam thật là vĩ đại. Không có bài hát, bài thơ nào ca ngợi hết được. Tình đoàn kết Lào - Việt Nam cao hơn núi, dài hơn sông, rộng hơn biển cả, đẹp hơn trăng rằm, ngọt thơm hơn bất cứ đóa hoa nào thơm nhất. Tình hữu nghị tốt đẹp đó được vun đắp bằng tinh thần trong sáng không có kẻ thù nào phá nổi”*<sup>(22)</sup>. Quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam là sự tổng hợp phẩm chất cách mạng trong sáng, trách nhiệm cao cả và tình cảm sắt son, nồng thắm mà Nhân

---

<sup>(22)</sup> Diễn văn đọc tại cuộc mitting trọng thể chào mừng Đoàn Đại biểu nhân dân Lào tại Hội trường Ba Đình, Hà Nội ngày 25/5/1971. Đăng trên Báo Nhân dân, ngày 2/6/1971.

dân, dân tộc Việt Nam, Lào dành cho nhau trong chiến đấu, lao động sáng tạo vì độc lập, tự do, vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trên các chặng đường cách mạng đầy gian khổ, phức tạp và thắng lợi vẻ vang của hai dân tộc, Việt Nam, Lào đều hiện rõ vai trò quan trọng, giá trị cách mạng, nhân văn và hiệu quả to lớn của quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam. Trong thời gian tới, luôn học tập, thấm nhuần quan điểm, nguyên tắc và phương pháp xây dựng mối quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam và vận dụng trong mọi hoạt động liên quan với mối quan hệ đó. Đồng thời cần cảnh giác, đấu tranh không khoan nhượng chống các quan điểm, thủ đoạn hạ thấp hoặc phá hoại quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam. Chúng ta phải nhận thức rằng mối quan hệ giữa Lào và Việt Nam tuy là *quý hơn ngọc quý nhất*, song cũng phải thường xuyên chăm lo vun đắp cho trong sáng hơn nữa. Để tăng cường củng cố mối quan hệ đoàn kết Lào - Việt trong hoàn cảnh mới, cán bộ đảng viên cần nhận thức, quán triệt quan điểm, thái độ cũng như phương pháp nhận xét và giải quyết đúng đắn những vấn đề thực tế thường xảy ra.

Hiện nay, bối cảnh tình hình thế giới và khu vực có nhiều biến động, khó lường. Toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực là đang là xu thế phổ biến và trụ lực chính của tiến trình này là tự do hoá thương mại. Với vị trí quan trọng của khu vực Đông Nam Á, các nước lớn và phát triển ngày càng quan tâm và tăng cường mở rộng quan hệ, đặc biệt là hợp tác kinh tế, thương mại và đầu tư.

Đây là điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của mỗi nước, trong đó có Việt Nam và Lào. Công cuộc đổi mới đất nước Việt Nam và Lào với tốc độ phát triển ngày càng nhanh, cùng những kết quả hợp tác đạt được giữa Việt Nam và Lào đòi hỏi phải tăng cường hợp tác toàn diện trong giai đoạn mới. Việc tiếp tục tăng cường, phát triển mối quan hệ đặc biệt, hợp tác toàn diện giữa hai nước Việt Nam - Lào không chỉ là yêu cầu phát triển khách quan mà còn là nguyện vọng của nhân dân, là trách nhiệm của lãnh đạo mỗi nước và cũng là yếu tố đảm bảo thực hiện thành công công cuộc xây dựng, bảo vệ và phát triển bền vững, hội nhập quốc tế thành công của mỗi nước. Trong bất kỳ hoàn cảnh nào, hai nước Việt - Lào sẽ cố gắng hết sức, cùng nhau bảo vệ, giữ gìn, vun đắp mối quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào ngày càng phát triển, mãi mãi xanh tươi, đời đời bền vững và truyền tiếp cho thế hệ mai sau vì sự phát triển phồn vinh của mỗi nước, vì hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển trong khu vực và trên thế giới.

2. Quan hệ giữa tỉnh Quảng Trị và tỉnh Savannakhet là sự tiếp nối “quan hệ láng giềng thân thiện“ trong lịch sử và “tình đoàn kết đặc biệt, liên minh chiến đấu“ trong những năm tháng chiến đấu kẻ vai sát cánh bên nhau chống kẻ thù chung của ba tỉnh. Từ sự gần gũi về địa lý, những điểm tương đồng về điều kiện tự nhiên, kinh tế, văn hóa; vị trí chiến lược và tiềm năng để phát triển kinh tế của hai tỉnh, nhân dân tỉnh Savannakhet và nhân dân tỉnh Quảng Trị đã xác lập quan hệ láng giềng thân thiện. Điểm nổi bật nhất là sự đoàn kết, lòng trung thành, tính

tương thân, tương ái. Cao hơn hết chính là lòng yêu nước, tinh thần đấu tranh bất khuất, kiên cường để bảo vệ nền độc lập, tự do. Truyền thống tốt đẹp đó đã được bồi đắp qua nhiều thế hệ, là nền tảng vững chắc gắn kết nhân dân ba tỉnh đã được khắc ghi trong sử vàng truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm, xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước. Trong lịch sử đấu tranh chống ngoại xâm của hai dân tộc đã diễn ra nhiều sự kiện tiêu biểu thể hiện tình đoàn kết, gắn bó của nhân dân Quảng Trị và Savannakhet. Để bảo vệ biên cương, giữ yên bờ cõi của Tổ quốc, đã nhiều lần, nhân dân Quảng Trị và Savannakhet chung sức đánh đuổi giặc Xiêm sang xâm lấn. Quảng Trị và Savannakhet cùng nhau đoàn kết chống xâm lược và khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi (trước năm 1930 đến 1945). Lịch sử quan hệ đặc biệt giữa Quảng Trị và Savannakhet khi chưa có Đảng đã để lại những dấu ấn sâu đậm. Truyền thống đó càng được phát huy sau khi Đảng cộng sản Đông Dương được thành lập. Kể từ khi Đảng Cộng sản Đông Dương ra đời (năm 1930), nhân dân hai tỉnh đã cùng chung một chiến hào trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Tình đoàn kết đặc biệt, liên minh chiến đấu chống kẻ thù chung của nhân dân hai tỉnh đã tạo nên sức mạnh tổng hợp góp phần đưa cách mạng hai nước đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Sau cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam và khởi nghĩa giành chính quyền ở Lào thắng lợi, cùng với quân và dân hai nước, quân và dân hai tỉnh tiếp tục phối hợp chiến đấu đánh đuổi thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống



nhất đất nước. Môi quan hệ đã được tôi luyện trong suốt những năm tháng khó khăn gian khổ. Quan hệ hữu nghị và hợp tác toàn diện giữa hai tỉnh trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc chính là sự tiếp nối truyền thống lịch sử của hai bên. Đó vừa là nhu cầu vừa là nhiệm vụ của mỗi bên trong giai đoạn cách mạng mới.

3. Quan hệ giữa Quảng Trị với Savannakhet là hình ảnh thu nhỏ của quan hệ hợp tác đặc biệt, toàn diện Việt Nam - Lào là biểu hiện sinh động của quan hệ hai nước trong giai đoạn cách mạng mới. Quan hệ hợp tác giữa tỉnh Quảng Trị với Savannakhet được thực hiện qua các giai đoạn trên cơ sở các chủ trương và chính sách của Đảng, Nhà nước và Chính phủ hai nước. Những thành tựu cũng như những hạn chế, tồn tại trong quan hệ hợp tác giữa hai tỉnh phản ánh khá đầy đủ thực trạng quan hệ của hai nước. Trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực có nhiều thay đổi, quan hệ giữa hai tỉnh vẫn phát triển mạnh mẽ và thu được nhiều thành tựu quan trọng. Trên tinh thần đổi mới, chúng ta đã phát huy nội lực để khai thác những tiềm năng và thế mạnh sẵn có, tạo nên bước đột phá quan trọng trong lĩnh vực kinh tế, trên cơ sở đó nâng quan hệ hai bên lên một bước mới, chất lượng và hiệu quả hơn. Với phương thức hợp tác bình đẳng, thông qua các thỏa thuận có tính chiến lược dài hạn và hàng năm, quan hệ giữa hai tỉnh đã diễn ra hiệu quả có chiều sâu trên nhiều lĩnh vực, trong đó hợp tác kinh tế, thương mại, văn hóa, giáo dục - đào tạo đã trở thành khâu then chốt. Những thành tựu đã đạt được trong quan hệ giữa hai bên đã góp phần quan

trọng làm thay đổi bộ mặt kinh tế - xã hội của hai tỉnh, đồng thời góp phần thúc đẩy quan hệ hữu nghị và hợp tác toàn diện giữa hai nước Việt Nam - Lào phát triển.

4. Hiện nay, mặc dù đã đạt được một số thành tựu quan trọng, song quan hệ giữa hai tỉnh vẫn còn nhiều hạn chế, chưa tương xứng với tiềm năng và chưa đáp ứng yêu cầu, mong muốn của hai bên. Những hạn chế này cần được phân tích, tìm nguyên nhân để có giải pháp khắc phục trong thời gian tới. Khai thác có hiệu quả hơn tiềm năng, thế mạnh của mỗi bên nhất là tiềm năng về đất đai, tài nguyên khoáng sản của Savannakhet và thế mạnh về lao động, thị trường, kỹ thuật của Quảng Trị.

5. Trong bối cảnh toàn cầu hóa diễn ra với tốc độ nhanh và tác động ngày càng sâu sắc, mối quan hệ đặc biệt Việt Nam-Lào cũng như quan hệ hợp tác giữa Savannakhet với Quảng Trị đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Sự gia tăng ảnh hưởng của các nước trên thế giới, trong khu vực đang là những khó khăn, thách thức đối với quan hệ hợp tác giữa hai tỉnh. Tuy nhiên với truyền thống tốt đẹp lâu đời giữa hai tỉnh và những thế mạnh trong quan hệ giữa hai bên, chắc chắn quan hệ giữa Savannakhet với Quảng Trị sẽ tiếp tục được tăng cường và củng cố hơn nữa trong thời gian tới.